



Tổ chức Giáo dục,
Khoa học và Văn hóa
của Liên Hiệp Quốc



Công ước
Di sản Thế giới

HƯỚNG DẪN

THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI

TTDSTG 12/01
Tháng 7, 2012

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI

TỔ CHỨC GIÁO DỤC, KHOA HỌC VÀ VĂN HÓA
LIÊN HỢP QUỐC (UNESCO)

ỦY BAN LIÊN CHÍNH PHỦ VỀ BẢO TỒN
DI SẢN VĂN HÓA VÀ THIÊN NHIÊN THẾ GIỚI



Tổ chức Giáo dục,
Khoa học và Văn hóa
của Liên Hiệp Quốc



Công ước
Di sản Thế giới

TRUNG TÂM DI SẢN THẾ GIỚI

LỜI NÓI ĐẦU

Bạn đang có trên tay cuốn *Hướng dẫn Thực hiện Công ước Di sản Thế giới 1972*. Tài liệu này sẽ cung cấp cho bạn các thông tin hướng dẫn tổng hợp, gồm các biểu mẫu và cách thức điền biểu mẫu, các quy trình, thủ tục đăng ký hồ sơ đệ trình UNESCO công nhận di sản, các điều kiện cần và đủ để một di sản được công nhận là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới, các quy trình bảo vệ và bảo tồn Di sản Thế giới, thủ tục đề nghị nhận hỗ trợ quốc tế từ Quỹ Di sản Thế giới và các hình thức kêu gọi hỗ trợ trong nước và quốc tế cho việc thực hiện Công ước. Tài liệu này thật sự là cẩm nang hết sức bổ ích và cần thiết đối với các địa phương đang sở hữu di sản, giúp địa phương nhận thức được đầy đủ tầm quan trọng của các di sản trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đồng thời giúp địa phương bảo tồn và phát huy tốt hơn các giá trị của di sản. Tài liệu này cũng hết sức cần thiết đối với các địa phương đang chuẩn bị đề cử di sản, giúp họ nắm rõ được những quy trình, thủ tục đề cử. Cuối cùng, tài liệu này giúp cho các cơ quan, các tổ chức, các nhà quản lý và hoạch định chính sách hiểu rõ hơn Công ước Di sản Thế giới 1972, cũng như thực hiện một cách đầy đủ các điều khoản của Công ước này.

Cuốn *Hướng dẫn Thực hiện Công ước Di sản Thế giới 1972* đã được các chuyên gia dịch thuật giàu kinh nghiệm chuyển ngữ sang tiếng Việt. Cùng với sự ủng hộ từ phía Ủy ban Quốc gia UNESCO của Việt Nam, trong quá trình dịch và xuất bản, Văn phòng UNESCO Hà Nội đã nhận được sự hợp tác và giúp đỡ của các chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực di sản của Cục Di sản văn hóa (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) trong việc hiệu đính các thuật ngữ chuyên ngành.

Chúng tôi tin tưởng rằng Cuốn *Hướng dẫn Thực hiện Công ước Di sản Thế giới 1972* bằng Tiếng Việt này sẽ một mặt nâng cao nhận thức về Công ước Di sản Thế giới của các nhà quản lý, các nhà hoạch định chính sách và công chúng nhằm bảo vệ và phát huy tốt hơn các Giá trị Nổi bật Toàn cầu của các khu di sản thế giới ở Việt Nam. Mặt khác, tài liệu này sẽ đóng góp thiết thực cho việc Việt Nam ngày càng có nhiều các di sản được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới trong thời gian tới.

Xin chúc toàn thể bạn đọc những lời chúc tốt đẹp nhất.



Phạm Cao Phong
Tổng Thư ký Ủy ban Quốc gia
UNESCO Việt Nam



Nguyễn Thế Hùng
Cục trưởng
Cục Di sản văn hóa
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Katherine Muller - Marin
Trưởng Đại diện
Tổ chức UNESCO Việt Nam

Tài liệu *Hướng dẫn Thực hiện Công ước Di sản Thế giới* này được sửa chữa bổ sung định kỳ nhằm cập nhật những quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới. Hãy đảm bảo rằng tài liệu mà bạn đang sử dụng là phiên bản mới nhất của Hướng dẫn thực hiện bằng cách kiểm tra thời gian ấn hành của tài liệu trên trang web của Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO theo địa chỉ dưới đây.

Hướng dẫn Thực hiện Công ước Di sản Thế giới (bằng tiếng Anh và tiếng Pháp), văn bản của *Công ước Di sản Thế giới* (bằng năm thứ tiếng), và các tài liệu cũng như thông tin khác liên quan tới Di sản Thế giới được lưu trữ tại:

UNESCO World Heritage Centre

7, place de Fontenoy

75352 Paris 07 SP

France

Tel : +33 (0)1 4568 1876

Fax : +33 (0)1 4568 5570

E-mail : wh-info@unesco.org

Links : wh-info@unesco.org

<http://whc.unesco.org/en/guidelines>

<http://whc.unesco.org/fr/orientations>

Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO

Số 7, place de Fontenoy

75352 Pa-ri 07 SP

Cộng hòa Pháp

Điện thoại : +33 (0)1 4568 1876

Fax : +33 (0)1 4568 5570

Thư điện tử : wh-info@unesco.org

Liên kết : wh-info@unesco.org

<http://whc.unesco.org/en/guidelines> (Tiếng Anh)

<http://whc.unesco.org/fr/orientations> (Tiếng Pháp)

MỤC LỤC

Chương

Đoạn

CÁC TỪ VIẾT TẮT

I. GIỚI THIỆU

I.A	<i>Hướng dẫn Thực hiện Công ước Di sản Thế giới</i>	1
I.B	<i>Công ước Di sản Thế giới</i>	1-2
I.C	<i>Các Quốc gia thành viên Công ước Di sản Thế giới</i>	2-3
I.D	<i>Đại Hội đồng các Quốc gia thành viên Công ước Di sản Thế giới</i>	3-4
I.E	<i>Ủy ban Di sản Thế giới</i>	4-5
I.F	<i>Ban Thư ký của Ủy ban Di sản Thế giới (Trung tâm Di sản Thế giới)</i>	5-6
I.G	<i>Các Cơ quan Tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới</i>	6-8
	<ul style="list-style-type: none">• ICCROM• ICOMOS• IUCN	
I.H	<i>Các Tổ chức khác</i>	8-9
I.I	<i>Các Đối tác trong bảo tồn Di sản Thế giới</i>	8-9
I.J	<i>Các Công ước, Khuyến nghị và Chương trình khác</i>	8-9

II. DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI

II.A.	<i>Định nghĩa Di sản Thế giới</i>	10-11
	<ul style="list-style-type: none">• Di sản Văn hóa và Di sản Thiên nhiên• Di sản Văn hóa và Thiên nhiên hỗn hợp• Cảnh quan Văn hóa• Di sản có thể dịch chuyển• Giá trị Nổi bật Toàn cầu	

II.B	Danh sách Di sản Thế giới tiêu biểu, cân đối và đáng tin cậy	11-14
	<ul style="list-style-type: none"> • Chiến lược toàn cầu vì một Danh sách Di sản tiêu biểu, cân đối và đáng tin cậy • Các biện pháp khác 	
II.C	Danh sách Đề cử Dự kiến	14-16
	<ul style="list-style-type: none"> • Thủ tục và mẫu danh sách • Danh sách Đề cử Dự kiến với chức năng là công cụ quy hoạch và đánh giá • Hỗ trợ và Tăng cường Năng lực cho các Quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị Danh sách Đề cử Dự kiến 	
II.D	Các tiêu chí xác định Giá trị Nổi bật Toàn cầu	16-17
II.E	Tính Toàn vẹn và/hoặc tính Xác thực	17-20
	<ul style="list-style-type: none"> • Tính Xác thực • Tính Toàn vẹn 	
II.F	Bảo vệ và Quản lý	20-23
	<ul style="list-style-type: none"> • Các quy định, cam kết và văn bản pháp quy về bảo vệ • Các ranh giới để bảo vệ có hiệu quả • Các vùng đệm • Các hệ thống quản lý • Sử dụng bền vững 	

III. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ CÁC DI SẢN VÀO DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI

III.A	Chuẩn bị hồ sơ đề cử	23-24
III.B	Mẫu và nội dung hồ sơ đề cử	24-27
	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định di sản 2. Mô tả di sản 3. Lý do đề cử 4. Tình trạng bảo tồn và các nhân tố tác động lên di sản 5. Bảo vệ và quản lý 6. Giám sát 7. Lập hồ sơ 	

	8. Thông tin liên lạc của các cơ quan chức năng	
	9. Chữ ký đại diện cho (các) Quốc gia thành viên	
	10. Số bản in yêu cầu	
	11. Các mẫu văn bản và điện tử	
	12. Nộp hồ sơ	
III.C	Yêu cầu đối với việc đề cử các loại di sản khác nhau	27-28
	<ul style="list-style-type: none"> • Di sản xuyên biên giới • Di sản gồm nhiều phần tách rời 	
III.D	Đăng ký hồ sơ đề cử	28-29
III.E	Đánh giá của các Cơ quan Tư vấn về các hồ sơ đề cử	29-30
III.F	Rút lại đề cử	30
III.G	Quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới	31-32
	<ul style="list-style-type: none"> • Ghi danh • Quyết định không ghi danh • Gửi lại hồ sơ đề cử • Hoàn xét hồ sơ đề cử 	
III.H	Những đề cử cần xem xét khẩn cấp	32-33
III.I	Điều chỉnh ranh giới, thay đổi tiêu chí xét duyệt đề cử hoặc thay đổi tên của di sản đề cử Di sản Thế giới	33-34
	<ul style="list-style-type: none"> • Những điều chỉnh nhỏ về ranh giới • Những điều chỉnh đáng kể về ranh giới • Những thay đổi về tiêu chí xét duyệt đề cử Di sản Thế giới • Những thay đổi về tên của di sản đề cử Di sản Thế giới 	
III.J	Lịch trình tổng quan	34-35
IV.	QUY TRÌNH GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG BẢO TỒN CÁC DI SẢN THẾ GIỚI	
IV.A	Giám sát Phản hồi	36-37
	<ul style="list-style-type: none"> • Định nghĩa Giám sát Phản hồi 	

- Mục đích của Giám sát Phản hồi
- Thông tin từ các Quốc gia thành viên hoặc các nguồn khác
- Quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới

IV.B Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa 38-41

- Hướng dẫn ghi danh di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa
- Tiêu chí ghi danh một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa
- Quy trình ghi danh di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa
- Giám sát thường xuyên tình trạng bảo tồn di sản thuộc Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa

IV.C Thủ tục đưa di sản khỏi Danh sách Di sản Thế giới 41

V. BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI

V.A Mục đích 42

V.B Quy trình và Mẫu báo cáo 42-43

V.C Đánh giá và Theo dõi 43-44

VI. KÊU GỌI ỦNG HỘ CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI

VI.A Mục tiêu 44

VI.B Nâng cao năng lực và nghiên cứu 44-45

- Chiến lược Đào tạo Toàn cầu
- Chiến lược đào tạo quốc gia và hợp tác khu vực
- Nghiên cứu
- Hỗ trợ Quốc tế

VI.C Nâng cao nhận thức và giáo dục 45

- Nâng cao nhận thức
- Giáo dục
- Hỗ trợ Quốc tế

VII. QUỸ DI SẢN THẾ GIỚI VÀ HỖ TRỢ QUỐC TẾ

VII.A	Quỹ Di sản Thế giới	46
VII.B	Huy động các nguồn hỗ trợ tài chính, kĩ thuật và các đối tác vào việc ủng hộ <i>Công ước Di sản Thế giới</i>	46
VII.C	Hỗ trợ Quốc tế	47
VII.D	Các nguyên tắc và ưu tiên của Hỗ trợ Quốc tế	47-48
VII.E	Bảng tổng kết	48-49
VII.F	Quy trình và hình thức	50
VII.G	Đánh giá và phê duyệt Hỗ trợ Quốc tế	50-51
VII.H	Hợp đồng thỏa thuận	51
VII.I	Đánh giá chung và theo dõi các Hỗ trợ Quốc tế	51

VIII. BIỂU TƯỢNG DI SẢN THẾ GIỚI

VIII.A	Lời mở đầu	52-53
VIII.B	Phạm vi áp dụng	53
VIII.C	Trách nhiệm của các Quốc gia thành viên	53
VIII.D	Tăng cường sử dụng chính xác Biểu tượng Di sản Thế giới	53-54
	<ul style="list-style-type: none"> • Làm biển ghi danh những di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới 	
VIII.E	Các nguyên tắc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới	54-56
VIII.F	Thủ tục cho phép sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới	56-57
	<ul style="list-style-type: none"> • Phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền quốc gia • Phê duyệt yêu cầu kiểm tra chất lượng nội dung • Mẫu Phê duyệt Nội dung 	
VIII.G	Quyền kiểm tra chất lượng của Quốc gia thành viên	57

IX. CÁC NGUỒN THÔNG TIN

IX.A	Thông tin do Ban Thư ký lưu trữ	58
IX.B	Thông tin Chi tiết về các thành viên của Ủy ban Di sản Thế giới và các Quốc gia thành viên khác	58-59
IX.C	Thông tin và các ấn phẩm dành cho công chúng	59

PHỤ LỤC	Số trang
Phụ lục 1. Mẫu đơn phê duyệt/chấp nhận và gia nhập	61-62
Phụ lục 2A. Mẫu Danh sách Đề cử Dự kiến	63
Phụ lục 2B. Mẫu Danh sách Đề cử Dự kiến cho Hồ sơ Di sản gồm nhiều phần tách rời, Di sản xuyên quốc gia, xuyên biên giới	64-65
Phụ lục 3. Hướng dẫn đề cử các loại di sản cụ thể vào Danh sách Di sản Thế giới	66-73
Phụ lục 4. Quy định về tính Xác thực của Công ước Di sản Thế giới	74-78
Phụ lục 5. Mẫu hồ sơ đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới	79-91
Phụ lục 6. Quy trình đánh giá của các Cơ quan Tư vấn về các hồ sơ đề cử	92-98
Phụ lục 7. Mẫu Yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế	99-115
Phụ lục 8. Tiêu chí đánh giá của các Cơ quan Tư vấn đối với các yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế	116-118
Phụ lục 9. Thay đổi đối với Di sản Thế giới	119-120
MỘT SỐ TÀI LIỆU THAM KHẢO VỀ DI SẢN THẾ GIỚI	121-125

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

DoCoMoMo	Ủy ban Quốc tế về Lập hồ sơ và Bảo tồn các Di tích và Di chỉ của Trào lưu Hiện đại
ICCROM	Trung tâm nghiên cứu Quốc tế về Bảo quản và Tu bổ tài sản Văn hóa
ICOMOS	Hội đồng Quốc tế về Di tích và Di chỉ
IFLA	Liên đoàn Kiến trúc Cảnh quan Quốc tế
IUCN	Hiệp hội Bảo tồn Thế giới (tiền thân là Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế)
IUGS	Liên đoàn Địa chất Quốc tế
MAB	Chương trình “Con người và Sinh quyển” của UNESCO
NGO	Tổ chức Phi Chính phủ
TICCIH	Ủy ban Quốc tế về Bảo tồn Di sản Công nghiệp
UNEP	Chương trình Môi trường Liên Hợp Quốc
UNEP-WCMC	Trung tâm Giám sát Bảo tồn Thế giới (UNEP)
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc

I. GIỚI THIỆU

I.A Hướng dẫn thực hiện *Công ước Di sản Thế giới*

1. *Hướng dẫn thực hiện Công ước Di sản Thế giới* (Dưới đây gọi tắt là *Hướng dẫn Thực hiện*) nhằm hỗ trợ việc thực hiện *Công ước về Bảo tồn Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới* (Dưới đây gọi tắt là “*Công ước Di sản Thế giới*” hay “*Công ước*”), thông qua việc đưa ra thủ tục cho quá trình:
 - a. công nhận các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới và Danh sách các Di sản Thế giới bị Đe dọa;
 - b. bảo vệ và bảo tồn các Di sản Thế giới;
 - c. cung cấp hỗ trợ quốc tế của Quỹ Di sản Thế giới; và
 - d. huy động sự ủng hộ quốc gia cũng như quốc tế đối với *Công ước*.
2. Tài liệu *Hướng dẫn thực hiện* này được sửa chữa bổ sung định kỳ nhằm cập nhật những quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới.
3. Các đối tượng chủ yếu sử dụng cuốn *Hướng dẫn thực hiện* này bao gồm:
 - a. Các Quốc gia thành viên của *Công ước Di sản Thế giới*;
 - b. Ủy ban Liên chính phủ về Bảo tồn Di sản Văn hóa và Thiên nhiên có Giá trị Nổi bật Toàn cầu, dưới đây gọi tắt là “Ủy ban Di sản Thế giới” hoặc “Ủy ban”;
 - c. Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO với vai trò là “Ban Thư ký” của Ủy ban Di sản Thế giới, dưới đây gọi tắt là “Ban Thư ký”;
 - d. Các Cơ quan Tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới;
 - e. Các nhà quản lý di tích, các bên liên quan và các đối tác trong việc bảo vệ Di sản Thế giới.

Tham khảo quá trình xây dựng bộ *Hướng dẫn Thực hiện* này tại địa chỉ: <http://unesco.org/en/guide-lineshistorical>

I.B *Công ước Di sản Thế giới*

4. Di sản văn hóa và thiên nhiên là những tài sản vô giá và không thể thay thế được, không chỉ của một dân tộc, mà còn là của nhân loại nói chung. Bất kỳ di sản nào trong số đó nếu biến mất, do xuống cấp hoặc thất thoát, cũng sẽ làm nghèo đi kho tàng di sản của tất cả các dân tộc trên thế giới. Trong số đó, có những di sản, với những tính chất vô cùng đặc biệt của chúng, được coi là có “Giá trị Nổi bật Toàn cầu” và vì vậy xứng đáng được bảo vệ đặc biệt để chống lại những nguy cơ ngày càng lớn mà chúng đang phải đối mặt.
5. Để đảm bảo tối đa việc nhận diện, bảo vệ và bảo tồn các Di sản Thế giới, năm 1972 các Quốc gia thành viên của UNESCO đã thông qua *Công ước Di sản Thế giới*. Công ước này tạo tiền đề cho sự ra đời của “Ủy ban Di sản Thế giới” và “Quỹ Di sản Thế giới”, đi vào hoạt động từ năm 1976.
6. Kể từ khi *Công ước* được thông qua vào năm 1972, cộng đồng quốc tế luôn đề cao khái niệm “phát triển bền vững” trong đó việc bảo vệ và bảo tồn các di sản văn hóa và thiên nhiên là một nội dung quan trọng.

7. Mục tiêu của *Công ước* là nhận diện, bảo vệ, bảo tồn, giới thiệu và truyền lại cho đời sau những di sản văn hóa và thiên nhiên có Giá trị Nổi bật Toàn cầu.
8. Tiêu chí và điều kiện để ghi danh các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đã được xây dựng để đánh giá Giá trị Nổi bật Toàn cầu của các di sản và hướng dẫn các Quốc gia thành viên trong việc bảo vệ và quản lý các Di sản Thế giới.
9. Khi một di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới phải đối mặt với các mối đe dọa nghiêm trọng và cụ thể, Ủy ban sẽ xem xét việc đưa di sản đó vào Danh sách Di sản Thế giới bị Đe dọa. Nếu một di sản nào đó không còn giữ được Giá trị Nổi bật Toàn cầu từng giúp nó được công nhận là Di sản Thế giới, Ủy ban sẽ xem xét loại bỏ di sản đó ra khỏi Danh sách Di sản Thế giới.

I.C Các Quốc gia thành viên *Công ước Di sản Thế giới*

10. Tất cả các quốc gia đều được khuyến khích tham gia *Công ước*. Xem Phụ lục 1 để biết các quy trình, thủ tục phê chuẩn/chấp nhận và gia nhập *Công ước*. Bản gốc có chữ ký cần gửi tới Tổng Giám đốc UNESCO.
11. Danh sách Các Quốc gia thành viên của Công ước được đưa lên trang web dưới đây:
<http://whc.unesco.org/en/statesparties>
12. Các Quốc gia thành viên của Công ước nên huy động sự tham gia của nhiều thành phần, bao gồm nhà quản lý di tích, chính quyền địa phương và khu vực, cộng đồng dân cư bản địa, các tổ chức phi chính phủ (NGO) và các bên cùng các đối tác khác có liên quan, vào việc xác định, đề cử và bảo vệ các di sản thuộc Di sản Thế giới.
13. Các Quốc gia thành viên của *Công ước* cần cung cấp cho Ban Thư ký tên và địa chỉ của các cơ quan của chính phủ đóng vai trò là đầu mối quốc gia trong việc thực hiện *Công ước*, để Ban Thư ký có thể gửi đến tay các cơ quan đầu mối này tất cả thư từ liên lạc và tài liệu liên quan. Danh sách những địa chỉ này có thể truy cập tại trang Web:
<http://whc.unesco.org/en/statespartiesfocalpoints>
Các Quốc gia thành viên nên công bố thông tin này trên phạm vi cả nước và đảm bảo rằng đó là thông tin mới nhất.
14. Các Quốc gia thành viên nên triệu tập các chuyên gia di sản văn hóa và thiên nhiên của quốc gia mình theo định kỳ để thảo luận việc thực hiện *Công ước*. Nếu cần các quốc gia có thể tham khảo ý kiến của đại diện các Cơ quan Tư vấn và các chuyên gia khác.
15. Các Quốc gia thành viên của *Công ước* một mặt tôn trọng tuyệt đối chủ quyền của Quốc gia nơi có di sản văn hóa và thiên nhiên, mặt khác thừa nhận lợi ích tập thể của cộng đồng quốc tế trong việc hợp tác bảo vệ di sản. Các Quốc gia thành viên của *Công ước Di sản Thế giới* có trách nhiệm:
 - a) đảm bảo việc nhận diện, đề cử, bảo vệ, bảo tồn, giới thiệu và truyền lại cho thế hệ sau các di sản văn hóa và thiên nhiên thuộc phạm vi lãnh thổ nước mình, và hỗ trợ các nước thành viên khác trong những công việc tương tự nếu được yêu cầu;
 - b) đưa ra những chính sách chung nhằm tạo cho di sản một chức năng nào đó trong đời sống cộng đồng;

Điều 6(1), *Công ước Di sản Thế giới*

Điều 4 và 6(2), *Công ước Di sản Thế giới*

Điều 5, *Công ước Di sản Thế giới*

- c) lồng ghép việc bảo vệ di sản vào các chương trình quy hoạch tổng thể;
 - d) xây dựng các nhóm dịch vụ phục vụ việc bảo vệ, bảo tồn và phát huy di sản;
 - e) tiến hành các nghiên cứu khoa học và kỹ thuật để tìm ra các biện pháp đối phó với các nguy cơ đe dọa di sản;
 - f) áp dụng các biện pháp thích hợp về mặt pháp lý, khoa học, kỹ thuật, hành chính và tài chính để bảo vệ di sản;
 - g) tạo điều kiện xây dựng hoặc phát triển các trung tâm quy mô quốc gia hoặc khu vực nhằm đào tạo nghiệp vụ bảo vệ, bảo tồn và phát huy di sản đồng thời khuyến khích các công trình khoa học trong những lĩnh vực này;
 - h) không cố ý áp dụng những biện pháp có thể gây hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến di sản của nước mình hoặc của một nước thành viên khác tham gia *Công ước*; Điều 6(3) *Công ước Di sản Thế giới*
 - i) gửi cho Ủy ban Di sản Thế giới bản danh sách kiểm kê các di sản xứng đáng được ghi tên vào Danh sách Di sản Thế giới (ở đây gọi là Danh sách Đề cử Dự kiến); Điều 11(1) *Công ước Di sản Thế giới*
 - j) đóng góp định kỳ vào Quỹ Di sản Thế giới theo định mức của các Quốc gia thành viên của *Công ước*; Điều 16(1) *Công ước Di sản Thế giới*
 - k) xem xét và khuyến khích việc thành lập các quỹ hoặc hiệp hội quy mô cả nước, tập thể, cá nhân nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc quyên góp phục vụ bảo vệ Di sản Thế giới; Điều 17 *Công ước Di sản Thế giới*
 - l) hỗ trợ các hoạt động gây quỹ cho Quỹ Di sản Thế giới; Điều 18 *Công ước Di sản Thế giới*
 - m) tuyên truyền và giáo dục để nâng cao nhận thức và thái độ tôn trọng của người dân đối với các di sản văn hóa và thiên nhiên được xác định trong Điều 1 và 2 của *Công ước*, và giúp người dân nhận thức được những nguy cơ đang đe dọa những di sản này; Điều 27 *Công ước Di sản Thế giới*
 - n) cung cấp thông tin cho Ủy ban Di sản Thế giới về việc thực hiện *Công ước Di sản Thế giới* và tình trạng bảo tồn di sản. Điều 29 *Công ước Di sản Thế giới*. Nghị quyết được Đại Hội đồng thứ 11 các Quốc gia thành viên thông qua năm 1997
- 16.** Các Quốc gia thành viên nên tham dự các phiên họp của Ủy ban Di sản Thế giới và những cơ quan trực thuộc. Quy định 8.1, *Quy chế Hoạt động của Ủy ban Di sản Thế giới*
- I.D** **Hội đồng các Quốc gia thành viên *Công ước Di sản Thế giới***
- 17.** Hội đồng các Quốc gia thành viên *Công ước Di sản Thế giới* sẽ gặp nhau trong các phiên họp Đại hội đồng của UNESCO. Các cuộc họp của Hội đồng được tổ chức dựa trên *Quy chế hoạt động* có thể truy cập tại trang: <http://whc.unesco.org/en/garules> Điều 8(1) của *Công ước Di sản Thế giới* và Quy định 49 của *Quy chế Hoạt động của Ủy ban Di sản Thế giới*

18. Hội đồng có trách nhiệm đưa ra định mức đóng góp vào Quỹ Di sản Thế giới áp dụng với tất cả các Quốc gia thành viên, và bầu ra các ủy viên của Ủy ban Di sản Thế giới. Cả Hội đồng và Đại hội đồng của UNESCO đều nhận được báo cáo hoạt động của Ủy ban Di sản Thế giới. Điều 8(1), 16(1) và 29 của Công ước Di sản Thế giới và Quy định 49 của Quy chế Hoạt động của Ủy ban Di sản Thế giới
- I.E Ủy ban Di sản Thế giới**
19. Ủy ban Di sản bao gồm 21 thành viên, họp ít nhất mỗi năm một lần (vào tháng 6 hoặc tháng 7). Ban Thường trực do Ủy ban này lập ra sẽ gặp nhau trong các phiên họp của Ủy ban khi cần thiết. Cơ cấu của Ủy ban và Ban Thường trực có thể tham khảo tại trang: <http://whc.unesco.org/en/committeemembers> Có thể liên lạc với Ủy ban Di sản Thế giới qua Ban Thư ký, còn gọi là Trung tâm Di sản Thế giới
20. Ủy ban điều hành các cuộc họp của mình dựa trên Quy chế hoạt động được đăng tải trên trang <http://whc.unesco.org/committeerules>
21. Nhiệm kỳ của các thành viên Ủy ban là 6 năm nhưng để đảm bảo tính công bằng trong việc bầu và luân phiên đại diện các nước, Ủy ban khuyến khích các Quốc gia thành viên xem xét tự giảm nhiệm kỳ của mình từ 6 xuống còn 4 năm và không khuyến khích việc ứng cử 2 nhiệm kỳ liên tiếp. Điều 9(1) của Công ước Di sản Thế giới
Điều 8(2) của Công ước Di sản Thế giới và các Nghị quyết của Đại Hội đồng các Quốc gia thành viên Công ước Di sản Thế giới lần thứ 7 (năm 1989), 12 (năm 1989) và 13 (năm 2001)
22. Trong phiên làm việc trước kỳ họp Hội đồng, Ủy ban sẽ quyết định dành một số ghế nhất định cho các quốc gia chưa có di sản được ghi trong Danh sách Di sản Thế giới. Quy định 14.1, Quy chế hoạt động của Đại Hội đồng các Quốc gia thành viên
23. Các quyết định của Ủy ban đều dựa trên những suy xét khách quan và khoa học, và bất kỳ đánh giá nào chính thức từ Ủy ban cũng cần được thực hiện một cách cẩn trọng và trách nhiệm. Ủy ban khẳng định các quyết định đó dựa trên:
- các hồ sơ, tài liệu được chuẩn bị kỹ lưỡng;
 - các quy trình nhất quán và đầy đủ;
 - các đánh giá của chuyên gia có uy tín; và
 - nếu cần, tham khảo ý kiến của các nhà chuyên môn.
24. Chức năng chính của Ủy ban là cùng với các Quốc gia thành viên:
- xác định các di sản văn hóa và thiên nhiên có Giá trị Nổi bật Toàn cầu cần được bảo vệ theo Công ước và ghi danh các di sản đó vào Danh sách Di sản Thế giới (trên cơ sở Danh sách Đề cử Dự kiến và các đề cử do các Quốc gia thành viên đệ trình); Điều 11(2), Công ước Di sản Thế giới
 - khảo sát tình trạng bảo tồn của các di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới thông qua các cơ chế Giám sát Phản hồi (xem Chương IV) và Báo cáo Định kỳ (xem Chương V); Điều 11(7) và Điều 29, Công ước Di sản Thế giới
 - quyết định xem nên đưa di sản nào trong Danh sách Di sản Thế giới vào hoặc ra khỏi Danh sách Di sản Thế giới bị Đe dọa; Điều 11(4) và 11 (5) của Công ước Di sản Thế giới
 - quyết định xem có cần thiết đưa một di sản nào đó ra khỏi Danh sách Di sản Thế giới hay không; (xem Chương IV)

- e) đưa ra một quy trình yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế và tiến hành các nghiên cứu, khảo sát cần thiết trước khi đưa ra quyết định (xem Chương VII); Điều 21(1) và 21(3) của Công ước Di sản Thế giới
- f) tìm hiểu phương pháp tối ưu để sử dụng Quỹ Di sản Thế giới trong việc hỗ trợ các Quốc gia thành viên bảo vệ những di sản có Giá trị Nổi bật Toàn cầu của họ; Điều 13(6) của Công ước Di sản Thế giới
- g) tìm cách thu hút tài chính cho Quỹ Di sản Thế giới;
- h) nộp báo cáo hoạt động 2 năm 1 lần cho Hội đồng các Quốc gia thành viên và cho Đại Hội đồng của UNESCO; Điều 29(3) của Công ước Di sản Thế giới và Quy tắc 49 của Quy chế hoạt động của Ủy ban Di sản Thế giới
- i) rà soát và đánh giá định kỳ việc thực hiện Công ước;
- j) bổ sung, chỉnh sửa và thông qua *Hướng dẫn Thực hiện*.
- 25.** Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Công ước, Ủy ban đưa ra những Mục tiêu Chiến lược; những mục tiêu này được xem xét và thay đổi định kỳ nhằm xác định những mục đích và mục tiêu chung của Ủy ban và đảm bảo rằng những mối đe dọa đối với các Di sản Thế giới sẽ được xử lý một cách hiệu quả “Định hướng chiến lược” đầu tiên mà Ủy ban thông qua năm 1992 được nêu trong Phụ lục II của tài liệu WHC-92/CONF.002/12
- 26.** Các mục tiêu chiến lược hiện nay (còn gọi là 5Cs dựa theo 5 chữ cái đầu của các từ tiếng Anh) bao gồm:
1. Tăng cường Uy tín của Danh sách Di sản Thế giới;
 2. Đảm bảo Bảo tồn hiệu quả các Di sản Thế giới;
 3. Khuyến khích phát triển **Nâng cao năng lực** ở các Quốc gia thành viên;
 4. Nâng cao nhận thức, thu hút sự tham gia và ủng hộ của người dân đối với Di sản Thế giới thông qua **Truyền thông**;
 5. Tăng cường vai trò của **Cộng đồng** trong việc thực hiện Công ước Di sản Thế giới.
- Năm 2002, Ủy ban Di sản Thế giới đã điều chỉnh các Mục tiêu chiến lược. Tham khảo Tuyên bố Budapest về Di sản Thế giới (2002) tại địa chỉ: <http://whc.unesco.org/en/budapestdeclaration>
- Quyết định số 31 COM 13B
- I.F Ban Thư ký của Ủy ban Di sản Thế giới (thuộc Trung tâm Di sản Thế giới)** Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO
7 place de Fontenoy
75352 Paris 07 SP
Cộng hòa Pháp
Điện thoại : +33 (0)1 4568 1876
Fax: +33 (0)1 4568 5570
Thư điện tử: wh-info@unesco.org
Liên kết: <http://whc.unesco.org/>

27. Giúp việc cho Ủy ban Di sản Thế giới là một Ban Thư ký do Tổng Giám đốc UNESCO bổ nhiệm. Chức năng của Ban Thư ký hiện nay do Trung tâm Di sản Thế giới đảm nhiệm, thành lập năm 1992 để phục vụ riêng cho mục đích này. Tổng Giám đốc UNESCO bổ nhiệm Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới làm Thư ký cho Ủy ban. Ban Thư ký có trách nhiệm hỗ trợ và cộng tác với các Quốc gia thành viên và các Cơ quan Tư vấn. Ban Thư ký phải phối hợp chặt chẽ với các bộ phận và phòng ban chuyên môn khác của UNESCO.

Điều 14 Công ước Di sản Thế giới
Quy tắc 43, Quy chế hoạt động của Ủy ban Di sản Thế giới
Thông tư số 16 ngày 21 tháng 10 năm 2002 <http://whc.unesco.org/circs/circ03-16e.pdf>

28. Nhiệm vụ chính của Ban Thư ký gồm:

- a) tổ chức các cuộc họp của Hội đồng và Ủy ban;
- b) thực hiện các quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới và các Nghị quyết của Hội đồng; báo cáo tiến độ thực hiện;
- c) tiếp nhận, vào sổ, kiểm tra mức độ hoàn chỉnh của các hồ sơ đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới, lưu trữ và gửi các hồ sơ đề cử đó đến các Cơ quan Tư vấn;
- d) điều phối các chương trình nghiên cứu và các hoạt động nằm trong khuôn khổ của Chiến lược Toàn cầu vì một Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy;
- e) tổ chức Báo cáo Định kỳ và điều phối việc thực hiện Giám sát Phản hồi;
- f) điều phối chương trình Hỗ trợ Quốc tế;
- g) huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhằm phục vụ việc bảo tồn và quản lý các Di sản Thế giới;
- h) hỗ trợ các Quốc gia thành viên trong việc thực hiện các chương trình và dự án của Ủy ban; và
- i) tuyên truyền quảng bá cho Di sản Thế giới cũng như Công ước thông qua việc phổ biến thông tin tới các Quốc gia thành viên, các Cơ quan Tư vấn và đông đảo công chúng;

Điều 14.2, Công ước Di sản Thế giới.

Điều 14.2, Công ước Di sản Thế giới và Tuyên bố Budapest về Di sản Thế giới (2002)

29. Những hoạt động này được thực hiện dựa trên các quyết định và mục tiêu chiến lược của Ủy ban cũng như các nghị quyết của Hội đồng các Quốc gia thành viên, thông qua việc phối hợp chặt chẽ với các Cơ quan Tư vấn.

I.G Các Cơ quan Tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới

30. Các Cơ quan Tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới gồm **ICCROM** (Trung tâm Quốc tế nghiên cứu về Bảo quản và Tu bổ tài sản Văn hóa), **ICOMOS** (Hội đồng Quốc tế về Di tích và Di chỉ), và **IUCN** (Hiệp hội Bảo tồn Thế giới).

Điều 8.3, Công ước Di sản Thế giới

31. Vai trò của các Cơ quan Tư vấn gồm:

- a) tư vấn, góp ý cho việc thực hiện Công ước Di sản Thế giới trong những lĩnh vực thuộc phạm vi chuyên môn của mình;
- b) giúp Ban Thư ký chuẩn bị các giấy tờ, tài liệu cho Ủy ban, xây dựng chương trình nghị sự và thực thi các quyết định của Ủy ban;

Điều 13.7, Công ước Di sản Thế giới

- c) hỗ trợ xây dựng và thực hiện các Mục tiêu Toàn cầu vì một Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy, Chiến lược Đào tạo Toàn cầu, Báo cáo Định kỳ, và tăng cường việc sử dụng có hiệu quả Quỹ Di sản Thế giới;
- d) giám sát tình trạng bảo tồn các Di sản Thế giới và xem xét yêu cầu của các nước trong việc xin Hỗ trợ Quốc tế;
- e) với ICOMOS và IUCN, vai trò bao gồm việc đánh giá di sản được đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới và trình báo cáo đánh giá lên Ủy ban; và
- f) tham dự các cuộc họp của Ủy ban Di sản Thế giới và Ban Thường trực với tư cách cố vấn.

Điều 14.2, Công ước Di sản Thế giới

Điều 8.3, Công ước Di sản Thế giới

ICCROM

- 32.** ICCROM (Trung tâm Quốc tế nghiên cứu về Bảo quản và Tu bổ tài sản Văn hóa) là một tổ chức quốc tế liên chính phủ có trụ sở tại Rome, Italia. Được UNESCO thành lập năm 1956, tổ chức này có các chức năng luật định là thực hiện các chương trình nghiên cứu, tư liệu hóa, hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm củng cố việc bảo tồn các di sản di chuyển được và không di chuyển được.

ICCROM

Via di S.Michele, 13
I-00153 Rome, Italy
Tel : +39 06 585531
Fax: +39 06 5855 3349
Email: iccrom@iccrom.org
<http://www.iccrom.org/>

- 33.** Theo quy định của Công ước, vai trò cụ thể của ICCROM gồm: là đối tác ưu tiên trong đào tạo về di sản văn hóa, giám sát tình trạng bảo tồn các Di sản Văn hóa Thế giới, xem xét yêu cầu xin Hỗ trợ Quốc tế của các Quốc gia thành viên, và hỗ trợ, thiết kế nội dung cho các hoạt động nâng cao năng lực.

ICOMOS

- 34** ICOMOS (Hội đồng Quốc tế về Di tích và Di chỉ) là một tổ chức phi chính phủ có trụ sở ở Paris, Pháp. Ra đời năm 1965, tổ chức này có vai trò thúc đẩy việc áp dụng lý thuyết, phương pháp và khoa học kỹ thuật vào việc bảo tồn các di sản kiến trúc và khảo cổ. Hội đồng hoạt động dựa trên các nguyên tắc quy định trong Hiến chương Quốc tế về Bảo tồn và Tu bổ Di tích và Di chỉ (còn gọi là Hiến chương Venice).

ICOMOS

49-51, rue de la Fédération
75015 Paris, France
Tel : +33 (0)1 45 67 67 70
Fax : +33 (0)1 45 66 06 22
E-mail: secretariat@icomos.org
<http://www.icomos.org/>

- 35.** Theo quy định của Công ước, vai trò cụ thể của ICOMOS gồm: đánh giá di sản đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới, giám sát tình trạng bảo tồn Di sản Văn hóa Thế giới, xem xét yêu cầu xin Hỗ trợ Quốc tế của các Quốc gia thành viên, và hỗ trợ, thiết kế nội dung cho các hoạt động nâng cao năng lực.

IUCN

- 36.** IUCN – Hiệp hội Bảo tồn Thế giới (tiền thân là Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế) được thành lập năm 1948 nhằm kết nối và tăng cường hợp tác giữa các chính phủ, các tổ chức phi chính phủ, các nhà khoa học trên toàn thế giới. Sứ mệnh của Hiệp hội là tác động, khuyến khích và hỗ trợ các xã hội trên toàn thế giới bảo tồn tính toàn vẹn và tính đa dạng của thiên nhiên và đảm bảo việc khai thác sử dụng hợp lý và bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên. Trụ sở của IUCN đặt tại Gland, Thụy Sĩ.

IUCN - The World Conservation Union

rue Mauverney 28
CH-1196 Gland, Switzerland
Tel: + 41 22 999 0001
Fax: +41 22 999 0010
E-Mail: mail@hq.iucn.org
<http://www.iucn.org>

- 37 Vai trò cụ thể của IUCN, theo quy định trong *Công ước*, gồm: đánh giá di sản đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới, giám sát tình trạng bảo tồn các Di sản Thiên nhiên Thế giới, xem xét yêu cầu xin Hỗ trợ Quốc tế của các Quốc gia thành viên, và hỗ trợ, thiết kế nội dung cho các hoạt động nâng cao năng lực.

I.H Các tổ chức khác

38. Ủy ban có thể kêu gọi sự tham gia của các tổ chức quốc tế và phi chính phủ khác có năng lực và chuyên môn phù hợp nhằm hỗ trợ việc thực hiện các chương trình và dự án.

I.I Các đối tác trong bảo tồn Di sản Thế giới

39. Sự tham gia của các đối tác trong quá trình đề cử, quản lý và giám sát sẽ đóng góp đáng kể vào việc bảo vệ các Di sản Thế giới và thực hiện *Công ước*.
40. Các đối tác tham gia bảo vệ và bảo tồn Di sản Thế giới có thể là các cá nhân và các bên liên quan khác, đặc biệt là các cộng đồng dân cư, các tổ chức chính phủ, phi chính phủ và tư nhân cùng các chủ sở hữu – những người quan tâm và muốn tham gia vào quá trình bảo tồn, quản lý Di sản Thế giới.

I.J Các Công ước, Khuyến nghị và Chương trình khác

41. Ủy ban Di sản Thế giới thừa nhận lợi ích của việc tăng cường hợp tác với các chương trình khác của UNESCO và các Công ước có liên quan. Xem đoạn 44 để biết danh sách các công cụ bảo tồn có liên quan trên phạm vi toàn cầu.
42. Ủy ban Di sản Thế giới, với sự trợ giúp của Ban Thư ký, có trách nhiệm đảm bảo việc phối hợp và chia sẻ thông tin phù hợp giữa *Công ước Di sản Thế giới* và các Công ước, chương trình và tổ chức quốc tế khác liên quan tới việc bảo tồn di sản văn hóa và thiên nhiên.
43. Ủy ban có thể mời đại diện các cơ quan liên chính phủ thuộc các Công ước có liên quan tham gia các cuộc họp của mình với tư cách quan sát viên. Ủy ban cũng có thể cử một đại diện của mình làm quan sát viên tại các cuộc họp của các cơ quan liên chính phủ khác nếu nhận được lời mời.
44. **Một số Công ước và chương trình toàn cầu liên quan tới việc bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên**

Các Công ước và Chương trình của UNESCO

Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa trong trường hợp xảy ra Xung đột Vũ trang (1954)

Nghị định thư I (1954)

Nghị định thư II (1999)

http://www.unesco.org/culture/laws/hague/html_eng/page1.shtml

Công ước về các biện pháp Ngăn cấm Xuất Nhập khẩu và Chuyển giao trái phép quyền Sở hữu tài sản Văn hóa (1970)

http://www.unesco.org/culture/laws/1970/html_eng/page1.shtml

Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới (1972)
http://www.unesco.org/whc/world_he.htm

Công ước về Bảo tồn Di sản Văn hóa Dưới nước (2001)
http://www.unesco.org/culture/laws/underwater/html_eng/convention.shtml

Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa Phi vật thể (2003)
<http://unesdoc.unesco.org/images/0013/001325/132540e.pdf>

Chương trình Con người và Sinh quyển (MAB)
<http://www.unesco.org/mab/>

Các Công ước khác

Công ước về Các vùng đất ngập nước có Tầm quan trọng Quốc tế, đặc biệt như là nơi cư trú của các loài chim nước (Ramsar) (1971)
http://www.ramsar.org/key_conv_e.htm

Công ước Quốc tế về Buôn bán Động thực vật Hoang dã bị đe dọa (CITES) (1973)
<http://www.cites.org/eng/disc/text.shtml>

Công ước về Bảo tồn các Loài Di cư và Động vật Hoang dã (CMS) (1979)
http://www.unep-wcmc.org/cms/cms_conv.htm

Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS) (1982)
http://www.un.org/Depts/los/convention_agreements/texts/unclos/closindx.htm

Công ước về Đa dạng Sinh học (1992)
<http://www.biodiv.org/convention/articles.asp>

Công ước UNIDROIT về Hiện vật Văn hóa bị đánh cắp hoặc buôn bán trái phép ra nước ngoài (ROME, 1995)
<http://www.unidroit.org/english/conventions/culturalproperty/c-cult.htm>

Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu (New York, 1992)
http://unfccc.int/essential_background/convention/background/items/1350.php

II. DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI

II.A Định nghĩa Di sản Thế giới

Di sản Văn hoá và Di sản Thiên nhiên

45. Di sản văn hoá và Di sản thiên nhiên được định nghĩa tại các Điều 1 và 2 của *Công ước Di sản Thế giới*.

Điều 1

Vì mục đích của Công ước này, những đối tượng sau đây sẽ được coi là “di sản văn hóa”:

- các di tích: các công trình kiến trúc, các công trình điêu khắc và hội họa, các yếu tố hoặc các cấu trúc có tính chất khảo cổ học, các dấu khắc, các nơi cư trú hang động và tổ hợp các đặc điểm, có Giá trị Nổi bật Toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật hay khoa học;
- các nhóm công trình xây dựng: các nhóm công trình riêng lẻ hoặc liên hoàn mà, do kiến trúc, tính đồng nhất hoặc vị trí của chúng trong cảnh quan có Giá trị Nổi bật Toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, nghệ thuật hay khoa học;
- các di chỉ: các công trình của con người hoặc công trình kết hợp giữa con người và thiên nhiên, và các khu vực gồm có các di chỉ khảo cổ có Giá trị Nổi bật Toàn cầu xét theo quan điểm lịch sử, thẩm mỹ, dân tộc học hay nhân học.

Điều 2

Vì mục đích của Công ước này, những đối tượng sau đây sẽ được coi là “di sản thiên nhiên”:

- các đặc điểm thiên nhiên bao gồm các kiến tạo vật lý hoặc sinh học hay các nhóm kiến tạo như thế có Giá trị Nổi bật Toàn cầu xét theo quan điểm thẩm mỹ hoặc khoa học;
- các kiến tạo địa chất và địa lý thiên nhiên và các khu vực được phân định rạch ròi là môi trường sống của các loài động vật và thực vật bị đe dọa có Giá trị Nổi bật Toàn cầu xét theo quan điểm khoa học hoặc bảo tồn;
- các di chỉ thiên nhiên hoặc các khu vực thiên nhiên được phân định rạch ròi có Giá trị Nổi bật Toàn cầu xét theo quan điểm khoa học, bảo tồn hay vẻ đẹp thiên nhiên.

46. Các di sản sẽ được xem là “di sản văn hoá và thiên nhiên hỗn hợp” nếu chúng đáp ứng một phần hay toàn bộ các định nghĩa của cả di sản văn hoá và thiên nhiên được đưa ra trong các Điều 1 và 2 của *Công ước*.

Cảnh quan văn hoá

47. Các cảnh quan văn hoá là các di sản văn hoá và đại diện “các công trình hỗn hợp của thiên nhiên và con người” như chỉ ra tại Điều 1 của Công ước. Chúng mô tả sự tiến hoá của xã hội con người và quá trình cư trú qua thời gian, dưới tác động của những giới hạn vật chất và/hoặc các cơ hội

Phụ lục 3

do môi trường thiên nhiên của chúng mang lại và của các tác động xã hội, kinh tế và văn hoá kế tiếp nhau, cả từ bên ngoài và bên trong.

Di sản di chuyển được

48. Hồ sơ đề cử di sản bất động nhưng có khả năng trở thành di sản di chuyển được sẽ không được xem xét.

Giá trị Nổi bật Toàn cầu

49. Giá trị Nổi bật Toàn cầu là ý nghĩa văn hoá và/hoặc thiên nhiên đặc biệt đến mức vượt qua các biên giới quốc gia và có thể có tầm quan trọng chung cho các thế hệ hiện tại và tương lai của toàn nhân loại. Như vậy, việc bảo vệ thường trực di sản này có tầm quan trọng nhất đối với toàn thể cộng đồng quốc tế. Ủy ban xác định các tiêu chí lựa chọn ghi danh các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới.
50. Các Quốc gia thành viên được mời đệ trình các hồ sơ đề cử di sản có giá trị văn hoá và/hoặc thiên nhiên được xem là có “Giá trị Nổi bật Toàn cầu” vào Danh sách Di sản Thế giới.
51. Tại thời điểm ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới, Ủy ban thông qua Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu (xem đoạn 154). Tuyên bố này sẽ là tham chiếu chủ chốt đối với việc bảo vệ và quản lý hiệu quả di sản đó sau này.
52. *Công ước* không phải nhằm để bảo đảm sự bảo vệ cho tất cả các di sản có giá trị, tầm quan trọng hay sức cuốn hút, mà chỉ dành cho một danh sách có chọn lọc các di sản nổi bật nhất xét dưới góc độ quốc tế. Không nên coi rằng một di sản có tầm quan trọng quốc gia và/hoặc khu vực sẽ đương nhiên có tên trong Danh sách Di sản Thế giới.
53. Các hồ sơ đề cử gửi cho Ủy ban phải bày tỏ cam kết đầy đủ của Quốc gia thành viên đối với việc bảo tồn di sản liên quan, trong khả năng của mình. Cam kết như vậy phải được thể hiện dưới hình thức các biện pháp chính sách, pháp lý, khoa học, kỹ thuật, hành chính và tài chính phù hợp để bảo vệ di sản đó và Giá trị Nổi bật Toàn cầu của nó.

II.B Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy

54. Ủy ban cố gắng lập ra một Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy, đáp ứng được các Mục tiêu chiến lược mà Ủy ban đã thông qua tại phiên họp lần thứ 26 (Budapest, 2002).

Tham khảo Tuyên bố
Budapest về Di sản Thế giới
(2002) tại địa chỉ:
[http://whc.unesco.org/en/
budapestdeclaration](http://whc.unesco.org/en/budapestdeclaration)

Chiến lược Toàn cầu hướng tới một Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu,
Cân đối và Đáng tin cậy

55. Chiến lược Toàn cầu vì một Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy được đưa ra nhằm phát hiện và bổ sung những phần còn thiếu trong Danh sách Di sản Thế giới thông qua việc khuyến khích ngày càng nhiều nước trở thành Quốc gia thành viên của Công ước và soạn thảo Danh sách Đề cử Dự kiến theo quy định ở đoạn 62 và đề cử các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới (xem <http://whc.unesco.org/en/globalstrategy>)

Báo cáo của Hội nghị chuyên gia về “Chiến lược toàn cầu” và các nghiên cứu chủ đề để xác định được một Danh sách Di sản Thế giới tiêu biểu (20-22 tháng 6, 1994) được Ủy ban Di sản Thế giới thông qua tại phiên họp thứ 18 (Phuket, 1994)

Chiến lược Toàn cầu lúc đầu được thiết kế chỉ dành riêng cho di sản văn hóa. Sau này theo yêu cầu của Ủy ban Di sản Thế giới, Chiến lược Toàn cầu được mở rộng để bao gồm cả di sản thiên nhiên và di sản văn hóa, thiên nhiên hỗn hợp

56. Các Quốc gia thành viên và các Cơ quan Tư vấn nên cùng với Ban Thư ký và các đối tác khác tham gia vào quá trình thực hiện Chiến lược Toàn cầu. Các cuộc họp Chiến lược Toàn cầu ở cấp độ khu vực và theo chủ đề cũng như các nghiên cứu so sánh và theo chủ đề đã được tổ chức vì mục đích này. Các Quốc gia thành viên đang phải chuẩn bị các Danh sách Đề cử Dự kiến và hồ sơ đề cử có thể tham khảo kết quả của các cuộc họp và nghiên cứu này. Báo cáo của các cuộc họp và các nghiên cứu của chuyên gia đệ trình lên Ủy ban Di sản Thế giới đều được đăng tải tại địa chỉ: <http://whc.unesco.org/en/globalstrategy>

57. Cần phải nỗ lực hết sức để duy trì một sự cân bằng hợp lý giữa số di sản văn hóa và di sản thiên nhiên trong Danh sách Di sản Thế giới.

58. Không có giới hạn chính thức nào đối với tổng số lượng di sản được ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới.

Các biện pháp khác

59. Vì một Danh sách Di sản Thế giới tiêu biểu, cân đối và đáng tin cậy, các Quốc gia thành viên có trách nhiệm cân nhắc xem các di sản trong Danh sách Di sản thế giới đã đại diện đầy đủ cho di sản của nước mình chưa, và nếu đã có tương đối nhiều di sản được ghi danh rồi thì nên giảm tốc độ đề cử thêm các di sản khác bằng cách:

Nghị quyết được thông qua tại Hội đồng các Quốc gia thành viên lần thứ 12 (1999)

- a) tự nguyện giãn khoảng cách giữa các lần đề cử dựa trên những điều kiện họ tự đề ra và/hoặc;
- b) chỉ đề cử những di sản thuộc những nhóm còn chưa được đại diện đầy đủ, và/hoặc;
- c) kết nối giữa mỗi đề cử của mình với một đề cử của một Quốc gia thành viên khác chưa có nhiều di sản được ghi danh; hoặc
- d) tự nguyện quyết định tạm ngừng nộp các đề cử mới.

60. Những Quốc gia thành viên nào chưa có nhiều di sản mang Giá trị Nổi bật Toàn cầu được ghi danh trong Danh sách Di sản Thế giới cần:

Nghị quyết được thông qua tại Đại Hội đồng các Quốc gia thành viên lần thứ 12 (1999)

- a) ưu tiên chuẩn bị Danh sách Đề cử Dự kiến và hồ sơ đề cử;
- b) xây dựng và duy trì các mối quan hệ đối tác ở cấp khu vực dựa trên việc trao đổi những kiến thức chuyên môn;
- c) khuyến khích hợp tác song phương và đa phương nhằm tăng cường năng lực chuyên môn của các thiết chế có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn và quản lý di sản; và,
- d) tham gia tối đa vào các phiên họp của Ủy ban Di sản Thế giới.

61. Ủy ban đã quyết định áp dụng các cơ chế sau:

Các Quyết định 24 COM
VI.2.3.3, 28 COM 13.1 và
7 EXT.COM 4B.1
29 COM 18A
31 COM 10

- a) xem xét tối đa 2 đề cử hoàn chỉnh của mỗi Quốc gia thành viên, với điều kiện ít nhất một trong số các đề cử đó phải là di sản thiên nhiên hoặc cảnh quan văn hóa và,
- b) mỗi năm chỉ xem xét tối đa 45 đề cử, bao gồm cả những đề cử bị hoãn lại hoặc trả lại từ các phiên họp trước của Ủy ban, những di sản được mở rộng (không tính những thay đổi nhỏ về ranh giới của di sản), những đề cử di sản xuyên biên giới và di sản gồm nhiều phần tách rời,
- c) áp dụng thứ tự ưu tiên sau đây trong trường hợp số lượng đề cử mỗi năm nhiều hơn 45:
 - i) những đề cử di sản của các Quốc gia thành viên chưa có di sản nào trong Danh sách;
 - ii) những đề cử di sản của các Quốc gia thành viên có không quá 3 di sản trong Danh sách;
 - iii) những đề cử di sản trước đây chưa được xem xét do đã có quá 45 đề cử/1 năm và do việc áp dụng thứ tự ưu tiên này,
 - iv) những đề cử là di sản thiên nhiên,
 - v) những đề cử là di sản hỗn hợp,
 - vi) những đề cử là di sản xuyên biên giới/xuyên quốc gia,
 - vii) những đề cử từ các Quốc gia thành viên ở Châu Phi, khu vực Thái Bình Dương và Ca-ri-bê,
 - viii) những đề cử di sản của các Quốc gia thành viên đã tham gia phê chuẩn *Công ước Di sản Thế giới* trong 10 năm trở lại đây,
 - ix) những đề cử của các nước chưa gửi đề cử nào trong 10 năm qua hoặc nhiều hơn,
 - x) khi áp dụng hệ thống ưu tiên này, nếu đã dựa vào tất cả các tiêu chí trên mà vẫn không xác định được thứ tự ưu tiên thì hồ sơ đầy đủ và hoàn chỉnh nào được gửi tới Trung tâm Di sản Thế giới sớm hơn sẽ được lựa chọn.

- d) Các Quốc gia thành viên khi cùng nhau soạn thảo một đề cử di sản xuyên biên giới hoặc di sản gồm nhiều phần tách rời mà mỗi phần lại nằm ở một nước khác nhau có thể quyết định, trên cơ sở đồng thuận, nước nào sẽ đứng ra đại diện đề cử này; và đề cử này sẽ được đăng ký theo tiêu chuẩn của nước đại diện.

Phiên họp lần thứ 39 của Ủy ban (năm 2015) sẽ đánh giá hiệu quả của quyết định này. Đoạn này sẽ có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 02 năm 2012 để đảm bảo việc chuyển giao giai đoạn suôn sẻ đối với các Quốc gia thành viên.

II.C Danh sách Đề cử Dự kiến

Thủ tục và Mẫu danh sách

- 62.** Danh sách Đề cử Dự kiến là một danh sách những di sản thuộc lãnh thổ của một Quốc gia thành viên mà nước đó coi là xứng đáng được đưa vào Danh sách Di sản Thế giới. Vì thế, trong Danh sách Đề cử Dự kiến, các Quốc gia thành viên cần nêu tên những di sản văn hóa và/hoặc thiên nhiên mà họ coi là có Giá trị Nổi bật Toàn cầu và có kế hoạch đề cử trong những năm tiếp theo.
- 63.** Các đề cử cho Danh sách Di sản Thế giới sẽ không được xem xét nếu trước đó chúng chưa có tên trong Danh sách Đề cử Dự kiến của các Quốc gia thành viên.
- 64.** Trong quá trình lập Danh sách Đề cử Dự kiến, các Quốc gia thành viên nên thu hút sự tham gia đóng góp của nhiều thành phần, bao gồm các nhà quản lý di tích, chính quyền các địa phương và khu vực, các cộng đồng dân cư bản địa, các tổ chức phi chính phủ, các bên và các đối tác khác có quan tâm.
- 65.** Các Quốc gia thành viên nên nộp Danh sách Đề cử Dự kiến cho Ban Thư ký ít nhất là một năm trước khi đưa ra bất kỳ một đề cử nào. Ủy ban khuyến khích các nước thành viên rà soát và đệ trình lại Danh sách này 10 năm một lần.
- 66.** Các Quốc gia thành viên phải nộp Danh sách Đề cử Dự kiến được soạn bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, theo mẫu chuẩn quy định ở Phụ lục 2, bao gồm các thông tin về tên di sản, vị trí địa lý, mô tả tóm tắt di sản và chứng minh Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản.
- 67.** Quốc gia thành viên cần gửi bản gốc Danh sách Đề cử Dự kiến hoàn chỉnh và có chữ ký phù hợp về địa chỉ:

Các Điều 1, 2 và 11(1) của Công ước Di sản Thế giới

Quyết định 24COM, đoạn VI.2.3.2

UNESCO World Heritage Centre

7, place de Fontenoy

75352 Paris 07 SP

France

Tel: +33 (0) 1 4568 1136

E-mail: wh-tentativelists@unesco.org

68. Sau khi nhận được Danh sách Đề cử Dự kiến của Quốc gia Thành viên, Trung tâm Di sản Thế giới sẽ kiểm tra các tài liệu theo phụ lục 2. Nếu các tài liệu này chưa đáp ứng yêu cầu đề ra trong phụ lục 2 thì Trung tâm Di sản Thế giới sẽ thông báo lại với Quốc gia Thành viên. Sau khi có đầy đủ thông tin, Danh sách Đề cử Dự kiến sẽ được Ban Thư ký ghi sổ và gửi tới các Cơ quan Tư vấn phù hợp để xin góp ý. Hàng năm bản tóm tắt tất cả các Danh sách Đề cử Dự kiến sẽ được tập hợp và trình lên Ủy ban. Ban Thư ký phối hợp với Quốc gia thành viên có liên quan cập nhật những hồ sơ của mình bằng cách gạch khỏi Danh sách Đề cử Dự kiến những di sản nào đã được công nhận Di sản Thế giới hoặc những di sản được đề cử nhưng không được công nhận. Quyết định 7 EXT.COM 4
69. Tham khảo tổng hợp Danh sách Đề cử Dự kiến của các Quốc gia thành viên tại trang Web: <http://whc.unesco.org/en/tentativelists>. Quyết định 27 COM 8A
- Danh sách Đề cử Dự kiến với vai trò là công cụ quy hoạch và đánh giá
70. Các Danh sách Đề cử Dự kiến là công cụ quy hoạch rất quan trọng và hữu ích đối với các Quốc gia thành viên, Ủy ban Di sản Thế giới, Ban Thư ký và các Cơ quan Tư vấn, bởi chúng giúp hình dung sơ bộ về các đề cử trong tương lai.
71. Các Quốc gia thành viên nên tham khảo những phân tích đánh giá về Danh sách Di sản Thế giới và Danh sách Đề cử Dự kiến do ICOMOS và IUCN thực hiện theo yêu cầu của Ủy ban, nhằm phát hiện những “lỗ hổng” trong Danh sách Di sản Thế giới. Những phân tích này có thể giúp các Quốc gia thành viên so sánh chủ đề, khu vực, các nhóm địa lý-văn hóa và các khía cạnh địa lý-sinh học của những di sản có khả năng được công nhận Di sản Thế giới. Quyết định 24 COM đoạn VI.2.3.2(ii)
Tài liệu WHC-04/28.
COM/13.B I và II
<http://whc.unesco.org/archive/2004/whc04-28com-13b1e.pdf>
và
<http://whc.unesco.org/archive/2004/whc04-28com-13b2e.pdf>
72. Thêm vào đó, các Quốc gia thành viên nên tham khảo các nghiên cứu chủ đề do các Cơ quan Tư vấn thực hiện (xem đoạn 147). Những nghiên cứu này dựa trên việc rà soát các Danh sách Đề cử Dự kiến do các Quốc gia thành viên nộp và dựa trên báo cáo trong các cuộc họp về việc hoàn thiện các Danh sách Đề cử Dự kiến, cũng như dựa trên các nghiên cứu kỹ thuật được thực hiện bởi Cơ quan Tư vấn và các cá nhân, tổ chức khác có chuyên môn. Các nghiên cứu như vậy được liệt kê đầy đủ tại trang Web: <http://whc.unesco.org/en/globalstrategy> Các nghiên cứu theo chủ đề khác với các phân tích so sánh do Quốc gia Thành viên chuẩn bị khi làm hồ sơ đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới (xem đoạn 132)
73. Các Quốc gia thành viên nên hoàn thiện Danh sách Đề cử Dự kiến theo khu vực và chủ đề. Hoàn thiện Danh sách Đề cử Dự kiến là quá trình trong đó các Quốc gia thành viên, với sự hỗ trợ của các Cơ quan Tư vấn, đánh giá một cách toàn diện Danh sách Đề cử Dự kiến của mình nhằm phát hiện những phần còn thiếu và xác định được các chủ đề chính. Kết quả của quá trình hoàn thiện này sẽ tạo ra những Danh sách Đề cử Dự kiến hoàn chỉnh hơn, giới thiệu được những đề cử mới và mang lại sự hợp tác giữa các nhóm của các Quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị các đề cử.

Hỗ trợ và nâng cao năng lực cho các Quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị các Danh sách Đề cử Dự kiến

74. Việc thực hiện Chiến lược Toàn cầu đòi hỏi những nỗ lực hợp tác trong việc nâng cao năng lực và đào tạo để giúp các Quốc gia thành viên tiếp thu và/hoặc củng cố năng lực chuyên môn của họ trong quá trình soạn thảo, cập nhật và hoàn chỉnh Danh sách Đề cử Dự kiến và chuẩn bị hồ sơ đề cử.
75. Các Quốc gia thành viên có thể xin Hỗ trợ Quốc tế cho việc soạn thảo, cập nhật và hoàn chỉnh Danh sách Đề cử Dự kiến (xem Chương VII).
76. Các Cơ quan Tư vấn và Ban Thư ký có thể tận dụng các chuyên đánh giá để tổ chức các hội thảo đào tạo cấp khu vực về phương pháp chuẩn bị Danh sách Đề cử Dự kiến và hồ sơ đề cử để hỗ trợ các nước chưa có nhiều di sản được công nhận.

Quyết định 24 COM
VI.2.3.5(ii)

II.D Các tiêu chí xác định Giá trị Nổi bật Toàn cầu

Các tiêu chí này trước đây được chia thành 2 nhóm riêng biệt: tiêu chí (i)-(vi) dành cho di sản văn hóa và tiêu chí (i)-(iv) dành cho di sản thiên nhiên. Phiên họp bất thường lần thứ 6 của Ủy ban Di sản Thế giới quyết định kết hợp thành bộ 10 tiêu chí (Quyết định số 6 EXT. COM 5.1)

77. Ủy ban coi một di sản là có Giá trị Nổi bật Toàn cầu (xem các đoạn 49-53) nếu di sản đó đáp ứng được ít nhất là một tiêu chí sau đây. Các di sản được đề cử như vậy phải:
- (i) là một tuyệt tác của thiên tài sáng tạo;
 - (ii) thể hiện sự giao thoa quan trọng của các giá trị nhân văn, qua một thời kỳ hay trong một khu vực văn hoá của thế giới, về những phát triển trong kiến trúc, hoặc công nghệ, nghệ thuật xây dựng đền tháp, quy hoạch thành phố hay thiết kế cảnh quan;
 - (iii) chứa đựng một minh chứng duy nhất hoặc ít nhất cũng hết sức khác biệt về một truyền thống văn hoá hay một nền văn minh hiện vẫn đang tồn tại hoặc đã diệt vong;
 - (iv) là một ví dụ nổi bật về một loại công trình xây dựng, một quần thể kiến trúc, kỹ thuật hoặc cảnh quan minh họa một (hoặc nhiều) giai đoạn quan trọng trong lịch sử nhân loại;
 - (v) là một ví dụ nổi bật về một hình thức cư trú truyền thống của con người, việc sử dụng đất đai hay biển cả, đại diện cho một (hay nhiều) nền văn hoá, hoặc sự tương tác giữa con người và môi trường đặc biệt là khi nó đã trở nên dễ tổn thương do ảnh hưởng của những đổi thay không thể đảo ngược;
 - (vi) có liên hệ trực tiếp hoặc có liên quan đến những sự kiện hay các truyền thống sinh hoạt, với các ý tưởng, hay các tín ngưỡng, với các công trình nghệ thuật hay văn học có ý nghĩa nổi bật toàn cầu. (Ủy ban cho rằng tiêu chí này tốt nhất là sử dụng kết hợp với các tiêu chí khác);

- (vii) chứa đựng các hiện tượng thiên nhiên siêu việt hay các khu vực có vẻ đẹp thiên nhiên kỳ thú và tầm quan trọng thẩm mỹ;
- (viii) là những ví dụ nổi bật đại diện cho những giai đoạn lớn của lịch sử trái đất, bao gồm cả việc ghi chép lại cuộc sống, các quá trình địa chất lớn đang tiếp diễn trong sự phát triển của các địa mạo, hay những đặc điểm địa chấn và địa hình lớn;
- (ix) là những ví dụ nổi bật đại diện cho các quá trình sinh thái và sinh học trong sự tiến hoá và phát triển của các hệ sinh thái trên cạn, nước ngọt, biển và ven biển và các cộng đồng động thực vật;
- (x) sở hữu các môi trường sống tự nhiên quan trọng và có ý nghĩa nhất đối với việc bảo tồn tại chỗ đa dạng sinh học, kể cả những nơi sở hữu các loài bị đe dọa có Giá trị Nổi bật Toàn cầu xét dưới góc độ khoa học hoặc bảo tồn.

78. Để được coi là có Giá trị Nổi bật Toàn cầu, một di sản cũng phải đáp ứng được các điều kiện về tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực, phải có hệ thống bảo vệ và quản lý đầy đủ để bảo đảm gìn giữ di sản này.

II.E Tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực

Tính xác thực

79. Các di sản được đề cử theo các tiêu chí từ (i) đến (vi) phải đáp ứng các điều kiện về tính xác thực. Phụ lục 4 bao gồm Tài liệu Nara về Tính xác thực, quy định cơ sở thực tiễn cho việc kiểm tra tính xác thực của những di sản và được tóm tắt dưới đây.

80. Khả năng hiểu biết về giá trị gắn với di sản phụ thuộc vào mức độ tin cậy và trung thực của các nguồn thông tin về giá trị này. Kiến thức và sự hiểu biết về các nguồn thông tin này trong mối liên hệ với các đặc điểm gốc hay hệ quả của di sản văn hoá và ý nghĩa của chúng là các cơ sở không thể thiếu để đánh giá tất cả các khía cạnh của tính xác thực.

81 Nhận định về giá trị gắn với di sản văn hoá, cũng như tính chất đáng tin cậy của các nguồn thông tin liên quan, có thể khác nhau giữa các nền văn hoá, và thậm chí trong cùng một nền văn hoá. Sự tôn trọng đối với tất cả các nền văn hoá đòi hỏi rằng di sản văn hoá phải được xem xét và đánh giá trước hết trong các bối cảnh văn hoá của di sản.

- 82.** Tùy theo thể loại và bối cảnh văn hoá của di sản văn hoá, các di sản có thể được coi là đáp ứng được các điều kiện về tính xác thực nếu giá trị văn hoá của chúng (như được công nhận trong các tiêu chí đề cử dự kiến) được biểu hiện một cách trung thực và đáng tin cậy thông qua hàng loạt các thuộc tính như:
- hình dáng và thiết kế;
 - chất liệu và nội dung;
 - ích dụng và chức năng;
 - các truyền thống, các kỹ thuật và các hệ thống quản lý;
 - địa điểm và khung cảnh;
 - ngôn ngữ, và các hình thức khác của di sản phi vật thể;
 - tinh thần và tình cảm; và
 - các yếu tố nội tại và ngoại biên khác.
- 83.** Các thuộc tính như tinh thần và tình cảm không dễ dàng được sử dụng để đánh giá tính xác thực, nhưng dù sao chúng cũng là những chỉ số quan trọng về đặc tính và về cảm nhận vị trí, ví dụ, trong những cộng đồng vẫn duy trì các truyền thống và tiếp biến văn hoá.
- 84.** Việc sử dụng tất cả những nguồn thông tin này cho phép thể hiện chi tiết các khía cạnh nghệ thuật, lịch sử, xã hội và khoa học cụ thể của di sản văn hoá đang được xem xét. “Các nguồn thông tin” được định nghĩa là tất cả các nguồn vật chất, văn bản, ngôn từ và hình tượng, làm cho ta có thể nhận biết bản chất, đặc tính, ý nghĩa và lịch sử của di sản văn hoá.
- 85.** Khi các điều kiện về tính xác thực được tính đến để Chuẩn bị hồ sơ đề cử một di sản, Quốc gia thành viên trước hết phải xác định tất cả những đặc tính lớn có thể áp dụng được về tính xác thực. Tuyên bố về tính xác thực nên đánh giá mức độ hiện diện tính xác thực trong, hoặc được biểu đạt bởi, từng đặc tính lớn này.
- 86.** Trong mối liên hệ với tính xác thực, việc tái tạo lại những di tích khảo cổ học hay những công trình xây dựng hoặc những khu phố lịch sử chỉ có thể chấp nhận được nếu có hồ sơ tư liệu hoàn chỉnh và chi tiết và hoàn toàn không dựa trên suy đoán.

Tính toàn vẹn

- 87.** Tất cả các di sản được đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới phải đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn. Quyết định 20 COM IX.13
- 88.** Tính toàn vẹn là một thước đo của sự toàn thể và sự nguyên vẹn của di sản văn hoá và/hoặc thiên nhiên và các đặc tính của nó. Việc đánh giá các điều kiện về tính toàn vẹn do đó đòi hỏi việc xem xét mức độ mà di sản:
- a) bao gồm tất cả các yếu tố cần thiết để biểu đạt Giá trị Nổi bật Toàn cầu của nó;
 - b) có qui mô phù hợp để bảo đảm rằng các đặc điểm và các quá trình truyền tải ý nghĩa của di sản được đại diện một cách đầy đủ;
 - c) chịu những tác động tiêu cực của sự phát triển và/hoặc thiếu quan tâm;

Điều này nên được trình bày trong tuyên bố về tính toàn vẹn.

- 89.** Đối với những di sản được đề cử theo các tiêu chí từ (i) - (vi), cấu tạo vật chất của di sản và/hoặc các đặc điểm lớn của nó cần phải ở tình trạng tốt, và tác động của quá trình suy thoái phải được khống chế. Phần lớn các yếu tố cần thiết để truyền đạt toàn bộ giá trị của di sản cần được đưa vào hồ sơ đề cử. Các mối quan hệ và các chức năng linh hoạt hiện diện trong các cảnh quan văn hoá, các thành phố lịch sử hay các di sản sống khác thiết yếu đối với đặc tính của di sản cũng cần phải được duy trì.
- 90.** Đối với tất cả những di sản được đề cử theo các tiêu chí từ (vii) - (x), các quá trình sinh - vật lý và các đặc điểm địa mạo cần phải tương đối nguyên vẹn. Tuy nhiên, người ta công nhận rằng không có khu vực nào là hoàn toàn nguyên sơ và tất cả các khu vực thiên nhiên đều ở tình trạng biến động, và ở một mức độ nhất định đều có tiếp xúc với con người. Các hoạt động của con người, kể cả những hoạt động của các xã hội truyền thống và cộng đồng địa phương, thường diễn ra trong các khu vực thiên nhiên. Các hoạt động này có thể phù hợp với Giá trị Nổi bật Toàn cầu của khu vực nơi mà chúng có thể bền vững về mặt sinh thái.
- 91.** Ngoài ra, đối với các di sản được giới thiệu theo các tiêu chí từ (vii) - (x), mỗi tiêu chí đều có một điều kiện tương ứng về tính toàn vẹn.
- 92.** Các di sản được đề cử theo tiêu chí (vii) cần có Giá trị Nổi bật Toàn cầu và bao gồm các khu vực thiết yếu cho việc duy trì vẻ đẹp của di sản đó. Ví dụ, một di sản mà giá trị cảnh đẹp của nó phụ thuộc vào một thác nước sẽ chỉ đáp ứng yêu cầu về tính toàn vẹn nếu nó bao gồm cả khu vực thượng lưu và hạ lưu có gắn kết hữu cơ với việc duy trì các phẩm chất thẩm mỹ của di sản đó.
- 93.** Các di sản được đề xuất theo tiêu chí (viii) cần phải chứa đựng tất cả hoặc hầu hết các yếu tố có liên hệ và phụ thuộc lẫn nhau một cách tự nhiên. Ví dụ, một khu vực “kỳ băng hà” sẽ đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn nếu nó bao gồm cả cánh đồng tuyết, bãi băng và các mô hình đục cắt, sự bồi đắp và xâm thực (ví dụ, các vết tích, băng tích các giai đoạn phát triển kế tiếp của thực vật, v.v...); với trường hợp các núi lửa, các xê-ri mắc ma cần phải hoàn chỉnh và tất cả hoặc hầu hết các thể loại đá phun lên và các loại phun trào phải được hiện diện.
- 94.** Các di sản được đề cử theo tiêu chí (ix) nên đủ rộng và chứa đựng những yếu tố cần thiết để bày tỏ những khía cạnh quan trọng của các quá trình thiết yếu cho việc bảo tồn lâu dài hệ sinh thái và sự đa dạng sinh học của chúng. Ví dụ, một khu vực rừng rậm nhiệt đới sẽ đáp ứng yêu cầu về tính toàn vẹn nếu độ cao của nó so với mực nước biển có sự biến thiên, những thay đổi về địa hình và loại đất, ruộng đồng và các khoảnh ruộng được tái tạo một cách tự nhiên, hay một bãi san hô cần có rong rêu, rừng ngập mặn hoặc các hệ sinh thái gắn kết điều tiết dinh dưỡng vào bãi.

Ví dụ về cách áp dụng các điều kiện về tính toàn vẹn đối với các di sản được đề cử theo tiêu chí (i) và (vi), đang trong quá trình xây dựng

95. Các di sản được đề cử theo tiêu chí (x) nên là những di sản quan trọng nhất dành cho việc bảo tồn đa dạng sinh học. Chỉ những di sản có sự đa dạng sinh học và/hoặc có tính đại diện lớn mới có thể đáp ứng được tiêu chí này. Các di sản này cần có những môi trường sống duy trì giới động thực vật đa dạng nhất đặc trưng cho khu vực sinh - địa và hệ sinh thái. Ví dụ, một đồng cỏ nhiệt đới sẽ đáp ứng điều kiện về tính toàn vẹn nếu nó có một quần thể hoàn chỉnh các loài thú ăn cỏ và các loài cây cùng tồn tại; một hệ sinh thái hải đảo nên có các môi trường sống cho các loại thực vật; một di sản chứa đựng nhiều loài khác nhau cần phải đủ rộng lớn để có những môi trường sống thiết yếu nhất bảo đảm sự sinh tồn của các loài; với một khu vực có các loài sinh vật di cư, các điểm làm tổ và kiếm thức ăn theo mùa, các con đường di cư, cho dù chúng có ở đâu, cần được bảo vệ thích đáng.

II. F Bảo vệ và quản lý

96. Việc bảo vệ và quản lý các Di sản Thế giới cần bảo đảm rằng Giá trị Nổi bật Toàn cầu, bao gồm các điều kiện về tính toàn vẹn và/hoặc xác thực tại thời điểm công nhận được duy trì và tăng cường trong tương lai. Theo Hướng dẫn thực hiện¹, tình hình bảo tồn các di sản cũng như các Giá trị Nổi bật Toàn cầu sẽ được kiểm tra thường xuyên trong quá trình giám sát các Di sản Thế giới.
97. Tất cả những di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới phải được bảo vệ và quản lý về luật pháp, pháp quy, thể chế và/hoặc truyền thống một cách đầy đủ và dài hạn để đảm bảo gìn giữ chúng. Sự bảo vệ này cần bao hàm cả những đường ranh giới được phân định thoả đáng. Đồng thời, các Quốc gia thành viên cần chứng tỏ có sự bảo vệ đầy đủ ở cấp độ quốc gia, khu vực, tỉnh và/hoặc truyền thống đối với di sản đề cử. Họ cần phải đính kèm các văn bản thích hợp cùng với hồ sơ đề cử để giải thích rõ ràng cách thức bảo vệ di sản đó.

Các biện pháp bảo vệ về luật pháp, pháp quy và thỏa thuận

98. Các biện pháp bảo vệ về luật pháp và pháp quy cấp quốc gia và địa phương cần đảm bảo sự tồn tại của di sản và bảo vệ nó trước sự phát triển và biến đổi có tác động tiêu cực tới Giá trị Nổi bật Toàn cầu, hay tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực của di sản. Các Quốc gia thành viên cũng cần phải đảm bảo thực hiện đầy đủ và hiệu quả những biện pháp đó.

Các đường ranh giới để bảo vệ hiệu quả

99. Việc phân định các đường ranh giới là một yêu cầu thiết yếu cho việc thiết lập sự bảo vệ hiệu quả các di sản được đề cử. Các đường ranh giới cần được vạch ra để đảm bảo thể hiện đầy đủ Giá trị Nổi bật Toàn cầu và tính toàn vẹn và/hoặc xác thực của di sản.
100. Đối với các di sản được đề cử theo các tiêu chí (i) - (vi), các đường ranh giới cần được vạch ra để bao hàm tất cả những khu vực và các thành tố biểu thị trực tiếp và rõ ràng Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản cũng như những khu vực mà các nghiên cứu trong tương lai có khả năng đóng góp và tăng cường cho sự hiểu biết đó.

¹ Quá trình giám sát nêu trong *Hướng dẫn thực hiện* là quá trình Giám sát Phản hồi (xem Đoạn 169-176) và Báo cáo Định kỳ (xem Đoạn 199-210)

- 101.** Đối với các di sản được giới thiệu theo các tiêu chí (vii) - (x), đường ranh giới cần phản ánh các yêu cầu về không gian của các môi trường sống, các loài, các quá trình hoặc các hiện tượng làm cơ sở cho việc ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới. Đường ranh giới cần chứa đựng các khu vực đủ rộng nằm kế cận với khu vực sở hữu Giá trị Nổi bật Toàn cầu để bảo vệ các giá trị của di sản đó khỏi những tác động trực tiếp từ các xâm phạm của con người và tác động của việc sử dụng các nguồn tài nguyên bên ngoài khu vực được đề cử.
- 102.** Các ranh giới của di sản được đề cử có thể trùng khớp với một hay nhiều hơn các khu bảo tồn hiện có hoặc dự kiến, như các vườn quốc gia hoặc khu bảo tồn thiên nhiên, dự trữ sinh quyển hay các khu di tích lịch sử. Mặc dù những khu bảo tồn này có thể có nhiều vùng quản lý, chỉ một số vùng trong đó có thể đáp ứng các tiêu chí đề cử.

Các vùng đệm

- 103.** Nên có một vùng đệm phù hợp để bảo vệ di sản một cách đầy đủ.
- 104.** Để đáp ứng các mục tiêu bảo vệ có hiệu quả di sản được đề cử, vùng đệm là khu vực bao quanh di sản đề cử, có quy định phù hợp về mặt pháp lý và/hoặc theo tập quán, giới hạn việc khai thác và phát triển khu vực đó để tạo thêm một lớp bảo vệ cho di sản. Vùng đệm cần phải bao gồm khu vực trực tiếp gắn với di sản đề cử, các cảnh quan quan trọng và các khu vực hay các nhân tố có tầm quan trọng trong việc hỗ trợ di sản và công việc bảo vệ nó. Khu vực tạo nên vùng đệm cần phải được xác định tùy từng trường hợp thông qua các cơ chế phù hợp. Trong hồ sơ đề cử cần nêu chi tiết kích cỡ, đặc điểm và các hoạt động khai thác được phép trong vùng đệm, cùng với một bản đồ chỉ rõ đường ranh giới chính xác của di sản và vùng đệm.
- 105.** Cách thức sử dụng vùng đệm để bảo vệ di sản cũng cần được giải thích rõ ràng.
- 106.** Nếu không đề xuất vùng đệm, hồ sơ đề cử cần nói rõ tại sao không cần có vùng đệm.
- 107.** Tuy các vùng đệm thông thường không phải là bộ phận của di sản đề cử, những điều chỉnh hoặc hình thành vùng đệm sau khi đã ghi danh di sản vào Danh sách Di sản Thế giới cần có sự chấp thuận của Ủy ban Di sản Thế giới theo quy trình áp dụng cho thay đổi ranh giới nhỏ (xem đoạn 164 và Phụ lục 9). Việc xác định và hình thành vùng đệm sau khi Di sản được công nhận có thể coi như là thay đổi nhỏ về ranh giới².

Các hệ thống quản lý

- 108.** Mỗi di sản đề cử cần có một kế hoạch quản lý phù hợp hoặc một hệ thống văn bản quản lý khác mô tả cụ thể biện pháp bảo tồn Giá trị Nổi bật Toàn cầu của một di sản như thế nào, tốt nhất là thông qua các biện pháp khuyến khích sự tham gia.
- 109.** Mục đích của hệ thống quản lý là đảm bảo việc bảo vệ có hiệu quả di sản đề cử cho các thế hệ hiện tại và tương lai.

² Trong trường hợp di sản xuyên quốc gia/biên giới, bất kỳ thay đổi nào cũng cần phải có sự đồng thuận của tất cả các Quốc gia thành viên liên quan

- 110.** Một hệ thống quản lý hiệu quả phụ thuộc vào thể loại, đặc điểm và nhu cầu của di sản đề cử và bối cảnh thiên nhiên và văn hoá của nó. Các hệ thống quản lý là đa dạng tùy theo các quan điểm văn hoá khác nhau, các nguồn lực sẵn có và các nhân tố khác. Chúng có thể gồm các tập quán truyền thống, các công cụ quy hoạch vùng và đô thị hiện có, và các cơ chế kiểm soát quy hoạch khác, kể cả chính thức và phi chính thức. Việc đánh giá tác động để đưa ra giải pháp can thiệp có ý nghĩa quan trọng đối với tất cả các Di sản Thế giới.
- 111.** Trong khi công nhận sự đa dạng nói trên, các yếu tố chung của một hệ thống quản lý hiệu quả có thể bao gồm:
- a) một sự hiểu biết thấu đáo chung về di sản của tất cả các bên liên quan;
 - b) một chu trình lập kế hoạch, triển khai, giám sát, đánh giá và phản hồi ý kiến;
 - c) việc giám sát và đánh giá tác động của các xu hướng, thay đổi và các giải pháp được đề xuất;
 - d) sự tham dự của đối tác và các bên liên quan;
 - e) sự phân bổ các nguồn lực cần thiết;
 - f) tăng cường năng lực; và
 - g) quy định rõ ràng và minh bạch về cách thức vận hành hệ thống quản lý.
- 112.** Quản lý hiệu quả liên quan đến chu trình các hành động ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để bảo vệ, bảo tồn và quảng bá di sản đề cử. Cần phải có một cách tiếp cận toàn diện trong quá trình quy hoạch và quản lý để điều hòa sự phát triển của di sản trong tương lai và đảm bảo gìn giữ được mọi khía cạnh của Giá trị Nổi bật Toàn cầu. Phạm vi áp dụng của cách tiếp cận này không chỉ gói gọn trong phạm vi khu di sản mà còn bao gồm tất cả các vùng đệm cũng như là trong bối cảnh rộng lớn hơn.
- 113.** Hơn nữa, trong bối cảnh thực hiện *Công ước*, Ủy ban Di sản Thế giới đã thiết lập quy trình Giám sát Phản hồi (xem Chương IV) và Báo cáo Định kỳ (xem Chương V).
- 114.** Trong trường hợp các di sản gồm nhiều phần tách rời, một hệ thống hay các cơ chế quản lý để đảm bảo có sự quản lý đồng bộ các bộ phận riêng lẻ là thiết yếu và cần phải được trình bày trong hồ sơ đề cử (xem các đoạn 137-139).
- 115.** Trong một số tình huống, di sản đề cử chưa có kế hoạch quản lý hay hệ thống quản lý tại thời điểm đệ trình hồ sơ cho Ủy ban Di sản Thế giới. Quốc gia thành viên liên quan cần chỉ rõ thời gian kế hoạch hay hệ thống quản lý sẽ được thiết lập, và cách thức Quốc gia dự định sẽ huy động các nguồn lực cần thiết để chuẩn bị và triển khai kế hoạch hay hệ thống quản lý mới. Quốc gia thành viên cũng cần phải cung cấp các văn kiện khác để hướng dẫn việc quản lý di sản cho đến khi kế hoạch quản lý được hoàn tất.
- 116.** Nếu phẩm chất nội tại của một di sản đề cử đang bị đe dọa bởi hoạt động của con người và chưa đáp ứng các tiêu chí và các điều kiện về tính toàn vẹn hay tính xác thực như nêu tại các mục 78-95, một kế hoạch hành động vạch ra các giải pháp cần thiết phải được nộp cùng hồ sơ đề cử. Nếu các giải pháp do Quốc gia thành viên đệ trình không được triển khai trong thời gian Quốc gia thành viên kiến nghị, Ủy ban sẽ xem xét loại di sản ra khỏi danh sách theo quy định do Ủy ban ban hành (xem Chương IV.C).

117. Các Quốc gia thành viên sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động quản lý hiệu quả đối với Di sản Thế giới. Trong quá trình đó, các Quốc gia thành viên cần phối hợp chặt chẽ với các nhà quản lý di sản, cơ quan có thẩm quyền quản lý và các bên liên quan trong công tác quản lý di sản.
118. Ủy ban khuyến nghị các Quốc gia thành viên cần kết hợp việc chuẩn bị sẵn sàng phòng ngừa các rủi ro như là một bộ phận của các kế hoạch và các chiến lược đào tạo quản lý Di sản Thế giới.

Quyết định 28 COM 10B.4

Sử dụng bền vững

119. Các Di sản Thế giới có thể hỗ trợ cho hàng loạt hình thức sử dụng bền vững về sinh thái và văn hóa được đề xuất và đang tiếp diễn, và nhờ đó góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của các cộng đồng liên quan. Quốc gia thành viên và các đối tác phải đảm bảo rằng việc sử dụng bền vững này hoặc bất kỳ thay đổi nào sẽ không tác động tiêu cực tới Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản. Với một số di sản, việc sử dụng của con người là không thích hợp. Các văn bản pháp quy, chính sách và chiến lược ảnh hưởng đến các Di sản Thế giới cần đảm bảo việc bảo vệ các Giá trị Nổi bật Toàn cầu, hỗ trợ bảo tồn di sản thiên nhiên và văn hóa trên quy mô lớn hơn, thúc đẩy và khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng và các bên liên quan tới di sản trong vai trò là điều kiện cần thiết để bảo vệ, bảo tồn, quản lý và thuyết minh di sản một cách bền vững.

III. QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ CÁC DI SẢN VÀO DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI

III. A Chuẩn bị hồ sơ đề cử

120. Hồ sơ đề cử là cơ sở đầu tiên để Ủy ban Di sản Thế giới xem xét ghi danh các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới. Hồ sơ đề cử cần có tất cả các thông tin liên quan và có chú dẫn các nguồn thông tin.
121. Phụ lục 3 cung cấp chi dẫn cho các Quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị hồ sơ đề cử từng loại di sản.
122. Trước khi các Quốc gia thành viên bắt đầu chuẩn bị hồ sơ đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới, họ phải làm quen với quy trình đề cử, như được trình bày tại Mục 168. Các quốc gia cũng cần phải thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết để đảm bảo chứng minh được Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản, bao gồm cả tính xác thực và toàn vẹn trước khi bắt tay vào làm hồ sơ đề cử, một quá trình tốn kém và mất nhiều thời gian. Các công tác chuẩn bị bao gồm thu thập thông tin sẵn có về di sản, các nghiên cứu theo chủ đề, nghiên cứu xác định khả năng biểu đạt Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản, trong đó bao gồm tính xác thực và toàn vẹn, hoặc tiến hành nghiên cứu so sánh di sản trong bối cảnh khu vực và thế giới, bao gồm phân tích dựa trên Nghiên cứu của các Cơ quan Tư vấn về lĩnh vực còn thiếu trong Danh sách Di sản Thế giới. Công tác chuẩn bị như vậy sẽ giúp quốc gia xác định mức độ khả thi của hồ sơ đề cử ngay từ giai đoạn đầu và tránh đầu tư nguồn lực vào hồ sơ đề cử không khả thi. Trong quá trình cân nhắc các hồ sơ đề cử, Quốc gia thành viên nên liên hệ với các Cơ quan Tư vấn và Trung tâm Di sản Thế giới sớm nhất để có thể tìm kiếm thông tin và hỗ trợ.

123. Sự tham gia của người dân địa phương trong quá trình đề cử có ý nghĩa thiết yếu để họ chia sẻ trách nhiệm với Quốc gia thành viên trong việc gìn giữ di sản. Các Quốc gia thành viên được khuyến khích chuẩn bị hồ sơ đề cử với sự tham gia rộng rãi của nhiều người được hưởng lợi, bao gồm những người quản lý di tích, các chính quyền khu vực và địa phương, các cộng đồng địa phương, các Tổ chức Phi chính phủ và các đối tượng khác có liên quan.
124. Các Quốc gia thành viên có thể yêu cầu Hỗ trợ Chuẩn bị, như được mô tả trong Chương VII. E, để chuẩn bị các hồ sơ đề cử.
125. Các Quốc gia thành viên được khuyến khích liên hệ với Ban Thư ký để được trợ giúp trong suốt quá trình đề cử.
126. Ban Thư ký cũng có thể:
- trợ giúp trong việc xác định các bản đồ phù hợp và các ảnh chụp cũng như các cơ quan quốc gia nơi có thể cung cấp những tài liệu này;
 - cung cấp các ví dụ về hồ sơ đề cử thành công, các quy định về pháp lý và quản lý;
 - hướng dẫn đề cử các loại di sản khác nhau, như các Cảnh quan Văn hoá, các Thành phố, các Kênh đào, và các Con đường Di sản (xem Phụ lục 3);
 - hướng dẫn đề cử các di sản gồm nhiều phần tách rời và xuyên biên giới (xem các Đoạn 134-139).
127. Các Quốc gia thành viên có thể nộp các hồ sơ đề cử dự thảo cho Ban Thư ký xem xét góp ý trước **ngày 30 tháng 09** hàng năm (xem mục 168). Việc nộp dự thảo hồ sơ đề cử này là không bắt buộc.
128. Hồ sơ đề cử có thể nộp vào **bất kỳ thời gian nào trong năm**, nhưng chỉ những hồ sơ đề cử “hoàn chỉnh” (xem mục 132) và được Ban Thư ký tiếp nhận vào/hoặc trước ngày **01 tháng 02**³ sẽ được Ủy ban Di sản Thế giới xem xét đưa vào Danh sách Di sản Thế giới trong năm kế tiếp. Chỉ những hồ sơ đề cử di sản đã được đưa vào Danh sách Đề cử Dự kiến của Quốc gia thành viên mới được Ủy ban xem xét (xem đoạn 63).

III.B Mẫu và nội dung hồ sơ đề cử

129. Các hồ sơ đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới cần phải được chuẩn bị theo mẫu trình bày tại Phụ lục 5.
130. Mẫu này bao gồm các phần sau:
- Xác định di sản
 - Mô tả di sản
 - Lý do đề cử
 - Tình trạng bảo tồn và các yếu tố tác động lên di sản
 - Bảo vệ và quản lý

³ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Ban Thư ký phải nhận được Hồ sơ đề cử trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó.

6. Giám sát
 7. Lập hồ sơ tư liệu
 8. Thông tin liên lạc của các cơ quan có trách nhiệm
 9. Chữ ký đại diện cho Quốc gia thành viên
- 131.** Các hồ sơ đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới được thẩm định dựa trên nội dung hơn là hình thức.
- 132.** Để được coi là “hoàn chỉnh”, hồ sơ đề cử cần đáp ứng các yêu cầu sau đây (xem mẫu ở Phụ lục 5):

1. Xác định di sản

Các đường ranh giới của di sản đang được đề cử phải được xác định rõ ràng, không nhập nhằng, tách biệt di sản được giới thiệu với các vùng đệm (nếu có) (xem các đoạn 103-107). Các bản đồ phải được vẽ đủ chi tiết để xác định chính xác khu vực đất đai nào và/hoặc nước nào được đề cử. Cần phải cung cấp các bản đồ địa hình cập nhật do Quốc gia thành viên ban hành một cách chính thức để chỉ rõ ranh giới của di sản, nếu sẵn có. Một hồ sơ đề cử sẽ bị coi là “chưa hoàn chỉnh” nếu nó không đưa ra các ranh giới.

2. Mô tả di sản

Mô tả di sản bao gồm việc xác định di sản, và trình bày tổng quát về lịch sử và quá trình phát triển của nó. Tất cả các bộ phận cấu thành trong phạm vi ranh giới phải được mô tả và xác định. Trong trường hợp hồ sơ đề cử di sản gồm nhiều phần tách rời, mỗi bộ phận cấu thành phải được mô tả rõ ràng.

Phần Lịch sử và Quá trình Phát triển của di sản mô tả di sản đã đạt đến hình thái hiện tại như thế nào và những thay đổi lớn mà nó đã trải qua. Thông tin này sẽ cung cấp những dữ liệu quan trọng cần thiết để hỗ trợ và bổ sung nội dung cho lập luận rằng di sản đó đáp ứng các tiêu chí về Giá trị Nổi bật Toàn cầu và những điều kiện về tính toàn vẹn và tính xác thực.

3. Lý do đề cử

Phần này sẽ chỉ ra những tiêu chí Di sản Thế giới (xem Đoạn 77) mà theo đó di sản được đề cử, cùng với lập luận trình bày rõ ràng về từng tiêu chí. Dựa trên những tiêu chí đó, Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu dự kiến (xem các Đoạn 49-53 và 155) của di sản do Quốc gia thành viên chuẩn bị phải làm rõ tại sao di sản xứng đáng có tên trong Danh sách Di sản Thế giới. Cũng cần phải cung cấp một bản phân tích so sánh về di sản trong mối tương quan với các di sản tương tự, dù có hay không trong Danh sách Di sản Thế giới, cả ở cấp độ quốc gia và quốc tế. Bản phân tích so sánh phải giải thích tầm quan trọng của di sản được giới thiệu trong bối cảnh quốc gia và quốc tế của nó. Các Tuyên bố về tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực phải được đệ trình và phải chứng minh các di sản đó đáp ứng các điều kiện vạch ra tại các đoạn 78-95 như thế nào.

Không nên nhầm lẫn giữa các phân tích so sánh do các Quốc gia thành viên thực hiện trong quá trình đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới và các nghiên cứu chủ đề do Cơ quan Tư vấn tiến hành theo yêu cầu của Ủy ban (xem đoạn 148 dưới đây)

Quyết định 7 EXT.COM 4A

4. Tình trạng bảo tồn và các yếu tố tác động lên di sản

Phần này sẽ bao gồm các thông tin chính xác về tình trạng bảo tồn di sản hiện tại (kể cả thông tin về tình trạng vật chất của di sản và các biện pháp bảo tồn đang được thực hiện). Nó phải bao gồm cả việc mô tả các yếu tố tác động lên di sản (kể cả các mối đe dọa). Thông tin cung cấp trong mục này là số liệu cơ sở cần thiết để giám sát tình trạng bảo tồn di sản được đề cử trong tương lai.

5. Bảo vệ và quản lý

Bảo vệ: Phần 5 bao gồm danh sách các biện pháp bảo vệ dựa trên các quy định của pháp luật, các biện pháp hành chính và giao kèo giữa các bên liên quan, quy hoạch, thể chế và/hoặc truyền thống phù hợp nhất tới việc bảo vệ di sản và phân tích chi tiết cách thức vận hành các biện pháp bảo vệ này trên thực tế. Phải đính kèm các văn bản pháp luật, pháp quy, hợp đồng, quy hoạch và/hoặc thể chế, hoặc một bản tóm tắt các văn bản đó bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

Quản lý: Một kế hoạch quản lý hay hệ thống quản lý phù hợp là thiết yếu và phải được đưa vào hồ sơ đề cử. Ngoài ra, việc thực hiện hiệu quả kế hoạch quản lý hay hệ thống quản lý khác cũng cần được đảm bảo. Các hệ thống quản lý này phải tính đến các nguyên tắc của sự phát triển bền vững.

Một bản sao kế hoạch quản lý hay hồ sơ trình bày về hệ thống quản lý phải được đưa vào phần phụ lục của hồ sơ đề cử. Nếu kế hoạch quản lý trình bày bằng một thứ tiếng không phải là tiếng Anh hay tiếng Pháp, thì cần cung cấp một bản mô tả chi tiết các điều khoản của nó bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.

Một bản phân tích hay một bản thuyết minh chi tiết về kế hoạch quản lý hay một hệ thống quản lý cũng cần được gửi kèm theo hồ sơ đề cử.

Hồ sơ đề cử không có những văn bản nêu trên sẽ bị coi là chưa hoàn chỉnh trừ khi đưa ra được các văn bản khác hướng dẫn việc quản lý di sản đến khi hoàn tất kế hoạch quản lý như được nêu rõ tại đoạn 115.

6. Giám sát

Các Quốc gia thành viên phải đưa ra các chỉ số sẵn có hoặc dự kiến để đo lường và đánh giá tình trạng bảo tồn di sản, các yếu tố tác động, các biện pháp bảo tồn, định kỳ kiểm tra, và thông tin liên hệ của các cơ quan có thẩm quyền.

7. Lập hồ sơ

Tất cả các tư liệu cần thiết để hỗ trợ hồ sơ đề cử cần được đệ trình. Bên cạnh các yêu cầu nêu trên, hồ sơ bao gồm: a) các bức ảnh có độ phân giải phù hợp để in ấn (300dpi tối thiểu đối với ảnh kỹ thuật số, và, nếu có thể, các phim đèn chiếu cỡ 35mm, và phim, video, hoặc tài liệu nghe nhìn cần thiết khác nếu có); và b) danh mục hình ảnh và mẫu cấp phép chụp ảnh (xem Phụ lục 5, mục 7.a). Hồ sơ đề cử phải được chuyển bằng văn bản cùng với bản điện tử (nên sử dụng định dạng Word và/hoặc PDF).

8. Thông tin liên hệ của các cơ quan có thẩm quyền

Phải cung cấp thông tin liên hệ chi tiết của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

9. Chữ ký của đại diện Quốc gia thành viên

Hồ sơ đề cử phải có chữ ký xác thực của quan chức được ủy quyền đại diện cho Quốc gia thành viên.

10. Số bản in yêu cầu

- Hồ sơ đề cử các di sản văn hoá (trừ các cảnh quan văn hoá): 2 bản giống nhau
- Hồ sơ đề cử các di sản thiên nhiên và cảnh quan văn hóa: 3 bản giống nhau
- Hồ sơ đề cử các di sản và cảnh quan văn hóa hỗn hợp: 4 bản giống nhau

11. Các mẫu văn bản và điện tử

Các hồ sơ đề cử phải được trình bày trên giấy khổ A4 (hay “giấy khổ letter”); và bằng dạng điện tử (định dạng Word và/hoặc PDF).

12. Nộp hồ sơ

Các Quốc gia thành viên phải nộp hồ sơ đề cử bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp với chữ ký phù hợp, tới địa chỉ:

UNESCO World Heritage Centre

7, place de Fontenoy

75352 Paris 07 SP

France

Tel: +33 (0) 1 4568 1136

Fax: +33 (0) 1 4568 5570

E-mail: wh-nominations@unesco.org

- 133.** Ban Thư ký sẽ giữ lại tất cả các văn bản phụ trợ (các bản đồ, kế hoạch, phim ảnh, v.v...) được nộp cùng với hồ sơ đề cử.

III.C Yêu cầu đối với việc đề cử các loại di sản khác nhau

Di sản xuyên biên giới

- 134.** Một di sản đề cử có thể:

Quyết định 7 EXT.COM 4A

- a) nằm trọn vẹn trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên duy nhất, hoặc
- b) nằm trên lãnh thổ các Quốc gia thành viên liên quan có chung biên giới (di sản xuyên biên giới)

Quyết định 7 EXT.COM 4A

- 135.** Nếu có thể, các hồ sơ đề cử di sản xuyên biên giới nên cùng được chuẩn bị và đệ trình bởi tất cả các Quốc gia thành viên cùng sở hữu di sản, theo quy định của Điều 11.3 của Công ước. Đặc biệt, các Quốc gia thành viên có liên quan nên thành lập một ủy ban quản lý hoặc một cơ quan tương tự để giám sát việc quản lý toàn bộ di sản xuyên quốc gia của họ.

136. Phần mở rộng của một Di sản Thế giới nằm ở một Quốc gia thành viên vẫn có thể được đề nghị chuyển thành di sản văn hóa xuyên biên giới.

Các di sản gồm nhiều phần tách rời

137. Di sản gồm nhiều phần tách rời là những di sản được tạo thành từ hai hoặc nhiều phần gắn bó mật thiết với nhau bởi những mối liên hệ rõ ràng:

- a) Các bộ phận cấu thành phản ánh mối liên kết về văn hóa, xã hội và tính năng qua thời gian. Mối liên kết đó có thể cho thấy sự liên hệ trong cảnh quan, sinh thái, tiến hóa và môi trường sống.
- b) Mỗi bộ phận cần phải đóng góp vào Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản nói chung một cách đáng kể, rõ ràng, dễ nhận biết và được khoa học kiểm chứng. Mỗi bộ phận cũng có thể bao hàm yếu tố phi vật thể. Nhờ đó, Giá trị Nổi bật Toàn cầu trở nên dễ hiểu và dễ truyền đạt;
- c) Để tránh chia quá lẻ các bộ phận cấu thành, quá trình đề cử di sản, trong đó có việc lựa chọn các cấu phần, cần phải xét tới khả năng quản lý và sự gắn kết chặt chẽ của di sản;

và đáp ứng điều kiện là toàn bộ di sản – chứ không phải từng bộ phận cấu thành của nó – phải có Giá trị Nổi bật Toàn cầu.

138. Một di sản gồm nhiều phần riêng biệt được đề cử có thể:

Quyết định số 7 EXT.COM
4A

- a) nằm trọn vẹn trên lãnh thổ của một Quốc gia thành viên (gọi là di sản gồm nhiều phần riêng biệt nằm trong cùng một nước); hoặc
- b) nằm trên lãnh thổ của một số Quốc gia thành viên khác nhau, không nhất thiết có chung biên giới, và được đề cử trên cơ sở đồng thuận của tất cả các Quốc gia thành viên liên quan (di sản gồm nhiều phần riêng biệt xuyên quốc gia).

139. Các đề cử cho di sản gồm nhiều phần riêng biệt, cho dù được thực hiện bởi một hay nhiều Quốc gia thành viên, đều có quyền được nộp và được xem xét qua nhiều chu kỳ đề cử, với điều kiện di sản đầu tiên được đề cử phải tự thân nó có Giá trị Nổi bật Toàn cầu. Các Quốc gia thành viên nào đang chuẩn bị hồ sơ đề cử di sản gồm nhiều phần riêng biệt trải qua nhiều chu kỳ xét duyệt cần thông báo cho Ủy ban về ý định của mình để đảm bảo việc chuẩn bị tốt hơn.

III.D. Đăng ký hồ sơ đề cử

140. Khi nhận được hồ sơ đề cử của các Quốc gia thành viên, Ban Thư ký sẽ thông báo với họ là hồ sơ đã đến nơi đồng thời sẽ kiểm tra xem hồ sơ đã đầy đủ chưa trước khi vào sổ. Ban Thư ký sẽ chuyển các bộ hồ sơ đầy đủ tới những Cơ quan Tư vấn phù hợp để đánh giá và sẽ yêu cầu Quốc gia thành viên gửi các thông tin bổ sung khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu từ các Cơ quan Tư vấn. Xem đoạn 168 để biết thông tin cụ thể về thời gian lưu nhận và xử lý các hồ sơ đề cử.

141. Tại mỗi phiên họp của Ủy ban, Ban Thư ký sẽ lập và trình một danh sách gồm tất cả các đề cử đã nhận được, nêu rõ cả ngày nhận, đã “hoàn chỉnh” hay “chưa hoàn chỉnh”, cũng như thời điểm mà hồ sơ được coi là “hoàn chỉnh” theo quy định tại đoạn 132. Quyết định 26 COM 14 và 28 COM 14B.57

142. Một hồ sơ đề cử sẽ phải đi qua một quy trình từ khi nộp cho đến lúc nhận được quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới. Quy trình này thường kéo dài 1 năm rưỡi từ thời điểm nộp hồ sơ vào tháng 2 của năm này đến thời điểm Ủy ban đưa ra quyết định vào tháng 6 của năm sau.

III.E. **Đánh giá của các Cơ quan Tư vấn về các hồ sơ đề cử**

143. Các Cơ quan Tư vấn sẽ đánh giá các di sản được đề cử có Giá trị Nổi bật Toàn cầu hay đáp ứng được các điều kiện về tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực cũng như các yêu cầu về bảo vệ và quản lý hay không. Quy trình và mẫu đánh giá của ICOMOS và IUCN được mô tả trong Phụ lục 6.

144. Các đánh giá về hồ sơ đề cử di sản văn hóa sẽ do ICOMOS thực hiện.

145. Các đánh giá về hồ sơ đề cử di sản thiên nhiên sẽ do IUCN thực hiện.

146. Đối với các hồ sơ đề cử di sản văn hóa nằm trong mục ‘cảnh quan văn hóa’, việc đánh giá sẽ do ICOMOS thực hiện, có tham khảo ý kiến của IUCN. Đối với các di sản văn hóa và thiên nhiên hỗn hợp, việc đánh giá sẽ do ICOMOS và IUCN cùng đảm trách.

147. Khi thấy cần thiết hoặc khi có yêu cầu từ Ủy ban Di sản Thế giới, ICOMOS và IUCN sẽ tiến hành các **nghiên cứu chủ đề** để đánh giá các di sản được đề cử Di sản Thế giới trong bối cảnh khu vực, thế giới và chủ đề của nó. Những nghiên cứu này cần căn cứ vào việc xem xét, rà soát các Danh sách Đề cử Dự kiến do các Quốc gia thành viên đệ trình và dựa vào báo cáo của các cuộc họp về vấn đề hoàn chỉnh Danh sách Đề cử Dự kiến cũng như vào các nghiên cứu chuyên sâu khác do Cơ quan Tư vấn và các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, thẩm quyền thực hiện. Danh sách toàn bộ những nghiên cứu đó nằm trong phần III của Phụ lục 3 và trên trang Web của các Cơ quan Tư vấn. Không nên nhầm lẫn giữa những nghiên cứu chủ đề này với **phân tích so sánh** do các Quốc gia thành viên thực hiện trong quá trình đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới (xem đoạn 132).

ICOMOS:

<http://www.icomos.org/studies/>

IUCN:

<http://www.iucn.org/themes/wcpa/pubs/Worldheritage.htm>

148. Phần đánh giá và trình bày của ICOMOS và IUCN cần phải tuân theo những nguyên tắc sau đây. Những đánh giá và trình bày đó cần phải:

Quyết định 28 COM.14B.57.3

- a) tôn trọng *Công ước Di sản Thế giới và Hướng dẫn Thực hiện* tương ứng cũng như tuân thủ các chính sách mà Ủy ban đưa ra trong các quyết định của mình;
- b) khách quan, tỉ mỉ và khoa học;
- c) được tiến hành với chuẩn mực chuyên môn xuyên suốt;
- d) tuân theo mẫu chuẩn, dành cho cả cách đánh giá và các phần trình bày, được sự thống nhất của Ban Thư ký và có ghi rõ tên của (những) người đánh giá trực tiếp thực hiện các cuộc khảo sát thực địa;

- e) nêu rõ ràng và riêng biệt liệu di sản có Giá trị Nổi bật Toàn cầu hay không, có đáp ứng được các điều kiện về tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực hay không, cũng như có một hệ thống/kế hoạch quản lý và được bảo vệ về pháp lý hay không;
- f) đánh giá mỗi di sản một cách hệ thống theo tất cả các tiêu chí liên quan, trong đó có tình trạng bảo tồn của di sản trong mối quan hệ so sánh với tình trạng bảo tồn của các di sản khác cùng loại, ở cả trong và ngoài lãnh thổ của Quốc gia thành viên đó;
- g) có tham chiếu với các quyết định của Ủy ban và các đề nghị liên quan tới hồ sơ đề cử đang được xem xét;
- h) không xem xét hoặc tiếp nhận bất kỳ thông tin nào mà Quốc gia thành viên gửi bổ sung sau ngày **28 tháng 02** (tính theo dấu bưu điện) của năm mà đề cử được xem xét. Quốc gia thành viên sẽ nhận được thông báo nếu thông tin họ gửi đến sau khi hết hạn và vì vậy sẽ không được xem xét trong quá trình đánh giá. Thời hạn này cần phải được tuân thủ một cách nghiêm ngặt; và
- i) chứng minh những đánh giá của mình là đúng đắn và hợp lý, thông qua một danh sách tài liệu tham khảo phù hợp.

Quyết định 28
COM.14B.57.3

149. Muộn nhất là ngày **31 tháng 01** hàng năm, các Cơ quan Tư vấn phải có nhiệm vụ gửi tới các Quốc gia thành viên bất kỳ câu hỏi cuối cùng nào hoặc yêu cầu cung cấp thông tin nào cần thiết phục vụ việc kiểm tra, đánh giá hồ sơ.

Quyết định 7 EXT.COM
4B.1

150. Chủ tịch và các Cơ quan Tư vấn có liên quan phải nhận được công văn của các Quốc gia thành viên, ít nhất là 14 ngày trước khi diễn ra phiên họp của Ủy ban trong đó nêu rõ những sai sót về số liệu phát hiện được trong bản đánh giá hồ sơ của các Cơ quan Tư vấn. Sau khi tham vấn với Trung tâm Di sản Thế giới và Cơ quan Tư vấn, nếu Chủ tịch cho rằng công văn này chỉ thuần túy đưa ra những sai sót về số liệu mà không có bất kỳ nội dung nào liên quan tới mục đích vận động thì văn bản này sẽ được dịch sang các ngôn ngữ làm việc của các thành viên của Ủy ban và có thể sẽ được Chủ tịch đọc sau khi nghe xong phần trình bày về đánh giá. Nếu công văn này không chỉ đưa ra những sai sót về số liệu mà còn hàm chứa nội dung vận động, thì sẽ chỉ có phần nội dung liên quan đến sai sót số liệu được công bố.

151. ICOMOS và IUCN sẽ đưa ra các khuyến nghị của mình theo các loại sau:

- a) các di sản hoàn toàn được khuyến khích công nhận;
- b) các di sản không được khuyến khích công nhận;
- c) các hồ sơ đề cử cần chỉnh sửa bổ sung hoặc hoãn xem xét.

III.F Rút lại đề cử

152. Một Quốc gia thành viên có thể rút lại đề cử của mình ở bất kỳ thời điểm nào trước phiên họp của Ủy ban mà theo kế hoạch hồ sơ sẽ được xem xét. Quốc gia thành viên cần thông báo cho Ban Thư ký bằng văn bản về ý định rút lại đề cử của mình. Quốc gia thành viên muốn rút lại đề cử vẫn có thể nộp lại một đề cử khác cho di sản. Trong trường hợp đó đề cử sẽ được coi là đề cử mới theo quy định và thời gian biểu được nêu trong đoạn 168.

III.G Quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới

153. Ủy ban Di sản Thế giới có quyền quyết định liệu một di sản có thể được công nhận là Di sản Thế giới hay không, hay cần gửi trả hồ sơ để bổ sung hoặc hoãn xem xét.

Ghi danh

154. Khi quyết định ghi danh một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới, Ủy ban – với sự tư vấn của các Cơ quan Tư vấn – sẽ thông qua Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản.

155. Trong Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu cần có một phần tóm tắt khẳng định của Ủy ban về Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản đó, nêu rõ những tiêu chí mà theo đó di sản được ghi danh, bao gồm những đánh giá về tính toàn vẹn hoặc tính xác thực, và đánh giá về những biện pháp bảo vệ và quản lý đang được thực hiện và các yêu cầu đối với công tác bảo vệ và quản lý di sản. Tuyên bố Giá trị Nổi bật Toàn cầu sẽ là cơ sở cho việc bảo vệ và quản lý di sản đó trong tương lai.

156. Vào thời điểm ghi danh, Ủy ban vẫn có thể đưa ra những khuyến nghị khác liên quan tới việc bảo vệ và quản lý di sản trong Danh sách Di sản Thế giới.

157. Tuyên bố Giá trị Nổi bật Toàn cầu (trong đó có các tiêu chí theo đó một di sản cụ thể được ghi tên vào Danh sách Di sản Thế giới) sẽ được Ủy ban công bố trong các báo cáo và các ấn phẩm của mình.

Quyết định không ghi danh

158. Nếu Ủy ban đã quyết định một di sản không được ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới thì hồ sơ của di sản đó sẽ không được nộp lại cho Ủy ban ngoại trừ những hoàn cảnh đặc biệt, chẳng hạn như có những phát hiện mới, những thông tin khoa học mới về di sản hoặc có những tiêu chí đánh giá khác mà hồ sơ gốc chưa đề cập tới. Trong trường hợp như vậy, quốc gia sở hữu di sản phải nộp một hồ sơ đề cử mới.

Đề nghị bổ sung hồ sơ đề cử

159. Những hồ sơ đề cử mà Ủy ban đã quyết định gửi lại cho Quốc gia thành viên để bổ sung thông tin có thể được trình lại để xem xét tại phiên họp tiếp theo của Ủy ban để được xem xét. Ban Thư ký phải nhận được những thông tin bổ sung trước ngày **mùng 1 tháng 2⁴** của năm mà quốc gia sở hữu di sản muốn Ủy ban xem xét hồ sơ. Ban Thư ký sẽ lập tức chuyển thông tin bổ sung tới các Cơ quan Tư vấn liên quan để xin ý kiến đánh giá. Hồ sơ đề cử được gửi lại để bổ sung thông tin mà không gửi lại cho Ủy ban trong vòng 3 năm kể từ khi nộp hồ sơ ban đầu thì sau này khi nộp lại sẽ bị coi là một hồ sơ hoàn toàn mới, theo quy định về thủ tục và quy trình nêu trong đoạn 168.

⁴ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Ban Thư ký phải nhận được Hồ sơ đề cử trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó.

Hoãn xét hồ sơ đề cử

- 160.** Ủy ban có thể quyết định **hoãn xét** một hồ sơ đề cử để đợi có thêm những đánh giá hoặc nghiên cứu chuyên sâu hơn, hoặc đợi Quốc gia thành viên chỉnh sửa lại hồ sơ một cách đáng kể. Nếu Quốc gia thành viên muốn nộp lại hồ sơ bị hoãn, Ban thư ký phải nhận được hồ sơ đó trước ngày **mùng 1 tháng 2⁵**. Hồ sơ đề cử này sau đó sẽ được đánh giá, xem xét lại bởi các Cơ quan Tư vấn liên quan trong vòng 1 năm rưỡi của quy trình đánh giá, theo quy định về các thủ tục và lịch trình nêu trong đoạn 168.

III.H Những đề cử cần xem xét khẩn cấp

- 161.** Quy trình và yêu cầu về mức độ hoàn chỉnh thông thường không cần phải được áp dụng đối với những di sản mà các Cơ quan Tư vấn liên quan nhận định là **đương nhiên** thoả mãn các tiêu chí để được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới và các di sản đang bị phá hủy hoặc phải đối mặt với những nguy cơ nghiêm trọng và cụ thể từ những biến đổi của thiên nhiên hay các hoạt động của con người. Những đề cử như vậy sẽ được xem xét xử lý khẩn cấp và được ghi tên cùng một lúc vào Danh sách Di sản Thế giới và Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa (xem các đoạn 177-191).
- 162.** Việc xem xét khẩn cấp hồ sơ đề cử được thực hiện theo quy trình dưới đây:
- a) Quốc gia thành viên gửi hồ sơ đề cử kèm theo yêu cầu được xem xét khẩn cấp. Quốc gia thành viên có thể đã hoặc sẽ ngay lập tức đưa tên di sản được đề cử vào Danh sách Đề cử Dự kiến của mình.
 - b) Hồ sơ đề cử cần phải:
 - i) mô tả và xác định di sản;
 - ii) chứng minh Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản theo các tiêu chí;
 - iii) chứng minh tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực của di sản;
 - iv) mô tả cơ chế bảo vệ và quản lý di sản;
 - v) mô tả tính chất cấp thiết, bao gồm bản chất và mức độ phá hủy hoặc nguy cơ đối với di sản và chứng minh rằng Ủy ban cần có những hành động cấp thiết vì sự tồn tại của di sản;
 - c) Ban Thư ký ngay lập tức sẽ chuyển hồ sơ đề cử tới các Cơ quan Tư vấn liên quan, yêu cầu đánh giá Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản và thực chất của tính cấp thiết, mức độ phá hủy và/hoặc nguy hiểm đối với di sản. Nếu các Cơ quan Tư vấn liên quan thấy phù hợp thì cần tổ chức một chuyến khảo sát thực địa;
 - d) Nếu các Cơ quan Tư vấn kết luận rằng di sản rõ ràng đáp ứng các tiêu chí để được công nhận di sản, và rằng những yêu cầu (xem ở mục a) phía trên đều được thoả mãn, việc xem xét hồ sơ đề cử sẽ được bổ sung vào các nội dung nghị sự của phiên họp tiếp theo của Ủy ban.
 - e) Khi rà soát hồ sơ đề cử, Ủy ban cũng sẽ xem xét:

⁵ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Ban Thư ký phải nhận được Hồ sơ đề cử trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó.

- i) việc đưa di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị đe dọa;
- ii) việc huy động nguồn Hỗ trợ Quốc tế để giúp hoàn thành hồ sơ đề cử; và
- iii) những chuyên khảo sát tiếp theo của Ban Thư ký và các Cơ quan Tư vấn nếu cần thiết ngay sau khi di sản được ghi danh.

III.I Điều chỉnh ranh giới, thay đổi tiêu chí xét duyệt đề cử hoặc thay đổi tên của di sản đề cử Di sản Thế giới

Những điều chỉnh nhỏ về ranh giới

- 163.** Một điều chỉnh nhỏ về ranh giới là một điều chỉnh không làm ảnh hưởng đáng kể đến quy mô của di sản và cũng không làm ảnh hưởng tới Giá trị Nổi bật Toàn cầu của nó.
- 164.** Nếu một Quốc gia thành viên muốn yêu cầu chỉnh sửa nhỏ về ranh giới của một di sản đã có tên trong Danh sách Di sản Thế giới, thì thông qua Ban Thư ký, Ủy ban phải nhận được yêu cầu này trước **ngày mùng 1 tháng 2**⁶. Ban thư ký này sẽ liên lạc với các Cơ quan Tư vấn có liên quan để lấy ý kiến xem việc chỉnh sửa đó có phải là chỉnh sửa nhỏ hay không. Ban Thư ký sau đó có nghĩa vụ nộp đánh giá này của Cơ quan Tư vấn cho Ủy ban Di sản Thế giới. Ủy ban có thể phê duyệt yêu cầu điều chỉnh đó, hoặc có thể coi điều chỉnh ranh giới đó là đủ để tạo thành một phần mở rộng đáng kể của di sản. Khi đó Quốc gia thành viên sẽ phải áp dụng quy trình dành cho đề cử mới.

Những điều chỉnh đáng kể về ranh giới

- 165.** Nếu một Quốc gia thành viên muốn điều chỉnh đáng kể đường ranh giới của một di sản đã được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới, Quốc gia đó cần gửi đề xuất như một đề cử di sản mới. Hồ sơ đề cử cũng cần phải gửi trước **ngày mùng 1 tháng 2**⁷ và sẽ được đánh giá trong một chu kỳ 1 năm rưỡi của quy trình đánh giá theo quy định về các thủ tục và lịch trình nêu trong đoạn 168. Điều khoản này áp dụng với các trường hợp mở rộng cũng như thu hẹp di sản.

Những điều chỉnh đối với các tiêu chí được sử dụng để chứng minh tính hợp lý của việc ghi danh di sản vào Danh sách Di sản Thế giới

- 166.** Nếu một Quốc gia thành viên muốn di sản của mình được công nhận theo các tiêu chí bổ sung, giảm bớt hoặc khác với các tiêu chí trước đó, Quốc gia này cần gửi yêu cầu dưới hình thức một hồ sơ đề cử mới. Hồ sơ đề cử lại này phải được tiếp nhận trước ngày **mùng 1 tháng 2**⁸ và sẽ được đánh giá trong chu kỳ 1 năm rưỡi của quy trình đánh giá theo quy định về các thủ tục và lịch trình nêu trong đoạn 168. Những di sản được đề cử sẽ chỉ được đánh giá theo các tiêu chí mới và sẽ vẫn được giữ tên trên Danh sách Di sản Thế giới ngay cả khi những tiêu chí bổ sung của nó không được thừa nhận.

⁶ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Hồ sơ đề cử phải được tiếp nhận trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó.

⁷ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Hồ sơ đề cử phải được tiếp nhận trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó.

⁸ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, thì Hồ sơ đề cử phải được tiếp nhận trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó.

Thay đổi tên gọi của di sản thuộc Danh sách Di sản Thế giới

167. Mỗi Quốc gia thành viên⁹ có thể yêu cầu Ủy ban cho phép chỉnh sửa tên gọi của một di sản đã được đưa vào Danh sách Di sản Thế giới. Ban Thư ký phải nhận được yêu cầu chỉnh sửa tên gọi ít nhất **3 tháng trước khi Ủy ban nhóm họp.**

III.J Lịch trình tổng quan

168. LỊCH TRÌNH CÁC THỦ TỤC

30 tháng 9 (trước Năm 1)

Thời hạn không bắt buộc để Ban Thư ký tiếp nhận các hồ sơ đề cử dự thảo từ các Quốc gia thành viên.

15 tháng 11 (trước Năm 1)

Ban Thư ký trả lời các Quốc gia thành viên có hồ sơ đề cử về mức độ hoàn chỉnh của bản dự thảo, và nếu chưa hoàn chỉnh thì chỉ ra những thông tin còn thiếu cần bổ sung để hoàn chỉnh hồ sơ đề cử.

1 tháng 2 Năm 1

Thời hạn dành cho những hồ sơ đề cử hoàn chỉnh được Ban Thư ký tiếp nhận để chuyển cho các Cơ quan Tư vấn thẩm định.

Các hồ sơ đề cử phải được nhận trước 17 giờ 00 phút GMT, hoặc trước 17 giờ 00 phút GMT ngày Thứ Sáu trước đó nếu ngày 1 tháng 2 rơi vào ngày nghỉ cuối tuần.

Các hồ sơ đề cử nhận được sau ngày này sẽ được xem xét trong quy trình đề cử của năm sau.

1 tháng 2 - 1 tháng 3 Năm 1

Đăng ký, đánh giá mức độ hoàn chỉnh và chuyển tới các Cơ quan Tư vấn liên quan.

Ban Thư ký vào sổ từng hồ sơ đề cử, xác nhận hồ sơ cho các Quốc gia thành viên và kiểm kê các nội dung của hồ sơ. Ban Thư ký phải thông báo cho Quốc gia đề cử xem hồ sơ đề cử đã hoàn chỉnh hay chưa.

Các hồ sơ đề cử chưa hoàn chỉnh (xem đoạn 132) sẽ không được chuyển cho các Cơ quan Tư vấn để thẩm định. Nếu một hồ sơ đề cử chưa hoàn chỉnh, Quốc gia thành viên sẽ được thông báo về những thông tin cần có để hoàn chỉnh hồ sơ đề cử trước thời hạn cuối cùng là ngày 1 tháng 2 của năm tiếp theo để hồ sơ đề cử có thể được xem xét trong quy trình đề cử của năm sau.

Các hồ sơ đề cử hoàn chỉnh được chuyển cho các Cơ quan Tư vấn để thẩm định.

1 tháng 3 Năm 1

Thời hạn Ban Thư ký thông báo Quốc gia thành viên về việc hồ sơ đề cử đã hoàn chỉnh hay chưa và nhận được trước hay sau ngày 1 tháng 2.

Tháng 3 Năm 1-Tháng 5 năm 2

Thẩm định của các Cơ quan Tư vấn

31 tháng 1 Năm 2

Nếu cần thiết, các Cơ quan Tư vấn có thể yêu cầu các Quốc gia thành viên nộp các thông tin bổ sung trong quá trình thẩm định và trước ngày 31 tháng 1 Năm 2.

⁹ Trong trường hợp di sản xuyên quốc gia/biên giới thì bất kỳ chỉnh sửa nào phải có sự đồng thuận của tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan.

31 tháng 3 Năm 2

Sáu tuần trước phiên họp hàng năm của Ủy ban Di sản Thế giới Năm 2

Ít nhất là 14 ngày làm việc trước ngày khai mạc phiên họp hàng năm của Ủy ban Di sản Thế giới Năm 2

Phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới (tháng 6/ tháng 7) Năm 2

Ngay sau phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới

Ngay sau phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới

Ngay sau phiên họp thường niên của Ủy ban Di sản Thế giới

Thời hạn để Quốc gia thành viên gửi thông tin bổ sung được các Cơ quan Tư vấn yêu cầu thông qua Ban Thư ký.

Các thông tin bổ sung phải được nộp cho Ban Thư ký với số bản sao tương đương và dạng điện tử như được nêu tại Đoạn 132. Để tránh nhầm lẫn giữa bản cũ và bản mới, nếu thông tin bổ sung được nộp liên quan đến các thay đổi đối với nội dung chính của hồ sơ đề cử, Quốc gia thành viên phải nộp những thay đổi này trong một bản sửa đổi của văn bản gốc. Những thay đổi này phải được chỉ định rõ ràng. Một bản điện tử (CD-ROM hoặc đĩa mềm) của văn bản mới này phải được gửi kèm với bản in.

Các Cơ quan Tư vấn chuyển các đánh giá và các khuyến nghị cho Ban Thư ký để chuyển cho Ủy ban Di sản Thế giới và các Quốc gia thành viên.

Sửa chữa những thiếu sót của các Quốc gia thành viên.

Các Quốc gia thành viên có thể gửi, ít nhất là 14 ngày làm việc trước khi khai mạc phiên họp của Ủy ban, một bức thư cho Chủ tịch, đồng kính gửi cho các Cơ quan Tư vấn, nêu chi tiết các thiếu sót mà họ có thể đã xác định được khi các Cơ quan Tư vấn thẩm định hồ sơ đề cử của họ.

Ủy ban xem xét các hồ sơ đề cử và đưa ra quyết định của mình.

Thông báo cho các Quốc gia thành viên

Ban Thư ký báo cho tất cả các Quốc gia thành viên có hồ sơ đề cử đã được Ủy ban xem xét về những quyết định liên quan của Ủy ban.

Tiếp theo quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới ghi danh di sản vào Danh sách Di sản Thế giới, Ban Thư ký gửi thư cho Quốc gia thành viên và những người quản lý di tích, cung cấp một bản đồ của khu vực được công nhận và Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu (đề cập đến các tiêu chí được đáp ứng).

Ban Thư ký phát hành Danh sách Di sản Thế giới cập nhật hàng năm ngay sau phiên họp thường niên của Ủy ban.

Tên của các Quốc gia thành viên đã đề cử các di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới được trình bày trong Danh sách có tiêu đề: “Quốc gia Tham gia Công ước đã nộp hồ sơ đề cử di sản phù hợp với Công ước.”

Ban Thư ký chuyển báo cáo được phát hành về tất cả các quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới tới tất cả các Quốc gia thành viên.

IV. QUY TRÌNH GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG BẢO TỒN CÁC DI SẢN THẾ GIỚI

IV. A Giám sát Phản hồi

Định nghĩa Giám sát Phản hồi

169. Giám sát Phản hồi là việc báo cáo của Ban Thư ký, các bộ phận khác của UNESCO và các Cơ quan Tư vấn cho Ủy ban về tình trạng bảo tồn các Di sản Thế giới cụ thể đang bị đe dọa. Để đạt được mục tiêu này, các Quốc gia thành viên phải trình trước **ngày 1 tháng Hai** cho Ủy ban, thông qua Ban Thư ký, các báo cáo cụ thể và các nghiên cứu về tác động mỗi khi có các tình huống bất thường diễn ra hay công việc đang được tiến hành có tác động tới tình trạng bảo tồn di sản. Giám sát Phản hồi cũng cần thực hiện cho các di sản được ghi tên, hoặc sẽ được ghi tên, trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa như được nêu tại các mục 177-191. Giám sát Phản hồi được áp dụng trong thủ tục gạch tên các di sản ra khỏi Danh sách Di sản Thế giới như được trình bày tại các mục 192-198.

Mục đích của Giám sát Phản hồi

170. Khi ban hành quy trình Giám sát Phản hồi, Ủy ban đặc biệt quan tâm đến các biện pháp có thể được thực hiện để phòng ngừa việc đưa một di sản ra khỏi danh sách và sẵn sàng cung cấp hợp tác kỹ thuật tối đa cho các Quốc gia thành viên về việc này.

Điều 4 của Công ước:

“Mỗi Quốc gia thành viên của Công ước này công nhận nghĩa vụ của mình trong việc xác định, bảo vệ, bảo tồn, quảng bá và trao truyền cho các thế hệ sau các di sản văn hóa và thiên nhiên được nhắc tới ở Điều 1 và 2 và nằm trên lãnh thổ của đất nước đó.”

171. Ủy ban khuyến nghị các Quốc gia thành viên hợp tác với các Cơ quan Tư vấn đã được Ủy ban ủy quyền thực hiện việc giám sát và báo cáo về tiến độ triển khai công tác bảo tồn các di sản trong Danh sách Di sản Thế giới.

Thông tin nhận được từ các Quốc gia thành viên và/hoặc các nguồn khác

172. Ủy ban Di sản Thế giới mời các Quốc gia thành viên của Công ước thông báo với Ủy ban, thông qua Ban Thư ký, dự định tiến hành hoặc cho phép tiến hành ở một khu vực được Công ước bảo hộ những công việc tu bổ lớn hay những hoạt động xây dựng mới có thể tác động đến Giá trị Nội bật Toàn cầu của di sản. Quốc gia phải thông báo càng sớm càng tốt (ví dụ, trước khi soạn thảo văn kiện dự án) và trước khi đưa ra những quyết định khó có thể rút lại, để Ủy ban có thể giúp đỡ tìm kiếm các giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo rằng Giá trị Nội bật Toàn cầu của di sản được bảo tồn đầy đủ.

173. Ủy ban Di sản Thế giới yêu cầu các báo cáo của các phái đoàn đánh giá tình hình bảo tồn các Di sản Thế giới cần bao gồm:

Quyết định số 27 COM
7B.106.2

- việc chỉ ra các mối đe dọa hay sự cải thiện lớn trong việc bảo tồn di sản kể từ khi có báo cáo gần nhất cho Ủy ban Di sản Thế giới;
- những hoạt động thực hiện các quyết định trước đây của Ủy ban Di sản Thế giới về tình trạng bảo tồn di sản;

- c) thông tin về các mối đe dọa hoặc những tổn thất làm suy giảm Giá trị Nổi bật Toàn cầu, tính toàn vẹn và/hoặc tính xác thực mà nhờ chúng di sản đã được ghi trong Danh sách Di sản Thế giới.
174. Khi Ban Thư ký nhận được thông tin cho rằng một di sản trong danh sách đã bị suy thoái nghiêm trọng, hoặc các giải pháp cần thiết chưa được triển khai trong khung thời gian kiến nghị, từ một nguồn không phải từ Quốc gia thành viên liên quan, Ban Thư ký, trong khả năng có thể, kiểm chứng nguồn thông tin và nội dung của thông tin đó thông qua việc tham khảo ý kiến Quốc gia thành viên liên quan và yêu cầu quốc gia đó cho ý kiến.
- Quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới
175. Ban Thư ký sẽ yêu cầu các Cơ quan Tư vấn liên quan có ý kiến về thông tin nhận được.
176. Thông tin nhận được, cùng với những ý kiến của Quốc gia thành viên và các Cơ quan Tư vấn, sẽ được chuyển cho Ủy ban xem xét dưới hình thức một báo cáo về tình trạng bảo tồn của từng di sản, có thể tiến hành theo một hay các bước sau:
- a) Ủy ban có thể quyết định rằng di sản đó chưa suy thoái nghiêm trọng và không cần thực hiện hành động gì;
 - b) khi Ủy ban cho rằng di sản đã suy thoái nghiêm trọng nhưng chưa đến mức không thể tu bổ, Ủy ban có thể quyết định rằng di sản tiếp tục được giữ trong Danh sách, với điều kiện là Quốc gia thành viên sẽ tiến hành những biện pháp để phục hồi di sản trong một khoảng thời gian hợp lý. Ủy ban cũng có thể quyết định cung cấp viện trợ kỹ thuật qua Quỹ Di sản Thế giới cho các công việc liên quan tới việc phục hồi di sản, kiến nghị Quốc gia thành viên đưa ra yêu cầu sự trợ giúp này, nếu quốc gia đó chưa đề xuất;
 - c) khi các yêu cầu và các tiêu chí được trình bày tại các mục 177-182 được đáp ứng, Ủy ban có thể quyết định ghi di sản đó vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa theo các thủ tục được ghi tại các mục 183-189;
 - d) khi có bằng chứng là di sản đã bị hư hỏng đến mức đã mất hết các đặc tính quyết định việc nó được ghi vào Danh sách, Ủy ban có thể quyết định loại bỏ di sản đó khỏi Danh sách. Trước khi làm việc này, Ban Thư ký sẽ thông báo cho Quốc gia thành viên liên quan. Những ý kiến mà Quốc gia thành viên đưa ra sẽ được Ủy ban lưu tâm xem xét;
 - e) khi Ủy ban chưa có đủ thông tin để tiến hành một trong những biện pháp nêu tại mục a), b), c), hay d) nêu trên, Ủy ban có thể quyết định để Ban Thư ký được phép kiểm tra để biết chắc chắn, qua việc trao đổi ý kiến với Quốc gia thành viên liên quan, tình trạng hiện tại của di sản, những mối đe dọa đối với di sản, và báo cáo Ủy ban về kết quả việc làm của mình; những biện pháp này có thể gồm việc gửi các chuyên gia thu thập dữ liệu hoặc tham vấn. Trong những trường hợp cần có hành động khẩn cấp, Ủy ban có thể quyết định viện trợ khẩn cấp bằng cách cung cấp tài chính từ Quỹ Di sản Thế giới.

IV. B Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa

Hướng dẫn ghi danh các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa

177. Phù hợp với Điều 11, mục 4, của *Công ước*, Ủy ban có thể ghi tên một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa khi ở trong các trường hợp sau đây:

- a) di sản nằm trong Danh sách Di sản Thế giới;
- b) di sản đang bị đe dọa bởi nguy cơ cụ thể và nghiêm trọng;
- c) cần có những hoạt động chủ yếu để bảo tồn di sản;
- d) đã có yêu cầu viện trợ theo *Công ước* cho di sản; Ủy ban cho rằng sự giúp đỡ của mình trong một số trường hợp sẽ hiệu quả nếu giới hạn ở các thông điệp bày tỏ sự lo ngại của mình, kể cả thông điệp về việc ghi danh một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa. Yêu cầu này có thể được đưa ra bởi một thành viên của Ủy ban hay Ban Thư ký.

Tiêu chí ghi danh một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa

178. Một Di sản Thế giới - như được định nghĩa tại các Điều 1 và 2 của Công ước - có thể được Ủy ban ghi vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa khi Ủy ban thấy rằng tình trạng của di sản phù hợp với ít nhất là một trong các tiêu chí trong một trong hai trường hợp nêu dưới đây.

179. Trường hợp **các di sản văn hoá**:

- a) **MỐI ĐE DỌA ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH** - Di sản đứng trước mối đe dọa cụ thể và chắc chắn sẽ xảy ra, chẳng hạn như:
 - i) sự xuống cấp nghiêm trọng của vật liệu;
 - ii) sự xuống cấp nghiêm trọng của cấu trúc và/hoặc các đặc điểm trang trí;
 - iii) sự xuống cấp nghiêm trọng về cấu trúc quy hoạch thành phố hay kiến trúc;
 - iv) sự xuống cấp nghiêm trọng về không gian đô thị hoặc nông thôn, hay môi trường thiên nhiên;
 - v) mất mát lớn về tính xác thực lịch sử;
 - vi) mất mát quan trọng về ý nghĩa văn hoá.
- b) **MỐI ĐE DỌA TIỀM TÀNG** - Di sản đối mặt với các mối đe dọa có thể hủy hoại các đặc tính cố hữu của nó. Những đe dọa này là:
 - i) thay đổi về tình trạng pháp lý của di sản làm giảm đi mức độ bảo vệ của nó;
 - ii) thiếu chính sách bảo tồn;
 - iii) các tác động đe dọa của các dự án quy hoạch vùng;
 - iv) các tác động đe dọa của quy hoạch thành phố;
 - v) sự bùng nổ hoặc đe dọa của xung đột vũ trang;
 - vi) các tác động đe dọa của các yếu tố địa chất, khí hậu hoặc môi trường khác.

180. Trường hợp **các di sản thiên nhiên**:

- a) **MỐI ĐE DỌA ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH** - Di sản đứng trước mối đe dọa cụ thể và chắc chắn sẽ xảy ra, chẳng hạn như:
- i) Sự suy giảm nghiêm trọng của các loài đang bị nguy hiểm hoặc các loài khác thuộc Giá trị Nổi bật Toàn cầu di sản đã được xác lập về pháp lý để bảo vệ, do các yếu tố thiên nhiên như dịch bệnh hay các yếu tố nhân tạo như săn bắn;
 - ii) Sự xuống cấp nghiêm trọng về vẻ đẹp thiên nhiên hoặc giá trị khoa học của di sản, như do cư trú của con người, xây dựng các hồ chứa nước làm ngập nhiều phần quan trọng của di sản, phát triển công nghiệp và nông nghiệp, kể cả việc sử dụng các loại thuốc trừ sâu, phân bón, các công trình công cộng lớn, khai mỏ, ô nhiễm, khai thác gỗ, chặt củi, v.v....
 - iii) Con người xâm phạm ranh giới hoặc ở các khu vực thượng nguồn đe dọa tính toàn vẹn của di sản.
- b) **MỐI ĐE DỌA TIỀM TÀNG** - Di sản đối mặt với những mối đe dọa lớn có thể có những tác động phá huỷ các đặc tính cổ hữu của nó. Các mối đe dọa này gồm:
- i) sự thay đổi về tình trạng bảo vệ hợp pháp của khu vực;
 - ii) các dự án tái định cư theo quy hoạch hay các dự án phát triển bên trong di sản hoặc ở vị trí có thể đe dọa di sản;
 - iii) sự bùng nổ hay đe dọa của xung đột vũ trang;
 - iv) kế hoạch quản lý hoặc hệ thống quản lý thiếu thốn hay chưa đầy đủ, hoặc không được thực hiện đầy đủ;
 - v) các tác động đe dọa của các nhân tố địa chất, khí hậu hoặc môi trường khác.

181. Ngoài ra, các mối đe dọa hoặc tác động tiêu cực đến tính toàn vẹn của di sản phải là những yếu tố mà con người có thể khắc phục được. Trong trường hợp di sản văn hoá, cả yếu tố thiên nhiên lẫn nhân tạo đều có thể gây ra những mối đe dọa, trong khi đối với di sản thiên nhiên, đa phần những đe dọa là do con người gây ra và rất hiếm khi một yếu tố tự nhiên (như bệnh dịch) đe dọa tính toàn vẹn của di sản. Trong một số trường hợp, các mối đe dọa hoặc tác động tiêu cực đến tính toàn vẹn của di sản có thể khắc phục được bằng biện pháp hành chính hay luật pháp, như đình chỉ một dự án lớn hay nâng cao địa vị pháp lý.

182. Khi xem xét đưa một di sản văn hoá hay thiên nhiên vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa, Ủy ban có thể ghi nhận những yếu tố bổ sung dưới đây:

- a) Các quyết định có ảnh hưởng tới các Di sản Thế giới do các Chính phủ đưa ra sau khi đã cân nhắc tất cả các yếu tố. Ý kiến tư vấn của Ủy ban Di sản Thế giới thường sẽ có ý nghĩa quyết định nếu được đưa ra trước khi di sản bị đe dọa.

- b) Đặc biệt trong trường hợp các mối đe dọa đã được xác định, sự xuống cấp về mặt vật chất hoặc văn hoá của di sản cần được đánh giá căn cứ vào mức độ ảnh hưởng đến di sản trong từng trường hợp.
- c) Trên hết, trong trường hợp có mối đe dọa tiềm tàng đối với di sản, cần phải xem xét dưới các góc độ sau:
 - i) đánh giá mối đe dọa căn cứ vào sự phát triển bình thường của hệ thống xã hội và kinh tế trong đó di sản tồn tại;
 - ii) thường rất khó có thể đánh giá một số nguy cơ - chẳng hạn như nguy cơ xung đột vũ trang - cũng như ảnh hưởng của chúng đối với các di sản văn hóa hay thiên nhiên;
 - iii) một số nguy cơ không thể khẳng định chính xác, nhưng chỉ có thể dự báo trước, chẳng hạn như mức độ tăng dân số.
- d) Cuối cùng, trong đánh giá của mình, Ủy ban cần tính đến các nguyên nhân có nguồn gốc bất thường hoặc không biết trước được có thể đe dọa di sản văn hoá hoặc thiên nhiên.

Qui trình ghi tên di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa

- 183.** Khi xem xét đưa một di sản vào Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa, Ủy ban, trong chừng mực có thể và có tham khảo Quốc gia thành viên liên quan, sẽ xây dựng và thông qua kế hoạch sửa chữa khắc phục.
- 184.** Để xây dựng chương trình khắc phục được nói đến trong đoạn 183, Ủy ban sẽ yêu cầu Ban Thư ký xác định, với sự hợp tác tối đa với Quốc gia thành viên hữu quan, tình trạng hiện tại của di sản, những mối đe dọa đối với di sản và tính khả thi của các biện pháp sửa chữa. Ủy ban có thể quyết định cử một phái đoàn gồm các quan sát viên có năng lực từ các Cơ quan Tư vấn có liên quan và các tổ chức khác đến tham quan di sản, đánh giá tính chất và mức độ của các mối đe dọa và kiến nghị các giải pháp.
- 185.** Thông tin nhận được, cùng với những nhận xét phù hợp của Quốc gia thành viên và các Cơ quan Tư vấn liên quan hoặc các tổ chức khác, sẽ được Ban Thư ký đệ trình Ủy ban.
- 186.** Ủy ban sẽ xem xét thông tin và đưa ra quyết định về việc đưa di sản vào Danh sách các Di sản Thế giới đang bị Đe dọa. Một quyết định như vậy sẽ được thông qua khi 2/3 số thành viên của Ủy ban có mặt và tham gia bỏ phiếu. Sau đó Ủy ban sẽ xác định kế hoạch khắc phục. Kế hoạch này sẽ được gửi đến Quốc gia thành viên liên quan để thực hiện kịp thời.
- 187.** Quốc gia thành viên hữu quan sẽ được thông báo về quyết định của Ủy ban và Ủy ban sẽ ngay lập tức công bố rộng rãi quyết định của mình theo quy định của Điều 11 khoản 4 của *Công ước*.
- 188.** Ban Thư ký ấn hành Danh sách cập nhật các Di sản Thế giới đang bị Đe dọa và đưa lên mạng ở địa chỉ sau: <http://whc.unesco.org/en/danger>
- 189.** Ủy ban sẽ phân bổ một phần lớn Quỹ Di sản Thế giới để tài trợ cho các Di sản Thế giới trong Danh sách Di sản đang bị Đe dọa.

Giám sát thường xuyên về tình trạng bảo tồn các di sản trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa

190. Hàng năm, Ủy ban sẽ kiểm tra tình trạng bảo tồn các di sản trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa. Việc kiểm tra này sẽ gồm các thủ tục giám sát và các chuyên khảo sát thực địa của chuyên gia nếu Ủy ban xác định là cần thiết.
191. Trên cơ sở của các cuộc giám sát định kỳ, Ủy ban sẽ quyết định, qua tham vấn Quốc gia thành viên liên quan, về việc liệu:
- Có cần các biện pháp bổ sung để bảo tồn di sản;
 - Xoá bỏ di sản khỏi Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa nếu di sản đó không còn bị đe dọa;
 - Xem xét việc xoá bỏ di sản khỏi Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa và Danh sách Di sản Thế giới nếu di sản bị xuống cấp đến mức nó đã đánh mất các đặc tính giúp nó có tên trong Danh sách Di sản Thế giới, theo thủ tục được nêu tại các đoạn 192-198.

IV. C Thủ tục đưa di sản khỏi Danh sách Di sản Thế giới

192. Ủy ban đã thông qua các thủ tục cho việc xoá bỏ các di sản khỏi Danh sách Di sản Thế giới trong các trường hợp sau:
- Di sản bị suy thoái tới mức đã mất đi các đặc tính quyết định việc đưa nó vào Danh sách Di sản Thế giới;
 - Các phẩm chất nội tại của Di sản Thế giới đã bị đe dọa tại thời điểm đề cử bởi hành động của con người và các biện pháp khắc phục cần thiết như được Quốc gia thành viên trình bày vào thời điểm đó chưa được thực hiện trong khung thời gian đã đề xuất (xem đoạn 116).
193. Khi một di sản trong Danh sách Di sản Thế giới đã suy thoái nghiêm trọng, hoặc khi các biện pháp khắc phục cần thiết chưa được thực hiện trong khung thời gian dự kiến, Quốc gia thành viên có di sản trên lãnh thổ của mình cần phải thông báo việc này cho Ban Thư ký.
194. Khi Ban Thư ký nhận được thông tin này từ một nguồn không phải của Quốc gia thành viên liên quan, trong khả năng của mình sẽ kiểm chứng nguồn thông tin đó và nội dung của thông tin thông qua trao đổi ý kiến với Quốc gia thành viên liên quan và yêu cầu quốc gia này cho ý kiến.
195. Ban Thư ký sẽ yêu cầu các Cơ quan Tư vấn liên quan có ý kiến về thông tin nhận được.
196. Ủy ban sẽ xem xét tất cả những thông tin sẵn có và đưa ra quyết định. Các quyết định này, phù hợp với Điều 13(8) của *Công ước*, sẽ được thông qua khi hai phần ba số thành viên có mặt và biểu quyết. Ủy ban sẽ không quyết định loại bỏ bất kỳ di sản nào ra khỏi Danh sách khi Quốc gia thành viên chưa được tham khảo ý kiến về việc này.
197. Ủy ban thông báo cho Quốc gia thành viên và ngay lập tức công khai phổ biến quyết định của mình.
198. Nếu quyết định của Ủy ban dẫn đến những thay đổi đối với Danh sách Di sản Thế giới, thay đổi này sẽ được phản ánh trong Danh sách cập nhật được phát hành.

V BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI

V.A Mục đích

- 199.** Thông qua Ủy ban Di sản Thế giới, các Quốc gia thành viên có trách nhiệm gửi tới Đại Hội đồng UNESCO các báo cáo về các điều khoản pháp lý và hành chính mà họ đã sử dụng và các hoạt động khác mà họ đã triển khai trong quá trình thực hiện Công ước, bao gồm tình trạng bảo tồn Di sản Thế giới nằm trên lãnh thổ của họ.
- 200.** Các Quốc gia thành viên có thể yêu cầu được tư vấn bởi các chuyên gia của Cơ quan Tư vấn và Ban Thư ký, và những đơn vị này, với sự đồng thuận của Quốc gia thành viên, có thể mời thêm các ý kiến chuyên môn.
- 201.** Báo cáo Định kỳ nhằm 4 mục đích chính:
- đánh giá việc thực hiện Công ước Di sản Thế giới của Quốc gia thành viên;
 - đánh giá liệu Giá trị Nổi bật Toàn cầu của Di sản Thế giới có còn được duy trì theo thời gian;
 - cung cấp thông tin cập nhật về các Di sản Thế giới để theo dõi những thay đổi và tình trạng bảo tồn di sản;
 - cung cấp một cơ chế hợp tác và trao đổi thông tin cũng như kinh nghiệm giữa các nước thành viên trong khu vực liên quan tới việc thực hiện Công ước và bảo tồn Di sản Thế giới.
- 202.** Báo cáo Định kỳ rất quan trọng trong việc bảo tồn hiệu quả các di sản trong tương lai, cũng như tăng cường mức độ tin cậy của việc thực hiện Công ước.

Điều 29 Công ước Di sản Thế giới và các Nghị quyết của phiên họp lần thứ 11 của Hội đồng các Quốc gia thành viên (1997) và phiên họp lần thứ 29 của Đại Hội đồng của UNESCO.

V.B. Quy trình và Mẫu Báo cáo

- 203.** Ủy ban Di sản Thế giới:
- thông qua Mẫu và Chú giải nêu ở Phụ lục 7;
 - đề nghị các Quốc gia thành viên nộp Báo cáo Định kỳ 6 năm 1 lần;
 - quyết định xem xét Báo cáo Định kỳ của Quốc gia thành viên theo từng khu vực như mô tả trong bảng dưới đây:

Quyết định 22 COM VI.7

Khu vực	Xem xét các di sản đã được ghi danh vào Danh sách Di sản Thế giới tính đến hết năm	Năm Ủy ban xem xét
Các nước Ả-rập	1992	Tháng 12 năm 2000
Châu Phi	1993	Tháng 12 năm 2001/Tháng 7 năm 2002
Châu Á – Thái Bình Dương	1994	Tháng 6 đến tháng 7, năm 2003
Các nước Mỹ Latinh và Ca-ri-bê	1995	Tháng 6 đến tháng 7 năm 2004
Châu Âu và Bắc Mỹ	1996/1997	Tháng 6 đến tháng 7 năm 2005/2006

- d) yêu cầu Ban Thư ký, cùng với các Cơ quan Tư vấn, sự hỗ trợ của các Quốc gia thành viên, các chuyên gia và các cơ quan nhà nước có năng lực, xây dựng các chiến lược khu vực cho quá trình Báo cáo Định kỳ theo lịch trình nêu trong mục c) ở trên.
204. Các chiến lược khu vực nói trên phải phù hợp với đặc điểm riêng của từng khu vực và phải thúc đẩy sự hợp tác và hành động thống nhất giữa các Quốc gia thành viên, đặc biệt là trong trường hợp của các di sản xuyên biên giới. Ban Thư ký sẽ tham khảo ý kiến của các Quốc gia thành viên về vấn đề xây dựng và thực hiện những chiến lược khu vực đó.
205. Sau chu kỳ 6 năm Báo cáo Định kỳ đầu tiên, mỗi khu vực sẽ được xem xét đánh giá một lần nữa theo đúng thứ tự đã nêu ở bảng trên. Sau chu kỳ đó, việc đánh giá có thể phải tạm ngừng để xem xét và rà soát lại cơ chế Báo cáo Định kỳ trước khi bắt đầu một chu kỳ mới.
206. Mẫu Báo cáo Định kỳ dành cho các Quốc gia thành viên bao gồm 2 phần:
- Phần I** đề cập tới các điều khoản pháp lý và hành chính mà Quốc gia thành viên đã thông qua hoặc những việc họ đã làm trong quá trình áp dụng Công ước, và những kinh nghiệm chi tiết họ có được trong lĩnh vực này. Phần này đặc biệt quan tâm tới những trách nhiệm chung được nêu trong những điều khoản cụ thể của *Công ước*.
 - Phần II** đề cập tới tình trạng bảo tồn các Di sản Thế giới nằm trên lãnh thổ của Quốc gia thành viên liên quan. Phần này cần được làm riêng cho mỗi di sản. Phần Chú giải có trong biểu mẫu ở Phụ lục 7.
207. Để hỗ trợ việc quản lý thông tin, các Quốc gia thành viên có trách nhiệm gửi báo cáo, bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, ở cả dạng bản mềm (điện tử) và bản cứng (in ra giấy) tới:

Trong phiên họp thứ 22 (Kyoto 1998), Ủy ban đã thông qua Mẫu Báo cáo Định kỳ và có thể rà soát lại sau khi hoàn thành chu kỳ Báo cáo Định kỳ đầu tiên năm 2006. Vì lý do đó, tại thời điểm này, Mẫu Báo cáo Định kỳ chưa được sửa đổi

UNESCO World Heritage Centre

7, place de Fontenoy
75352 Paris 07 SP
France
Fax: +33 (0)1 45 68 55 70
Email: wh-info@unesco.org
Tél: +33 (0)1 45 68 15 71

V.C Đánh giá và Theo dõi

208. Ban Thư ký tổng hợp các báo cáo quốc gia thành các báo cáo Tình trạng Di sản Thế giới theo Khu vực. Bản mềm của tài liệu này có thể truy cập tại địa chỉ: <http://whc.unesco.org/en/publications> còn bản in giấy thì có thể tìm trong tổng hợp các tài liệu Di sản Thế giới.
209. Ủy ban Di sản Thế giới sẽ xem xét kỹ lưỡng những nội dung nêu trong Báo cáo Định kỳ và từ đó tư vấn cho các Quốc gia thành viên cách giải quyết những vấn đề nảy sinh từ những nội dung đó.

- 210.** Ủy ban yêu cầu Ban Thư ký cùng các Cơ quan Tư vấn làm việc với các Quốc gia thành viên liên quan để xây dựng các Chương trình theo dõi dài hạn cho khu vực, dựa trên các Mục tiêu chiến lược, sau đó trình Ủy ban để kiểm tra. Các Chương trình này được coi như sự tiếp nối của các Báo cáo Định kỳ và sẽ thường xuyên được Ủy ban xem xét lại dựa trên những nhu cầu thực tế của các Quốc gia thành viên đã xác định trong Báo cáo Định kỳ. Các Chương trình này cần phản ánh chính xác những nhu cầu của các Di sản Thế giới trong Khu vực và tạo điều kiện cho các nước tiếp cận được Hỗ trợ Quốc tế. Ủy ban cũng tuyên bố sẽ tạo điều kiện để đảm bảo rằng giữa các Mục tiêu chiến lược với Hỗ trợ Quốc tế có mối liên quan trực tiếp.

VI. KÊU GỌI ỦNG HỘ CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI

VI.A Mục tiêu

Điều 27, Công ước Di sản Thế giới

211. Mục tiêu gồm:

- a) tăng cường nâng cao năng lực và nghiên cứu;
- b) nâng cao nhận thức, hiểu biết, và sự ghi nhận của công chúng đối với nhiệm vụ bảo tồn các di sản văn hóa và thiên nhiên;
- c) tăng cường chức năng của Di sản Thế giới trong đời sống cộng đồng; và
- d) tăng cường sự tham gia của cộng đồng dân cư địa phương và cả nước vào việc bảo vệ và giới thiệu di sản.

Điều 5(a), Công ước Di sản Thế giới

VI.B Nâng cao năng lực và nghiên cứu

- 212.** Ủy ban cố gắng xây dựng các hoạt động nâng cao năng lực ở mỗi Quốc gia thành viên, phù hợp với các Mục tiêu chiến lược.

Tuyên bố Budapest về Di sản Thế giới (2002)

Chiến lược Đào tạo Toàn cầu

- 213.** Nhận thức việc bảo vệ, bảo tồn và giới thiệu Di sản Thế giới đòi hỏi trình độ chuyên môn cao cũng như một hướng tiếp cận liên ngành, Ủy ban đã thông qua Chiến lược Đào tạo Toàn cầu dành cho các Di sản Văn hóa và Thiên nhiên. Mục tiêu chính của Chiến lược Đào tạo Toàn cầu nhằm đảm bảo rằng các đối tượng ở nhiều lĩnh vực có trình độ chuyên môn để thực hiện Công ước tốt hơn. Để tránh sự chồng chéo, đồng thời để thực hiện Chiến lược này một cách hiệu quả, Ủy ban sẽ tạo mối liên hệ giữa Chiến lược này với các sáng kiến khác ví dụ như Chiến lược toàn cầu vì một Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy và Báo cáo Định kỳ. Hàng năm, Ủy ban sẽ xem xét lại các vấn đề đào tạo liên quan, đánh giá nhu cầu đào tạo, xem xét các báo cáo thường niên về các chương trình đào tạo, và đưa ra khuyến nghị về các chương trình đào tạo trong tương lai.

Ủy ban Di sản Thế giới thông qua Chiến lược Đào tạo Toàn cầu cho Di sản Văn hóa và Thiên nhiên tại phiên họp thứ 25 (Helsinki, Phần Lan năm 2001) (xem Phụ lục X của tài liệu WHC-01/CONF.208/24)

Chiến lược đào tạo quốc gia và hợp tác khu vực

214. Các Quốc gia thành viên nên tạo điều kiện để các chuyên gia và cán bộ chuyên ngành của mình được đào tạo đầy đủ. Để đạt được mục tiêu đó, các Quốc gia thành viên cần xây dựng các chiến lược đào tạo quốc gia và đưa việc hợp tác đào tạo khu vực vào trong các chiến lược của mình.

Nghiên cứu

215. Ủy ban xây dựng và điều phối các chương trình hợp tác quốc tế cần thiết trong lĩnh vực nghiên cứu thực hiện hiệu quả *Công ước*. Các Quốc gia thành viên cũng nên huy động các nguồn lực để nghiên cứu khoa học, bởi tri thức và hiểu biết là rất quan trọng trong việc xác định, quản lý và giám sát các Di sản Thế giới.

Hỗ trợ Quốc tế

216. Các Quốc gia thành viên có thể yêu cầu được hỗ trợ về Đào tạo và Nghiên cứu từ nguồn Quỹ Di sản Thế giới (xem Chương VII).

VI.C Nâng cao nhận thức và giáo dục

Nâng cao nhận thức

217. Các Quốc gia thành viên cần nâng cao nhận thức về sự cần thiết bảo tồn Di sản Thế giới. Đặc biệt, các Quốc gia cần đảm bảo rằng vị trí của Di sản Thế giới được ghi nhận và giới thiệu đầy đủ tại chính nơi di sản đó tồn tại.
218. Ban Thư ký hỗ trợ các Quốc gia thành viên trong việc thiết kế các hoạt động phục vụ việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về *Công ước* và thông báo cho người dân về những nguy cơ đe dọa Di sản Thế giới. Ban Thư ký sẽ tư vấn cho các Quốc gia thành viên về cách thiết kế và thực hiện các dự án tuyên truyền quảng bá và giáo dục cần được tài trợ thông qua chương trình Hỗ trợ Quốc tế. Các Cơ quan Tư vấn và các cơ quan nhà nước hữu trách có thể sẽ được yêu cầu tham gia tư vấn cho các dự án như vậy.

Giáo dục

219. Ủy ban Di sản Thế giới khuyến khích và ủng hộ việc thiết kế các tài liệu, hoạt động và chương trình giáo dục.

Hỗ trợ Quốc tế

220. Các Quốc gia thành viên nên thiết kế các hoạt động giáo dục liên quan tới Di sản Thế giới và cố gắng thu hút, bất cứ khi nào có thể, sự tham gia của các trường phổ thông, đại học, bảo tàng và những người quản lý giáo dục ở cả cấp địa phương và quốc gia.

Điều 27.2, *Công ước Di sản Thế giới*

221. Ban Thư ký phối hợp với Ban Giáo dục của UNESCO và các đối tác khác soạn thảo và xuất bản một Bộ Tài liệu Giáo dục Di sản Thế giới có tiêu đề “Di sản Thế giới trong tay thế hệ trẻ”, dùng trong các trường phổ thông trên toàn Thế giới. Bộ Tài liệu này có thể được biên soạn cho phù hợp với các trình độ giáo dục khác nhau.

Có thể xem tài liệu “Di sản Thế giới Trong Tay Thế hệ Trẻ” tại trang Web <http://whc.unesco.org/education/index.htm>

222. Các Quốc gia thành viên có thể yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế từ Quỹ Di sản Thế giới để phục vụ việc thiết kế và thực hiện các hoạt động hoặc chương trình nâng cao nhận thức và giáo dục (xem Chương VII).

VII. QUỸ DI SẢN THẾ GIỚI VÀ HỖ TRỢ QUỐC TẾ

VII.A Quỹ Di sản Thế giới

223. Quỹ Di sản Thế giới là một quỹ tín thác, do *Công ước* thành lập, hoạt động theo các điều khoản trong Quy chế Tài chính của UNESCO. Nguồn đóng góp cho Quỹ gồm những đóng góp bắt buộc và tự nguyện của các Quốc gia thành viên cho *Công ước*, và nhiều nguồn khác mà các quy định của Quỹ cho phép.
224. Các quy chế tài chính của Quỹ được thể hiện trong tài liệu WHC/7 được đăng trên trang web: <http://whc.unesco.org/en/financialregulations>

Điều 15, *Công ước Di sản Thế giới*

VII.B Huy động các nguồn hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và các đối tác ủng hộ *Công ước Di sản Thế giới*

225. Trong phạm vi có thể, ngân sách dành cho các chương trình Hỗ trợ Quốc tế cần được huy động từ các nguồn quỹ khác bên cạnh Quỹ Di sản Thế giới.
226. Ủy ban quyết định: tất cả các khoản đóng góp vào Quỹ Di sản Thế giới để sử dụng cho các chương trình hỗ trợ quốc tế và các dự án khác của UNESCO dành cho bất kỳ di sản nào được ghi trong Danh sách Di sản Thế giới đều được tiếp nhận và sử dụng như là các khoản viện trợ quốc tế theo quy định tại Phần V của *Công ước*, và tuân thủ các phương thức đã được xây dựng cho việc thực hiện các chương trình hoặc dự án đó.
227. Ngoài những đóng góp cho Quỹ Di sản Thế giới, Ủy ban cũng kêu gọi các Quốc gia thành viên ủng hộ *Công ước* một cách tự nguyện, có thể thông qua hình thức đóng góp bổ sung cho Quỹ Di sản Thế giới hoặc đóng góp về tài chính và chuyên môn cho các di sản.
228. Ủy ban khuyến khích các Quốc gia thành viên tham gia vào các chiến dịch gây quỹ trên phạm vi toàn cầu do UNESCO khởi xướng với mục tiêu bảo vệ Di sản Thế giới.
229. Các Quốc gia thành viên và các nước khác có ý định đóng góp cho những chiến dịch này hoặc cho các dự án khác của UNESCO dành cho Di sản Thế giới, nên thực hiện các đóng góp đó thông qua Quỹ Di sản Thế giới.
230. Ủy ban khuyến khích các Quốc gia thành viên thúc đẩy việc xây dựng các quỹ hoặc các hiệp hội quốc gia, tập thể và cá nhân với mục đích gây quỹ để ủng hộ những nỗ lực bảo tồn Di sản Thế giới.
231. Ban Thư ký có nhiệm vụ hỗ trợ việc huy động các nguồn lực tài chính và chuyên môn phục vụ công tác bảo tồn Di sản Thế giới. Để đạt được mục tiêu đó, Ban Thư ký cần xây dựng mối quan hệ đối tác với các thiết chế công và tư nhân trên cơ sở các Quyết định và Hướng dẫn do Ủy ban Di sản Thế giới ban hành cũng như các quy định của UNESCO.
232. Ban Thư ký nên tham khảo các tài liệu “Chỉ thị liên quan tới quan hệ hợp tác của UNESCO với các nguồn quỹ tư nhân ngoài ngân sách” và “Hướng dẫn huy động các nguồn quỹ tư nhân và các tiêu chí để lựa chọn các đối tác tiềm năng” để quản lý hoạt động gây quỹ bên ngoài, vì lợi ích của Quỹ Di sản Thế giới. Các tài liệu này có thể truy cập tại địa chỉ: <http://whc.unesco.org/en/privatefunds>

Điều 15(3), *Công ước Di sản Thế giới*

Điều 15(3), *Công ước Di sản Thế giới*

“Chỉ thị liên quan tới quan hệ hợp tác của UNESCO với các nguồn quỹ tư nhân ngoài ngân sách” (Phụ lục của Quyết định 149 EX/Dec.7.5) và “Hướng dẫn huy động các nguồn quỹ tư nhân và các tiêu chí để lựa chọn các đối tác tiềm năng” (Phụ lục của Quyết định 156 EX/Dec.9.4)

VII.C Hỗ trợ Quốc tế

233. Công ước cung cấp các chương trình Hỗ trợ Quốc tế cho các Quốc gia thành viên để bảo vệ những di sản văn hóa và thiên nhiên thuộc lãnh thổ của quốc gia đó mà đã hoặc nhiều khả năng sẽ được công nhận là Di sản Thế giới. Hỗ trợ Quốc tế chỉ nên coi là nguồn ngân sách bổ sung cho những nỗ lực của bản thân quốc gia đó trong việc bảo tồn và quản lý các di sản đã được công nhận Di sản Thế giới và những di sản đang nằm trong Danh sách Đề cử Dự kiến. Xem các Điều 13 (1&2) và 19-26 của Công ước Di sản Thế giới
234. Các chương trình Hỗ trợ Quốc tế chủ yếu sử dụng nguồn tài chính từ Quỹ Di sản Thế giới được lập ra theo Công ước Di sản Thế giới. Ủy ban sẽ quyết định nguồn ngân sách cho Hỗ trợ Quốc tế trên cơ sở 2 năm 1 lần. Phần IV, Công ước Di sản Thế giới
235. Ủy ban Di sản Thế giới điều phối và phân bổ các hình thức Hỗ trợ Quốc tế tùy theo yêu cầu của Quốc gia thành viên. Những hình thức Hỗ trợ Quốc tế này (xem bảng tổng kết phía dưới) được sắp xếp theo trình tự ưu tiên như sau: Quyết định 30 COM 14A
- a) Hỗ trợ Khẩn cấp
 - b) Hỗ trợ Bảo tồn và Quản lý (bao gồm hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu, hợp tác phát triển kỹ thuật và giáo dục)
 - c) Hỗ trợ Trù bị

VII.D Các nguyên tắc và ưu tiên của Hỗ trợ Quốc tế

236. Ưu tiên Hỗ trợ Quốc tế dành cho các di sản trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa. Ủy ban tạo dòng ngân sách cụ thể để đảm bảo rằng một phần đáng kể sự hỗ trợ từ Quỹ Di sản Thế giới sẽ được dành cho các di sản nằm trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa. Điều 13(1), Công ước Di sản Thế giới
237. Các Quốc gia thành viên chậm trễ trong việc nộp các khoản đóng góp bắt buộc cho Quỹ Di sản Thế giới sẽ không đủ điều kiện được nhận hỗ trợ quốc tế, nhưng điều khoản này không áp dụng với những yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp. Quyết định 13 COM XII.34
238. Để đảm bảo các Mục tiêu chiến lược của mình, Ủy ban cũng sẽ phân bổ các nguồn Hỗ trợ Quốc tế theo những ưu tiên đã được quyết định hoặc theo Chương trình Khu vực đặt ra dựa trên các Báo cáo Định kỳ (xem Đoạn 210). Các Quyết định số 26 COM 17.2, 26 COM 20 và 26 COM 25.3
239. Ngoài những ưu tiên nêu trong các đoạn 236-238 nêu trên, các quyết định của Ủy ban về việc cung cấp Hỗ trợ Quốc tế còn được chi phối bởi những yếu tố sau: Quyết định 31 COM 18B
- a) sự hỗ trợ đó có tác dụng thúc đẩy và nhân rộng (như một “khoản tiền ban đầu”) không? Có tạo cơ sở cho những đóng góp về tài chính và chuyên môn từ những nguồn khác hay không;
 - b) khi ngân sách có hạn và cần phải đưa ra quyết định thì sẽ ưu tiên:
 - một Nước Kém Phát triển hoặc một Nền Kinh tế Thu nhập Thấp theo định nghĩa của Ủy ban Chính sách Phát triển của Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp Quốc;
 - một Nước thuộc Nhóm các Nước có Thu nhập Trung bình thấp theo định nghĩa của Ngân hàng Thế giới;
 - một Quốc đảo nhỏ đang Phát triển (SIDS), hoặc

- một Quốc gia thành viên đang trong thời kỳ hậu xung đột;
- c) mức độ cấp thiết phải thực thi các biện pháp bảo vệ đối với các Di sản Thế giới;
- d) liệu Quốc gia thành viên có đủ cam kết về pháp lý, hành chính và, nếu có thể, cả về tài chính để đáp ứng yêu cầu của chương trình Hỗ trợ Quốc tế không;
- e) mức độ ảnh hưởng của hoạt động Hỗ trợ Quốc tế đối với việc thúc đẩy các Mục tiêu chiến lược mà Ủy ban đưa ra;
- f) liệu Hỗ trợ Quốc tế đó có khả năng đáp ứng những nhu cầu được xác định trong quá trình đánh giá phản hồi và/hoặc phân tích Báo cáo Định kỳ theo khu vực không;
- g) hoạt động này có giá trị làm mô hình mẫu trong công tác nghiên cứu khoa học và việc phát triển những kỹ thuật bảo tồn hiệu quả hay không;
- h) chi phí cho hoạt động này thế nào và kết quả dự kiến ra sao; và
- i) giá trị giáo dục của nó đối với việc đào tạo chuyên gia và người dân nói chung.

Đoạn 26, Công ước Di sản Thế giới

Quyết định 20 COM XII

- 240.** Ủy ban sẽ có một bảng cân đối kế toán để theo dõi việc phân bổ nguồn lực giữa các hoạt động vì di sản văn hóa và thiên nhiên, và giữa Hỗ trợ Bảo tồn & Quản lý và Hỗ trợ Trù bị. Ủy ban sẽ rà soát và phê duyệt bảng cân đối kế toán này thường xuyên còn Chủ tịch Ủy ban Di sản Thế giới sẽ kiểm tra và phê duyệt bảng cân đối trong 3 tháng cuối cùng của chu kỳ 2 năm.

65% tổng ngân sách cho Hỗ trợ Quốc tế là dành cho di sản văn hóa và 35% dành cho di sản thiên nhiên

Quyết định 31 COM 18B

VII.E Bảng Tổng kết

241.

Kiểu hỗ trợ quốc tế	Mục đích	Ngân sách tối đa cho mỗi Yêu cầu	Thời hạn gửi yêu cầu	Người có thẩm quyền phê duyệt
Hỗ trợ khẩn cấp	Mục đích của hình thức hỗ trợ này là giúp giải quyết các nguy cơ tiềm tàng hoặc hiện hữu đang đe dọa các di sản nằm trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa và trong Danh sách Di sản Thế giới nhưng đang hoặc sắp bị phá hủy nghiêm trọng do những biến động bất ngờ. Những biến động đó có thể bao gồm sụt lún đất, hỏa hoạn lớn, cháy nổ, lũ lụt hoặc các thảm họa do con người gây ra như chiến tranh. Hỗ trợ này không dành cho những trường hợp di sản xuống cấp do thời gian, ô nhiễm hoặc xói mòn. Nó giải quyết những tình huống khẩn cấp liên quan trực tiếp tới việc bảo tồn một Di sản Thế giới (xem Quyết định 28 COM 10B 2.c). Nếu cần thiết, kiểu hỗ trợ này cũng được dành cho nhiều hơn 1 Di sản Thế giới trong cùng một Quốc gia thành viên (xem Quyết định 6 EXT.COM 15.2). Mức ngân sách trần ở đây là mức áp dụng với mỗi Di sản Thế giới. Hỗ trợ này là cần thiết để:	Tối đa 5.000 USD	Bất kỳ khi nào	Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới
		Trong khoảng từ 5.001 đến 75.000	Bất kỳ khi nào	Chủ tịch Ủy ban
		Hơn 75.000 USD	Mùng 1 tháng 2	Ủy ban
i) thực hiện các biện pháp khẩn cấp nhằm bảo vệ di sản;				
ii) xây dựng kế hoạch khẩn cấp cho di sản;				

Hỗ trợ trừ bị	<p>Kiểu hỗ trợ này là cần thiết để:</p> <ul style="list-style-type: none"> i) chuẩn bị hoặc cập nhật Danh sách Đề cử Dự kiến đưa các di sản phù hợp vào Danh sách Di sản Thế giới; ii) tổ chức các cuộc họp để hoàn chỉnh các Danh sách Đề cử Dự kiến của các nước trong cùng một khu vực địa-văn hóa; iii) chuẩn bị hồ sơ đề cử các di sản xứng đáng được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới (quá trình này có thể gồm cả việc tiến hành phân tích so sánh di sản đó với các di sản tương tự (xem mục 3.c của Phụ lục 5); iv) chuẩn bị gửi các yêu cầu xin hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu cũng như yêu cầu hợp tác kỹ thuật phục vụ các Di sản Thế giới <p>Yêu cầu của các Quốc gia thành viên chưa có hoặc có ít di sản trong Danh sách Di sản Thế giới sẽ được ưu tiên trong kiểu hỗ trợ trừ bị này.</p>	<p>Tối đa 5.000 USD</p> <p>Từ 5.001 đến 30.000 USD</p>	<p>Bất kỳ thời điểm nào</p> <p>Bất kỳ thời điểm nào</p>	<p>Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới</p> <p>Chủ tịch Ủy ban</p>
Hỗ trợ bảo tồn và quản lý (kết hợp cả hỗ trợ Đào tạo và Nghiên cứu, hỗ trợ Hợp tác Kỹ thuật và Hỗ trợ Quảng bá và giáo dục)	<p>Kiểu hỗ trợ này được dành cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> i) việc đào tạo cán bộ và chuyên gia ở mọi cấp bậc trong các lĩnh vực xác định, giám sát, bảo tồn, quản lý và giới thiệu Di sản Thế giới, trong đó nhấn mạnh đào tạo nhóm; ii) các nghiên cứu khoa học phục vụ cho các Di sản Thế giới iii) các nghiên cứu về những khó khăn kỹ thuật và khoa học của vấn đề bảo tồn, quản lý và giới thiệu Di sản Thế giới. <p><u>Lưu ý:</u> Những yêu cầu đối với các khóa đào tạo của UNESCO dành cho cá nhân cần phải theo mẫu chuẩn “Đơn xin học bổng” do Ban Thư ký cung cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> iv) cung cấp chuyên gia, kỹ thuật viên và lao động có trình độ để đóng góp vào việc bảo tồn, quản lý và giới thiệu di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa và Danh sách Di sản Thế giới nói chung; v) cung cấp trang thiết bị mà Quốc gia thành viên cần cho công tác bảo tồn, quản lý và giới thiệu những di sản có trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa và Danh sách Di sản Thế giới nói chung; vi) các khoản vay với lãi suất thấp hoặc lãi suất bằng 0 để thực hiện các hoạt động bảo tồn, quản lý và giới thiệu những di sản có trong Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa và Danh sách Di sản Thế giới nói chung, với thời gian vay dài hạn. vii) Ở cấp độ khu vực và quốc tế dành cho các Chương trình, hoạt động và tổ chức những hội nghị nào có thể: <ul style="list-style-type: none"> – giúp tạo mối quan tâm đến <i>Công ước</i> trong phạm vi các quốc gia của một khu vực nhất định; – nâng cao nhận thức về nhiều vấn đề khác nhau liên quan tới việc thực hiện <i>Công ước</i> nhằm kêu gọi sự tham gia tích cực hơn vào việc áp dụng <i>Công ước</i>; – là phương tiện để trao đổi kinh nghiệm; – thúc đẩy các chương trình phối hợp giáo dục, thông tin và quảng bá và các hoạt động, đặc biệt là khi chúng thu hút được sự tham gia của thanh niên vì lợi ích của việc bảo tồn Di sản Thế giới. viii) Ở cấp quốc gia dành cho: <ul style="list-style-type: none"> – các hội nghị được tổ chức đặc biệt dành riêng cho việc phổ biến <i>Công ước</i> cho mọi người, đặc biệt là thanh niên, hoặc dành cho việc thành lập các hiệp hội theo quy định tại Điều 17 của <i>Công ước</i>; – biên soạn và thảo luận các tài liệu thông tin, giáo dục (chẳng hạn sách giới thiệu, các ấn phẩm, trưng bày, phim, các công cụ đa phương tiện) nhằm phục vụ việc giới thiệu <i>Công ước</i> và Danh sách Di sản Thế giới nói chung tới công chúng, đặc biệt là thanh niên, chứ không phải quảng bá cho một di sản cụ thể nào. 	<p>Chi dành cho những yêu cầu từ nhóm (i) đến (vi)</p> <p>Tối đa 5.000 USD</p> <p>Trong khoảng từ 5.001 đến 30.000 USD</p> <p>Trên 30.000 USD</p> <p>Chi dành cho những yêu cầu thuộc các nhóm (vii) và (viii)</p> <p>Tối đa 5.000 USD</p> <p>Từ 5.001 đến 10.000 USD</p>	<p>Chi dành cho những yêu cầu thuộc nhóm (i) đến (vi)</p> <p>Bất kỳ thời điểm nào</p> <p>Bất kỳ thời điểm nào</p> <p>Mùng 1 tháng 2</p> <p>Chi dành cho những yêu cầu thuộc các nhóm (vii) và (viii)</p> <p>Bất kỳ thời điểm nào</p> <p>Bất kỳ thời điểm nào</p>	<p>Chi dành cho những yêu cầu thuộc nhóm (i) đến (vi)</p> <p>Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới</p> <p>Chủ tịch Ủy ban</p> <p>Ủy ban</p> <p>Chi dành cho những yêu cầu thuộc các nhóm (vii) và (viii)</p> <p>Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới</p> <p>Chủ tịch Ủy ban</p>

VII.F Quy trình và hình thức

242. Tất cả các Quốc gia thành viên muốn nộp yêu cầu hỗ trợ quốc tế có thể liên hệ với Ban Thư ký và các Cơ quan Tư vấn để hiểu thêm về cách tiếp cận, chuẩn bị và cách trình bày chi tiết mỗi loại yêu cầu. Nếu các Quốc gia thành viên có yêu cầu, họ sẽ được cung cấp một số ví dụ về các trường hợp đã xin hỗ trợ quốc tế thành công để tham khảo.
243. Xem Đơn đăng ký Hỗ trợ Quốc tế ở Phụ lục 8; Thông tin về các kiểu hỗ trợ, mức hỗ trợ, thời hạn nộp yêu cầu cũng như các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt được trình bày trong bảng tổng kết ở Chương VII.E.
244. Yêu cầu hỗ trợ phải được gửi bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp và phải được Ủy ban Quốc gia UNESCO, Phái đoàn Thường trực của Quốc gia thành viên tại UNESCO và/hoặc một Bộ ngành cấp chính phủ ký và gửi tới địa chỉ sau:

UNESCO World Heritage Centre

7, place de Fontenoy

75352 Paris 07 SP

France

E-mail: wh-intassistance@unesco.org

Fax: +33 (0) 1 4568 5570

E-mail: wh-intassistance@unesco.org

Tel: +33 (0) 1 4568 1276

245. Quốc gia thành viên có thể gửi các yêu cầu hỗ trợ quốc tế qua đường thư điện tử nhưng phải gửi kèm một bản cứng có chữ ký chính thức hoặc điền vào mẫu đơn đăng ký trực tuyến có tại địa chỉ: <http://whc.unesco.org>.
246. Tất cả các thông tin trong mẫu đơn phải được điền đầy đủ. Quốc gia thành viên có thể gửi các thông tin hoặc báo cáo bổ sung khác nếu cần.

VII.G Đánh giá và phê duyệt Hỗ trợ Quốc tế

247. Khi Quốc gia thành viên đã gửi yêu cầu hỗ trợ hoàn chỉnh, đúng thủ tục, Ban Thư ký với sự giúp đỡ của các Cơ quan Tư vấn (đối với các yêu cầu có giá trị trên 5.000 USD) sẽ xử lý yêu cầu đó một cách nhanh chóng theo quy trình dưới đây:
248. Tất cả các yêu cầu hỗ trợ quốc tế dành cho di sản văn hóa sẽ do ICOMOS và ICCROM xét duyệt, ngoại trừ những yêu cầu dưới hoặc tương đương 5.000 USD. Quyết định 13 COM XII.34
Quyết định 31 COM 18B
249. Tất cả các yêu cầu hỗ trợ quốc tế dành cho di sản văn hóa và thiên nhiên hỗn hợp sẽ do ICOMOS, ICCROM và IUCN xét duyệt, ngoại trừ những yêu cầu dưới hoặc tương đương 5.000 USD. Quyết định 31 COM 18B
250. Tất cả các yêu cầu hỗ trợ quốc tế dành cho di sản thiên nhiên sẽ do IUCN xét duyệt, ngoại trừ những yêu cầu dưới hoặc tương đương 5.000 USD. Quyết định 31 COM 18B
251. Các tiêu chí mà các Cơ quan Tư vấn sử dụng để xét duyệt được nêu ở Phụ lục 9. Quyết định 31 COM 18B

252. Tất cả các yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế có trị giá trên 5.000 USD, ngoại trừ các yêu cầu Hỗ trợ Khẩn cấp, đều phải do một ban xét duyệt đánh giá, bao gồm các đại diện của các Tổ đặc trách Khu vực của Trung tâm Di sản Thế giới cùng các Cơ quan Tư vấn, Chủ tịch Ủy ban Di sản Thế giới (hoặc một phó chủ tịch), nhóm họp ít nhất hai lần một năm trước khi Chủ tịch và/hoặc Ủy ban ra quyết định. Quốc gia thành viên có thể nộp yêu cầu Hỗ trợ Khẩn cấp cho Ban Thư ký tại bất kỳ thời điểm nào và sau đó sẽ được chuyển lên Chủ tịch hoặc Ủy ban Di sản Thế giới phê duyệt tại phiên họp tiếp theo sau khi Cơ quan Tư vấn đưa ra đánh giá và không cần phải có ban xét duyệt kiểm tra.
253. Chủ tịch không được phê duyệt các yêu cầu do nước mình gửi tới. Những yêu cầu đó sẽ do Ủy ban xem xét.
254. Ban thư ký phải nhận được tất cả các yêu cầu Hỗ trợ trừ bị và Hỗ trợ Bảo tồn & Quản lý có giá trị trên 5000 USD vào hoặc trước ngày 31 tháng 10. Nếu đến ngày 30 tháng 11 mà các yêu cầu chưa hoàn chỉnh không được nộp lại thì các hồ sơ này sẽ phải trả lại cho Quốc gia thành viên để nộp vào lần sau. Ban xét duyệt sẽ đánh giá các yêu cầu hoàn chỉnh trong tháng Một trong cuộc họp giữa Ban thư ký và các Cơ quan Tư vấn. Ban xét duyệt này có trách nhiệm đệ trình các yêu cầu mà họ chấp thuận hoặc từ chối lên Chủ tịch/Ủy ban Di sản Thế giới thông qua. Ban xét duyệt thứ hai sẽ xem xét các yêu cầu này ít nhất là tám tuần trước phiên họp của Ủy ban để xem xét các yêu cầu đã có sửa đổi sau đánh giá của ban xét duyệt thứ nhất. Ban xét duyệt sẽ kiểm tra các yêu cầu bị trả lại do phải chỉnh sửa đáng kể dựa trên thời gian nhận được hồ sơ yêu cầu. Các yêu cầu chỉ phải chỉnh sửa nhỏ và không cần ban xét duyệt kiểm tra thêm gì sẽ phải nộp trả lại ngay trong năm mà nó được xét duyệt lần đầu tiên; nếu không yêu cầu này sẽ phải hoãn sang lần xét duyệt sau. Các Quốc gia thành viên có thể tham khảo quy trình nộp hồ sơ trong sơ đồ nêu ở Phụ lục 8.

VII.H Hợp đồng thỏa thuận

255. UNESCO sẽ ký các thỏa thuận với Quốc gia thành viên liên quan hoặc (các) đại diện của nước đó nhằm triển khai chương trình Hỗ trợ Quốc tế đã được duyệt theo đúng các quy định của UNESCO và dựa trên kế hoạch công việc và dự toán tài chính được nêu trong yêu cầu được phê duyệt ban đầu.

VII.I Đánh giá chung và theo dõi các Hỗ trợ Quốc tế

256. Công tác theo dõi và đánh giá việc thực hiện chương trình Hỗ trợ Quốc tế sẽ diễn ra trong vòng 3 tháng kể từ sau khi các hoạt động của chương trình kết thúc. Kết quả từ các đánh giá sẽ được Ban Thư ký cùng các Cơ quan Tư vấn lưu giữ và đối chiếu và được Ủy ban kiểm tra thường xuyên.
257. Ủy ban sẽ rà soát việc thực hiện, đánh giá và theo dõi chương trình Hỗ trợ Quốc tế nhằm đánh giá hiệu quả của chương trình và qua đó xác định lại các ưu tiên.

VIII. BIỂU TƯỢNG DI SẢN THẾ GIỚI

VIII.A Lời mở đầu

258. Tại khoa họp thứ hai (Washington, 1978), Ủy ban đã thông qua Biểu tượng Di sản Thế giới, do Ông Michel Olyff thiết kế. Biểu tượng này tượng trưng cho sự phụ thuộc lẫn nhau của các di sản văn hoá và thiên nhiên: hình vuông trung tâm là một hình tạo bởi con người và vòng tròn đại diện cho thiên nhiên, cả hai được gắn kết chặt chẽ với nhau. Biểu tượng này hình tròn giống như Thế giới, nhưng đồng thời nó là một biểu tượng về sự bảo vệ. Nó tượng trưng cho *Công ước*, minh chứng cho sự tuân thủ của các Quốc gia thành viên với *Công ước*, và góp phần xác định các di sản được ghi trong Danh sách Di sản Thế giới. Nó cũng được gắn với kiến thức của công chúng về *Công ước* và là thước đo về uy tín và độ tin cậy của *Công ước*. Trên hết, nó là đại diện của các giá trị toàn cầu mà *Công ước* tôn vinh.
259. Ủy ban quyết định rằng Biểu tượng do nghệ sỹ sáng tạo ra có thể được sử dụng, với bất kỳ màu sắc và kích cỡ nào, tùy theo mục đích sử dụng, các khả năng về kỹ thuật và các cân nhắc về nghệ thuật. Biểu tượng nên luôn luôn mang dòng chữ “WORLD HERITAGE . PATRIMOINE MONDIAL”. Thay thế cho từ “PATRIMONIO MONDIAL” có thể là từ bằng tiếng bản ngữ của đất nước mà Biểu tượng được sử dụng.



260. Để Biểu tượng được phổ biến rộng rãi nhất có thể và tránh những việc sử dụng không đúng đắn, tại Phiên họp thứ 22 (Kyoto, 1998) Ủy ban đã thông qua “Hướng dẫn và Nguyên tắc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới” như được trình bày tại các đoạn dưới đây.
261. Mặc dù *Công ước* không đề cập gì đến Biểu tượng, Ủy ban khuyến khích sử dụng nó để xác định các di sản được *Công ước* bảo vệ và ghi vào Danh sách Di sản Thế giới kể từ khi biểu tượng được thông qua năm 1978.
262. Ủy ban Di sản Thế giới có trách nhiệm quyết định việc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới và quy định cơ chế sử dụng nó.
263. Như Ủy ban yêu cầu tại phiên họp thứ 26 (Budapest, 2002), Biểu tượng Di sản Thế giới, từ tên “Di sản Thế giới” và những tên phụ của nó đang được đăng ký theo Điều 6ter của Công ước Paris về Bảo vệ Tài sản Công nghiệp và theo đó chúng được bảo vệ.

Quyết định 26 COM
15

264. Sử dụng Biểu tượng này cũng có khả năng kêu gọi tài trợ vì có thể tăng cường giá trị quảng bá cho các sản phẩm gắn với biểu tượng Di sản Thế giới. Cần có sự cân bằng giữa việc sử dụng Biểu tượng để thúc đẩy các mục tiêu của *Công ước* và tối ưu hoá các kiến thức về *Công ước* trên khắp thế giới và nhu cầu ngăn ngừa sự lạm dụng nó vì các mục đích không chính xác, không phù hợp, thương mại trái phép hay các mục đích khác.
265. Hướng dẫn và Nguyên tắc Sử dụng Biểu tượng và các cách thức kiểm soát chất lượng không nên trở thành rào cản đối với sự hợp tác vì các hoạt động quảng bá. Các quan chức chịu trách nhiệm kiểm tra và quyết định cách thức sử dụng Biểu tượng cần có những tham số làm cơ sở đưa ra quyết định.

VIII.B Phạm vi áp dụng

266. Các Hướng dẫn và Nguyên tắc áp dụng cho tất cả các trường hợp Biểu tượng được sử dụng bởi:
- Trung tâm Di sản Thế giới;
 - Phòng Xuất bản và các phòng ban khác của UNESCO;
 - Các Cơ quan hoặc Ủy ban Quốc gia chịu trách nhiệm thực hiện *Công ước* ở mỗi Quốc gia thành viên;
 - Các Di sản Thế giới;
 - Các bên đối tác khác, đặc biệt là những tổ chức hoạt động chủ yếu vì mục đích thương mại.

VIII.C Trách nhiệm của các Quốc gia thành viên

267. Các Quốc gia thành viên của *Công ước* cần thực hiện mọi biện pháp có thể để ngăn chặn việc bất kỳ một tổ chức nào trong nước mình sử dụng Biểu tượng vì những mục đích không được Ủy ban chính thức công nhận. Các Quốc gia thành viên nên vận dụng tối đa hệ thống luật pháp của nước mình, trong đó có Luật Thương hiệu.

VIII.D Tăng cường sử dụng chính xác Biểu tượng Di sản Thế giới

268. Các di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới cần được đánh dấu bằng cả Biểu tượng Di sản Thế giới và logo của UNESCO. Tuy nhiên, cần phải đảm bảo việc này không làm ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài của di sản.

Làm biển ghi danh các di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới

269. Khi một di sản được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới, Quốc gia thành viên có di sản cần treo biển, ở bất cứ nơi nào phù hợp, để đánh dấu sự kiện này. Những tấm biển như vậy có chức năng thông báo cho công chúng trong nước và du khách nước ngoài biết rằng di sản họ đến thăm có giá trị to lớn được cả cộng đồng quốc tế thừa nhận. Nói cách khác, di sản đó đặc biệt và nhận được sự quan tâm của không chỉ một Quốc gia mà là cả thế giới. Tuy nhiên, những tấm biển đó còn có thêm chức năng là thông báo cho công chúng biết về *Công ước Di sản Thế giới* hoặc ít nhất cũng là về các khái niệm Di sản Thế giới và Danh sách Di sản Thế giới.
270. Ủy ban đã thông qua các Hướng dẫn sau đây liên quan đến các tấm biển này:

- a) tấm biển đó cần phải được định vị sao cho khách thăm quan dễ nhận thấy mà không làm biến dạng di sản;
- b) trên tấm biển đó cần có Biểu tượng Di sản Thế giới;
- c) phần chữ trên biển cần nêu được Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản; điều này có thể thực hiện bằng cách mô tả ngắn gọn những đặc điểm nổi bật của di sản. Các Quốc gia thành viên nếu muốn có thể sử dụng các mẫu mô tả được in trong các ấn phẩm khác nhau về Di sản Thế giới hoặc trong các cuộc trưng bày Di sản Thế giới (có thể đề nghị Ban Thư ký cung cấp);
- d) phần chữ cần đề cập tới *Công ước Di sản Thế giới*, đặc biệt là Danh sách Di sản Thế giới và sự công nhận quốc tế thể hiện qua việc di sản đó được ghi vào Danh sách (tuy nhiên, không nhất thiết phải nói rõ di sản được công nhận tại khóa họp nào của Ủy ban); phần nội dung này nên được trình bày bằng vài thứ tiếng đối với các di sản thu hút được nhiều du khách nước ngoài.

271. Ủy ban giới thiệu mẫu trình bày nội dung đó như sau:

“(Tên di sản) đã được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới theo *Công ước về Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới*. Sự có mặt trong Danh sách khẳng định Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản văn hóa hoặc thiên nhiên cần được bảo vệ vì lợi ích của cả nhân loại.”

272. Sau câu mở đầu này, có thể mô tả ngắn gọn về di sản.

273. Hơn nữa, chính phủ các nước cần khuyến khích các Di sản Thế giới sử dụng rộng rãi Biểu tượng Di sản ở những nơi phù hợp, chẳng hạn trên giấy viết thư, sách giới thiệu và đồng phục của cán bộ.

274. Các bên thứ ba nào đã được phép sản xuất các sản phẩm truyền thông liên quan tới *Công ước Di sản Thế giới* và bản thân các di sản đều phải đảm bảo Biểu tượng được trình bày rõ ràng và tránh tự ý tạo ra một Biểu tượng hoặc logo khác cho sản phẩm đó.

VIII. E Các Nguyên tắc sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới

275. Vì những lý do trên, các cơ quan chịu trách nhiệm có yêu cầu sử dụng phải tuân theo các nguyên tắc dưới đây khi quyết định sử dụng Biểu tượng:

- a) Nên sử dụng biểu tượng cho tất cả các dự án có liên hệ mật thiết với việc thực hiện *Công ước*, kể cả những dự án đã được phê duyệt và thông qua, nhằm quảng bá *Công ước*.
- b) Quyết định chấp thuận việc sử dụng Biểu tượng cần phải được gắn kết chặt chẽ với chất lượng và nội dung của sản phẩm mà nó sẽ liên quan tới, thay vì về số lượng sản phẩm sẽ được quảng bá hay lợi ích tài chính. Tiêu chí chính yếu để được chấp thuận phải là giá trị giáo dục, khoa học, văn hoá, hoặc nghệ thuật của sản phẩm dự kiến có liên quan đến các nguyên tắc và giá trị Di sản Thế giới. Không nên đơn giản cho phép gắn Biểu tượng lên các sản phẩm không có, hoặc có rất ít, giá trị giáo dục, như các chiếc cốc, áo phông, huy hiệu và các đồ lưu niệm du lịch khác. Có thể xem xét và dành ngoại lệ đối với chính sách này trong những sự kiện đặc biệt, như các cuộc họp của Ủy ban và các buổi lễ khai trương gắn các biển hiệu.

- c) Mọi quyết định cho phép sử dụng Biểu tượng phải rất rõ ràng và phù hợp với các mục tiêu và các giá trị của *Công ước Di sản Thế giới*.
- d) Trừ khi được cho phép theo nguyên tắc, việc các tổ chức thương mại gắn Biểu tượng vào các sản phẩm của họ để bày tỏ sự ủng hộ đối với Di sản Thế giới là không được phép. Tuy nhiên, Ủy ban công nhận rằng mọi cá nhân, tổ chức, hay công ty đều được tự do ấn hành hay sản xuất bất cứ thứ gì họ cho là phù hợp đối với Di sản Thế giới, nhưng việc chính thức cho phép sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới là đặc quyền của Ủy ban, được sử dụng như quy định trong Hướng dẫn và Nguyên tắc này.
- e) Các bên tham gia hợp đồng thông thường sẽ chỉ được phép sử dụng biểu tượng cho các hoạt động có liên quan trực tiếp đến các Di sản Thế giới. Việc sử dụng này sẽ được các cơ quan có thẩm quyền của các nước liên quan chấp thuận.
- f) Trong những trường hợp không liên quan hoặc không có trọng tâm là các Di sản Thế giới, ví dụ các cuộc hội thảo và/hoặc hội nghị về các vấn đề khoa học hoặc các kỹ thuật bảo tồn, thì việc sử dụng chỉ có thể được chấp nhận sau khi có sự trình bày rõ ràng mục đích và lý do phù hợp với những Hướng dẫn và những Nguyên tắc này. Yêu cầu sử dụng như vậy cần phải nêu cụ thể cách thức sử dụng dự kiến sẽ góp phần tăng cường hiệu lực của *Công ước*.
- g) Không được cho phép các hãng du lịch, hàng không, hoặc các loại hình kinh doanh thương mại thuần túy khác sử dụng Biểu tượng, trừ những trường hợp thật đặc biệt và khi có thể chứng tỏ lợi ích rõ ràng cho Di sản Thế giới nói chung và các khu Di sản Thế giới nói riêng. Những yêu cầu sử dụng như vậy phải có sự chấp thuận phù hợp với những Hướng dẫn và Nguyên tắc của *Công ước* và sự đồng ý của các cơ quan thẩm quyền của các nước liên quan.

Ban Thư ký sẽ không cho phép sử dụng Biểu tượng cho các hoạt động quảng cáo, du lịch, hoặc quảng bá của các hãng du lịch hay các hãng tương tự khác để trao đổi hoặc thu lợi về tài chính.
- h) Khi việc cho phép sử dụng Biểu tượng mang đến các lợi ích thương mại, Ban Thư ký phải bảo đảm rằng Quỹ Di sản Thế giới sẽ nhận được phần công bằng về thu nhập và ký kết hợp đồng hay thỏa thuận các điều khoản chi phối dự án và đóng góp vào Quỹ. Trong tất cả các trường hợp sử dụng cho mục đích thương mại, những chi phí về nhân công và các chi phí liên quan đến nhân viên của Ban Thư ký hoặc những cơ quan đánh giá ngoài công việc thông thường, sẽ phải do phía yêu cầu cấp phép sử dụng Biểu tượng trang trải.

Các cơ quan thẩm quyền tại mỗi quốc gia cần bảo đảm rằng di sản của họ hoặc Quỹ Di sản Thế giới nhận được một phần công bằng từ nguồn thu nhập và phải lập văn bản về các điều khoản điều hành dự án và việc phân bổ lợi tức.

- i) Nếu cần tìm kiếm các nhà tài trợ để sản xuất các sản phẩm mà Ban Thư ký thấy cần phân bổ, việc lựa chọn một hay nhiều đối tác phải nhất quán, ở mức tối thiểu, với các tiêu chí nêu tại “Các Chi thị liên quan đến hợp tác của UNESCO với các nguồn tài trợ tư nhân ngoài ngân sách”, “Các Hướng dẫn về huy động các quỹ tư nhân và các tiêu chí lựa chọn đối tác tiềm năng” và các hướng dẫn bổ sung về huy động tài trợ mà Ủy ban có thể sẽ áp dụng. Sự cần thiết có các sản phẩm này sẽ phải được làm rõ và luận giải trong các trình bày bằng văn bản để Ủy ban thông quan tùy theo cách thức mà cơ quan này áp dụng.

Các chi thị liên quan đến hợp tác của UNESCO với các nguồn tài trợ tư nhân bên ngoài” (Phụ lục của Quyết định 149EX/DEC. 7.5) và “Các Hướng dẫn về huy động các quỹ tư nhân và các tiêu chí lựa chọn đối tác tiềm năng” (Phụ lục của Quyết định 156 EX/DEC. 9.4)

VIII.F Thủ tục cho phép sử dụng Biểu tượng Di sản Thế giới

Phê duyệt của các cơ quan thẩm quyền quốc gia

276. Các cơ quan thẩm quyền quốc gia có thể cấp giấy phép sử dụng Biểu tượng cho một tổ chức trong nước, với điều kiện dự án của tổ chức đó, cho dù là một dự án quốc gia hay quốc tế, cũng đều chỉ liên quan tới những Di sản Thế giới nằm trên lãnh thổ của nước đó. Quyết định của cơ quan thẩm quyền quốc gia cần dựa trên các Hướng dẫn và Nguyên tắc.
277. Các Quốc gia thành viên cần cung cấp cho Ban Thư ký tên và địa chỉ của những cá nhân/tổ chức chịu trách nhiệm quản lý việc sử dụng Biểu tượng.

Thông tư ngày 14 tháng 4 năm 1999
<http://whc.unesco.org/circs/circ99-4e.pdf>

Phê duyệt yêu cầu kiểm tra chất lượng nội dung

278. Bất kỳ đơn thư nào xin phép sử dụng Biểu tượng cũng phải thực hiện các thủ tục sau:
- Gửi đơn yêu cầu tới Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới nêu rõ mục đích việc sử dụng Biểu tượng, thời hạn sử dụng và phạm vi lãnh thổ áp dụng.
 - Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới có quyền cho phép sử dụng Biểu tượng theo quy định trong các Hướng dẫn và Nguyên tắc. Với những trường hợp chưa được quy định, hoặc quy định chưa đầy đủ trong Hướng dẫn và Nguyên tắc, Giám đốc sẽ chuyển cho Chủ tịch quyết định. Nếu gặp phải những trường hợp quá phức tạp, Chủ tịch sẽ đưa vấn đề này ra Ủy ban để đưa ra quyết định cuối cùng. Báo cáo về các lần cấp phép sử dụng Biểu tượng phải được gửi tới Ủy ban Di sản Thế giới mỗi năm một lần.
 - Việc cho phép sử dụng Biểu tượng trên các sản phẩm được phân phối rộng rãi trong một khoảng thời gian chưa xác định là một quyết định, dựa trên cam kết của nhà sản xuất rằng họ sẽ xin ý kiến phê duyệt của các quốc gia liên quan sử dụng các tài liệu, hình ảnh minh họa các di sản nằm trên lãnh thổ của nước đó cộng với bằng chứng về việc những cam kết đó đã được thực hiện mà không yêu cầu bất kỳ khoản tiền nào từ Ban Thư ký. Nội dung văn bản được phê duyệt phải được trình bày bằng một trong các ngôn ngữ chính thức của Ủy ban hoặc bằng ngôn ngữ của quốc gia liên quan. Các Quốc gia thành viên có thể dựa vào mẫu giấy phép dưới đây để cấp phép sử dụng Biểu tượng cho các bên thứ 3.

Mẫu Phê duyệt Nội dung

[Tên cơ quan có thẩm quyền của chính phủ], chính thức được công nhận là cơ quan có trách nhiệm phê duyệt nội dung của tài liệu và tranh ảnh liên quan tới Di sản Thế giới nằm trong lãnh thổ của **[tên nước]**, khẳng định với **[tên nhà sản xuất]** rằng tài liệu và hình ảnh mà công ty gửi cho chúng tôi về Di sản Thế giới **[tên di sản]** đã **[được phê duyệt] [phê duyệt với những yêu cầu thay đổi dưới đây] [không được phê duyệt]**

(Hãy xóa những phần thông tin không phù hợp và cần cung cấp một bản chính xác hoặc một danh sách những sửa đổi có chữ ký)

Lưu ý:

Ở mỗi trang văn bản cần ghi những chữ cái đầu của tên của người chịu trách nhiệm.

Các Cơ quan Nhà nước có một tháng kể từ ngày họ nhận được yêu cầu để phê duyệt nội dung. Sau thời gian này, các nhà sản xuất có thể coi là nội dung đã được phê duyệt. Nếu cần nghiên cứu lâu hơn 1 tháng, các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước sẽ thông báo cho các nhà sản xuất bằng văn bản.

Phản văn bản cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước phải được viết bằng 1 trong 2 ngôn ngữ chính thức của Ủy ban, hoặc bằng ngôn ngữ chính thức (hoặc 1 trong số các ngôn ngữ chính thức) của quốc gia nơi có các di sản, sao cho phù hợp với cả 2 bên.

- d) Sau khi đã xem xét yêu cầu và thấy phù hợp, Ban Thư ký có thể sẽ ký hợp đồng với đối tác.
- e) Nếu Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới nhận thấy việc xin sử dụng Biểu tượng là không thể chấp nhận được, Ban Thư ký sẽ thông báo bằng văn bản cho bên nộp đơn về quyết định của Giám đốc.

VIII.G Quyền kiểm tra chất lượng của các Quốc gia thành viên

279. Việc chấp thuận cho sử dụng Biểu tượng phải đi đôi với điều kiện là cơ quan có thẩm quyền của quốc gia có quyền kiểm tra chất lượng của các sản phẩm có sử dụng Biểu tượng.

- a) Các Quốc gia thành viên của *Công ước* là những bên duy nhất được phép phê duyệt nội dung (gồm hình ảnh và văn bản) của bất kỳ sản phẩm được phân phối nào mang Biểu tượng Di sản Thế giới liên quan tới di sản nằm trên lãnh thổ của họ.
- b) Các Quốc gia thành viên có trách nhiệm bảo vệ Biểu tượng về mặt pháp lý phải kiểm tra việc sử dụng này.
- c) Các Quốc gia thành viên khác có thể quyết định tự xem xét các đơn xin sử dụng Biểu tượng hoặc chuyển những đơn đó tới Ban Thư ký. Các Quốc gia thành viên có trách nhiệm chỉ định một cơ quan nhà nước phù hợp và thông báo cho Ban Thư ký nếu họ muốn tự xem xét các đơn xin sử dụng đó hoặc xác nhận những việc sử dụng nào là phù hợp. Ban Thư ký sẽ lưu một danh sách những cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

IX. CÁC NGUỒN THÔNG TIN

IX.A. Thông tin do Ban Thư ký lưu trữ

- 280.** Ban Thư ký sẽ lưu một cơ sở dữ liệu gồm tất cả các tài liệu của Ủy ban Di sản Thế giới và của Hội đồng các Quốc gia thành viên *Công ước Di sản Thế giới*. Cơ sở dữ liệu này có thể truy cập tại địa chỉ Web sau: <http://whc.unesco.org/en/statutorydoc>
- 281.** Ban Thư ký đảm bảo rằng các Danh sách Đề cử Dự kiến, các hồ sơ đề cử Di sản Thế giới, bao gồm các bản đồ và thông tin liên quan đã tiếp nhận từ các Quốc gia thành viên đều được lưu dưới dạng bản in và bản điện tử bất cứ khi nào có thể. Ban Thư ký cũng cố gắng lưu trữ các thông tin phù hợp có liên quan tới các di sản đã có tên trong Danh sách Di sản Thế giới, bao gồm các đánh giá nhận xét cũng như các tài liệu khác do các Cơ quan Tư vấn soạn thảo, bất kỳ các thư từ trao đổi và báo cáo nào do các Quốc gia thành viên gửi tới (trong đó có Báo cáo Giám sát Phản hồi và Báo cáo Định kỳ) và các thư từ, tài liệu do Ban Thư ký và Ủy ban Di sản Thế giới gửi cho các bên.
- 282.** Các tư liệu trên sẽ được lưu ở một định dạng phù hợp với việc lưu trữ lâu dài. Sẽ có những chuẩn bị cần thiết để lưu tài liệu dạng bản in và dạng điện tử một cách phù hợp và để có thể cung cấp cho Quốc gia thành viên khi có yêu cầu.
- 283.** Các hồ sơ đề cử của những di sản đã có tên trong Danh sách Di sản Thế giới luôn phải được công bố. Các Quốc gia thành viên được khuyến khích đưa hồ sơ đề cử của mình lên các trang Web phù hợp và báo cáo công việc đó với Ban Thư ký. Các Quốc gia thành viên đang trong quá trình chuẩn bị hồ sơ đề cử có thể tham khảo những thông tin đó trong quá trình xác định di sản và xây dựng hồ sơ đề cử chi tiết cho các di sản trong lãnh thổ của mình.
- 284.** Các đánh giá của Cơ quan Tư vấn đối với mỗi hồ sơ đề cử và quyết định của Ủy ban liên quan tới mỗi hồ sơ đề cử được đưa lên trang Web: <http://whc.unesco.org/en/advisorybodies>

IX.B. Thông tin cho các thành viên của Ủy ban Di sản Thế giới và các Quốc gia thành viên khác

- 285.** Danh sách địa chỉ gửi thư được Ban Thư ký chia thành 2 nhóm chính: một dành cho các thành viên của Ủy ban (wh-committee@unesco.org) và một dành cho tất cả các Quốc gia thành viên (wh-states@unesco.org). Các Quốc gia thành viên có trách nhiệm cung cấp tất cả địa chỉ email liên quan và chính xác để lập thành danh sách địa chỉ gửi thư trên. Danh sách thư điện tử này có thể bổ sung nhưng không thay thế phương pháp thông báo truyền thống, giúp Ban Thư ký thông báo nhanh chóng tới các Quốc gia thành viên về tài liệu, những thay đổi về lịch họp và các vấn đề khác thuộc mối quan tâm của các nước thường trực trong Ủy ban và các Quốc gia thành viên khác.
- 286.** Có thể xem nội dung các thông tư gửi các Quốc gia thành viên tại trang Web sau: <http://whc.unesco.org/en/circularletters>
Ban Thư ký cũng quản lý một địa chỉ Web (có liên kết với địa chỉ Web công cộng và có giới hạn truy cập) đăng tải các thông tin cụ thể gửi tới các thành viên thường trực của Ủy ban, các Quốc gia thành viên và Ban Cố vấn.

287. Ban Thư ký cũng thiết lập và quản lý cơ sở dữ liệu các quyết định của Ủy ban và các nghị quyết của Hội đồng các Quốc gia thành viên. Những văn bản này có thể truy cập tại địa chỉ Web sau: <http://whc.unesco.org/en/decision> Quyết định 28 COM 9

IX.C. Thông tin và các ấn phẩm dành cho công chúng

288. Trong những trường hợp có thể, Ban Thư ký sẽ cung cấp những thông tin về Di sản Thế giới và những vấn đề liên quan khác dành cho công chúng và miễn phí bản quyền.
289. Thông tin về các vấn đề liên quan tới Di sản Thế giới được đưa lên trang Web của Ban Thư ký (<http://whc.unesco.org>), trang Web của các Cơ quan Tư vấn và trong các thư viện. Xem phần Tài liệu tham khảo để biết thêm danh sách các cơ sở dữ liệu có thể truy cập được trên mạng và đường dẫn đến các địa chỉ Web.
290. Ban Thư ký công bố rất nhiều ấn phẩm khác nhau về chủ đề Di sản Thế giới, bao gồm Danh sách Di sản Thế giới, Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa, Mô tả Tóm tắt các Di sản Thế giới, các loạt bài nghiên cứu về Di sản Thế giới, bản tin điện tử, sách giới thiệu và các bộ thông tin. Bên cạnh đó, các tài liệu thông tin khác dành cho chuyên gia và công chúng nói chung cũng được biên soạn. Danh sách các ấn phẩm về Di sản Thế giới có thể tìm trong phần Tài liệu tham khảo hoặc trên trang Web: <http://whc.unesco.org/en/publications>
Những tài liệu này được phổ biến tới công chúng thông qua các mạng lưới quốc gia hoặc quốc tế do các Quốc gia thành viên hoặc các đối tác Di sản Thế giới thiết lập.

PHỤ LỤC



MẪU ĐƠN PHÊ DUYỆT/CHẤP NHẬN



CĂN CỨ Công ước liên quan tới việc Bảo tồn Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới đã được thông qua tại phiên họp thứ mười bảy của Đại Hội đồng UNESCO ngày 16 tháng 11 năm 1972;

VẬY NAY Chính phủ nước sau khi đã xem xét Công ước nói trên quyết định [phê chuẩn] và có trách nhiệm thực hiện chính những quy định [chấp nhận] nêu trong Công ước.

VỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM Ở ĐÂY, tôi đã ký và đóng dấu văn bản này.

Làm tại ngày.....của thángnăm 20.....

(Đóng dấu)

Chữ ký của Chủ tịch nước,

Thủ tướng hoặc

Bộ trưởng Ngoại giao

- Mẫu đơn phê duyệt / chấp nhận này có sẵn tại Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO hoặc có thể tải xuống từ trang Web: <http://unesco.org/en/modelratification>
- Bản gốc có chữ ký của đơn này (nên có bản dịch chính thức sang tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) cần được gửi tới: Tổng Giám đốc UNESCO, 7 place de Fontenoy, 75352 Paris SP, France



MẪU ĐƠN GIA NHẬP



XÉT RẰNG Công ước liên quan tới việc Bảo tồn Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới đã được Phiên họp Toàn thể của UNESCO lần thứ mười bảy thông qua ngày 16 tháng 11 năm 1972;

VẬY NAY Chính phủ nước sau khi đã xem xét *Công ước* nói trên nhất trí và trung thành thực hiện những quy định nêu trong *Công ước*.

VỚI SỰ CHỨNG KIẾN CỦA NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM Ở ĐÂY, tôi đã ký và đóng dấu đơn này.

Làm tại..... ngàycủa thángnăm 20.....

(Đóng dấu)

Chữ ký của Chủ tịch nước,

Thủ tướng hoặc

Bộ trưởng Ngoại giao

- Mẫu đơn phê duyệt / chấp nhận này có sẵn tại Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO hoặc có thể tải xuống từ trang Web: <http://unesco.org/en/modelratification>
- Bản gốc có chữ ký của đơn này (nên có bản dịch chính thức sang tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) cần được gửi tới: Tổng Giám đốc UNESCO, 7 place de Fontenoy, 75352 Paris SP, France



MẪU DANH SÁCH ĐỀ CỬ DỰ KIẾN



QUỐC GIA THÀNH VIÊN:

NGÀY NỘP:

Người hoàn thiện mẫu đăng ký:

Họ tên:

E-mail:

Địa chỉ:

Fax:

Cơ quan:

Điện thoại:

TÊN DI SẢN:

Bang, Tỉnh hoặc Vùng:

Kinh độ và Vĩ độ, hoặc hệ tọa độ UTM:

MÔ TẢ:

CHỨNG MINH GIÁ TRỊ NỔI BẬT TOÀN CẦU

Chứng minh Giá trị Nổi bật Toàn cầu

(Xác định sơ bộ những giá trị của di sản có thể giúp đưa di sản đó vào Danh sách Di sản Thế giới)

Những tiêu chí được đáp ứng [xem Đoạn 77 của *Hướng dẫn Thực hiện*]:

(đánh dấu ✓ vào ô tương ứng với tiêu chí lựa chọn và nêu lý do lựa chọn tiêu chí ở dưới)

(i)	(ii)	(iii)	(iv)	(v)	(vi)	(vii)	(viii)	(ix)	(x)
-----	------	-------	------	-----	------	-------	--------	------	-----

Tuyên bố về tính xác thực và/hoặc tính Toàn vẹn [xem các Đoạn 78-95 của *Hướng dẫn thực hiện*]:

So sánh với các di sản tương tự khác:

(Bản so sánh nên nêu ra các điểm giống nhau với các Di sản Thế giới khác, hoặc nếu không có điểm tương đồng nào thì nêu ra lý do tại sao di sản này khác biệt)

- Mẫu Danh sách Đề cử Dự kiến này có thể nhận tại Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO và có thể tải xuống từ trang Web: <http://whc.unesco.org/en/tentativelists>
- Xem thêm các Đoạn 62-67 của *Hướng dẫn Thực hiện* để hiểu thêm cách xây dựng Danh sách Đề cử Dự kiến.
- Bản mẫu Danh sách Đề cử Dự kiến hoàn chỉnh có tại trang Web: <http://whc.unesco.org/en/tentativelists>
- Tất cả các Danh sách Đề cử Dự kiến do các Quốc gia thành viên đệ trình đều được đưa lên trang Web: <http://whc.unesco.org/en/tentativelists>
- Bản gốc Danh sách Đề cử Dự kiến hoàn chỉnh có chữ ký cần làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp và gửi tới: Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO, 7 place de Fontenoy, 75352 Paris SP, France
- Các Quốc gia thành viên nên gửi những thông tin này dưới dạng điện tử (đĩa mềm hoặc đĩa CD-Rom) hoặc qua thư điện tử (e-mail) tới wh-tentativelists@unesco.org



Mẫu Danh sách Đề cử Dự kiến cho Hồ sơ Di sản gồm nhiều phần
tách rời, Di sản xuyên quốc gia, xuyên biên giới



QUỐC GIA THÀNH VIÊN:

NGÀY NỘP:

Người hoàn thiện mẫu đăng ký¹⁰:

Họ tên:

E-mail:

Chức danh

Địa chỉ:

Fax:

Cơ quan:

Điện thoại:

1.a Tên Di sản xuyên quốc gia, xuyên biên giới và gồm nhiều phần tách rời¹¹:

1.b Các Quốc gia thành viên có liên quan:

1.c Tên các phần di sản thuộc một hoặc các quốc gia:

1.d Bang, tỉnh hoặc vùng:

1.e Kinh độ và Vĩ độ, hoặc hệ tọa độ UTM:

2.a Mô tả sơ lược về Di sản xuyên quốc gia, xuyên biên giới và gồm nhiều phần tách rời¹²:

2.b Mô tả về một hoặc nhiều phần di sản:

3. CHỨNG MINH VỀ GIÁ TRỊ TOÀN CẦU¹³ CHUNG CỦA DI SẢN NÓI CHUNG

(Xác định sơ bộ những giá trị của di sản có thể giúp đưa di sản đó vào Danh sách Di sản Thế giới)

3.a Những tiêu chí được đáp ứng¹⁴ [xem Đoạn 77 của Hướng dẫn Thực hiện]:

(đánh dấu vào ô tương ứng với tiêu chí lựa chọn và nêu lý do lựa chọn tiêu chí ở dưới)

¹⁰ Hồ sơ chỉ có giá trị sau khi tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan nêu ở mục 1.b đã gửi hồ sơ của mình.

¹¹ Nội dung nêu trong mục này phải đồng nhất trong tất cả các hồ sơ của các Quốc gia thành viên khi mô tả về cùng một di sản xuyên quốc gia, xuyên biên giới và gồm nhiều phần tách rời.

¹² Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với di sản xuyên quốc gia/biên giới thì tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan đều phải cùng đồng thuận.

¹³ Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với di sản xuyên quốc gia/biên giới thì tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan đều phải cùng đồng thuận.

¹⁴ Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với di sản xuyên quốc gia/biên giới thì tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan đều phải cùng đồng thuận.

(i)	(ii)	(iii)	(iv)	(v)	(vi)	(vii)	(viii)	(ix)	(x)
-----	------	-------	------	-----	------	-------	--------	------	-----

3.b Tuyên bố về tính xác thực và/hoặc tính Toàn vẹn [xem các Đoạn 79-95 của *Hướng dẫn Thực hiện*]:

3.c1 Chứng minh cho việc lựa chọn một hoặc nhiều phần di sản trở thành một cấu phần của toàn di sản nói chung:

3.c2 So sánh với các di sản tương tự khác¹⁵:

(Bản so sánh nên nêu ra các tương đồng với các Di sản khác đã hoặc chưa có tên trong Danh sách Di sản Thế giới, hoặc nêu ra lý do tại sao di sản này lại có điểm khác biệt).

¹⁵ Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào đối với di sản xuyên quốc gia/biên giới thì tất cả các Quốc gia thành viên có liên quan đều phải cùng đồng thuận.



HƯỚNG DẪN ĐỀ CỬ CÁC LOẠI DI SẢN CỤ THỂ VÀO DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI¹⁶



Tham khảo danh sách các nghiên cứu theo chủ đề của ICOMOS tại địa chỉ:

<http://www.icomos.org/studies>

Tham khảo danh sách các nghiên cứu theo chủ đề của IUCN tại địa chỉ:

http://www.iucn.org/about/work/programmes/wcpa_worldheritage/wheritage_pub/

GIỚI THIỆU

1. Phụ lục này cung cấp thông tin về một số loại di sản cụ thể nhằm hướng dẫn các Quốc gia thành viên chuẩn bị hồ sơ đề cử các di sản vào Danh sách Di sản Thế giới. Những hướng dẫn dựa trên các thông tin sau đây cần được sử dụng có tham chiếu đến Chương II của *Hướng dẫn Thực hiện*, trong đó có nêu những tiêu chí quyết định việc đề cử di sản vào Danh sách Di sản Thế giới.
2. Ủy ban xác nhận những kết luận từ các hội nghị khoa học về chủ đề cảnh quan văn hóa, đô thị, các dòng kênh và tuyến đường (Phần I, phía dưới).
3. Phần II đề cập tới các báo cáo của các hội nghị khoa học khác mà Ủy ban Di sản Thế giới yêu cầu, theo khuôn khổ của Chiến lược toàn cầu vì một Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy.
4. Phần III liệt kê các nghiên cứu so sánh và nghiên cứu chủ đề do các Cơ quan Tư vấn thực hiện.

I. CÁC CẢNH QUAN VĂN HÓA, ĐÔ THỊ, KÊNH RẠCH VÀ TUYẾN ĐƯỜNG

5. Ủy ban Di sản Thế giới đã xác định và định nghĩa một số loại di sản văn hóa và thiên nhiên cụ thể và đã thông qua các hướng dẫn chi tiết nhằm phục vụ việc đánh giá các di sản khi được đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới. Tới thời điểm này, các loại di sản đó được chia thành các nhóm dưới đây (Tất nhiên theo thời gian có thể sẽ có các loại di sản nữa được bổ sung):
 - a) Các Cảnh quan Văn hóa;
 - b) Các Đô thị và Trung tâm Đô thị Lịch sử;
 - c) Di sản Kênh;
 - d) Di sản Tuyến đường;

CẢNH QUAN VĂN HÓA¹⁷

Định nghĩa

6. Cảnh quan văn hóa là những di sản văn hóa và thể hiện “các sản phẩm sáng tạo hỗn hợp của con người và thiên nhiên” như đã nêu trong Điều 1 của *Công ước*. Chúng minh họa cho những tiến hóa trong cách cư trú và tổ chức xã hội loài người theo thời gian, dưới tác động của cả những hạn chế vật chất và/hoặc những cơ hội về địa lý do môi trường tự nhiên mang lại và của những tác động xã hội, kinh tế, văn hóa liên tục cả từ bên trong lẫn bên ngoài.

¹⁶ Trong những năm tới, Ủy ban có thể đưa ra những hướng dẫn bổ sung dành cho các loại di sản khác.

¹⁷ Nội dung này được soạn thảo bởi một Nhóm Chuyên gia về Cảnh quan Văn hóa (La Petite Pierre, Pháp, 24-26 tháng 10 năm 1992) (xem tài liệu WHC-92/CONF.202/10/Add). Tại kỳ họp lần thứ 16 tại Santa Fe năm 1992, Ủy ban đã phê duyệt và quyết định đưa nội dung này vào Hướng dẫn Thực hiện (xem tài liệu WHC-92/CONF.002/12).

7. Những cảnh quan đó cần được lựa chọn không chỉ trên cơ sở Giá trị Nổi bật Toàn cầu và tính đại diện của chúng với tư cách là một vùng địa-văn hóa được xác định rõ ràng mà còn vì khả năng đại diện cho những yếu tố văn hóa cốt lõi và đặc trưng của vùng đó.
8. Thuật ngữ “cảnh quan văn hóa” bao hàm rất nhiều các biểu hiện khác nhau về sự tương tác giữa con người và môi trường tự nhiên.
9. Cảnh quan văn hóa thường phản ánh những kỹ thuật cụ thể trong việc sử dụng đất đai bền vững, nếu xét đến những đặc điểm và phạm vi ranh giới của môi trường thiên nhiên nơi những kỹ thuật này xuất hiện, và mối liên hệ về tinh thần đối với thiên nhiên. Việc bảo vệ những cảnh quan văn hóa có thể đóng góp một phần cho các kỹ thuật sử dụng đất đai bền vững thời nay và có thể duy trì hoặc củng cố những giá trị thiên nhiên của cảnh quan. Việc duy trì các hình thức sử dụng đất truyền thống giúp bảo vệ sự đa dạng sinh học ở nhiều vùng trên thế giới. Vì vậy việc bảo vệ các cảnh quan văn hóa truyền thống là rất hữu ích trong nỗ lực duy trì đa dạng sinh học.

Định nghĩa và phân nhóm

10. Các cảnh quan văn hóa được chia thành 3 nhóm chính sau:
 - (i) Dễ nhận thấy nhất là loại **cảnh quan do con người chủ định thiết kế và tạo ra**. Nhóm này bao gồm những loại cảnh quan như nhà vườn và công viên được tạo ra vì lý do thẩm mỹ thường (nhưng không nhất thiết) có liên quan tới các công trình có ý nghĩa tôn giáo, đền đài hoặc các ý nghĩa khác.
 - (ii) Nhóm thứ 2 gồm những **cảnh quan phát triển một cách hữu cơ**. Lúc đầu chúng là kết quả của một nhu cầu xã hội, kinh tế, hành chính, và/hoặc tôn giáo rồi sau đó phát triển thành hình thái như hiện nay do mối liên hệ và thích ứng với tự nhiên. Hình thái và đặc điểm cấu trúc của những cảnh quan đó phản ánh quá trình tiến hóa của chúng. Loại cảnh quan này được chia thành 2 nhóm nhỏ sau:
 - cảnh quan cổ sinh (hoặc thạch hóa) là một cảnh quan mà quá trình phát triển của nó đã ngưng trệ tại một thời điểm trong quá khứ một cách đột ngột hoặc qua một thời gian. Tuy nhiên những đặc điểm nhận dạng độc đáo của nó vẫn hiện hữu dưới dạng vật chất.
 - cảnh quan tiếp biến là cảnh quan giữ được vai trò xã hội tích cực trong đời sống đương đại, gắn liền với phong tục tập quán truyền thống và trong bản thân cảnh quan đó quá trình tiến hóa vẫn đang diễn ra. Đồng thời nó biểu lộ quá trình tiến hóa của mình trong lịch sử qua những bằng chứng vật chất hữu hình.
 - (iii) Nhóm cuối cùng gồm **cảnh quan văn hóa liên tưởng**. Lý do để đưa những cảnh quan đó vào Danh sách Di sản Thế giới là chính yếu tố thiên nhiên của chúng tạo ra những liên tưởng rõ rệt về tôn giáo, nghệ thuật và văn hóa chứ không phải yếu tố văn hóa vật chất – vốn không đáng kể hoặc thậm chí không tồn tại.

Đề cử Cảnh quan Văn hóa vào Danh sách Di sản Thế giới

11. Khả năng một cảnh quan văn hóa được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới tương ứng với chức năng và tính rõ ràng của nó. Trong mọi trường hợp, mẫu được chọn phải đủ lớn để đại diện đầy đủ cho toàn thể cảnh quan văn hóa mà nó minh họa. Không nên loại trừ khả năng công nhận là di sản những khu vực có địa hình dài và thẳng đại diện cho những mạng lưới giao thông vận tải có ý nghĩa về mặt văn hóa.
12. Các tiêu chí chung dành cho việc bảo vệ và quản lý có thể được áp dụng cho tất cả các cảnh quan văn hóa. Cần chú ý đúng mức tới tất cả các loại giá trị cả văn hóa và thiên nhiên được thể hiện trong

cảnh quan. Việc lập hồ sơ đề cử phải được thực hiện với sự hợp tác và đồng thuận đầy đủ của cộng đồng địa phương.

13. Sự có mặt của nhóm “cảnh quan văn hóa”, được ghi vào Danh Sách Di sản Thế giới trên cơ sở các tiêu chí đề ra trong Đoạn 77 của *Hướng dẫn Thực hiện*, không loại trừ khả năng tiếp tục công nhận các di sản có tầm quan trọng đặc biệt liên quan tới cả các tiêu chí văn hóa và tiêu chí thiên nhiên (xem Đoạn 46 để biết định nghĩa về di sản hỗn hợp). Trong những trường hợp như vậy, Giá trị Nổi bật Toàn cầu của chúng phải đáp ứng được cả 2 bộ tiêu chí.

CÁC ĐÔ THỊ VÀ TRUNG TÂM ĐÔ THỊ LỊCH SỬ¹⁸

Định nghĩa và Phân nhóm

14. Các nhóm công trình đô thị đủ điều kiện ghi danh vào Danh Sách Di sản Thế giới được chia thành ba loại chính sau:
 - (i) các đô thị **không còn người cư trú** nhưng vẫn giữ được những bằng chứng khảo cổ của quá khứ; những đô thị này thường đáp ứng tiêu chí về tính xác thực và tình trạng bảo tồn được kiểm soát một cách tương đối dễ dàng;
 - (ii) **các đô thị lịch sử vẫn còn người cư trú** và bản chất chúng vẫn phát triển và sẽ tiếp tục phát triển dưới tác động của những thay đổi về kinh tế-xã hội và văn hóa, tình trạng này khiến việc đánh giá tính xác thực của chúng trở nên khó khăn hơn và chính sách bảo tồn phức tạp hơn;
 - (iii) **các đô thị mới của thế kỷ 20**, có điểm chung với cả 2 nhóm nói trên: tuy cách tổ chức đô thị của chúng có thể dễ dàng nhận thấy còn tính xác thực thì không có gì phải bàn cãi, tương lai của những đô thị này vẫn không rõ ràng bởi sự phát triển của chúng phần lớn là không kiểm soát được.

Đề cử các Đô thị và Trung tâm Đô thị Lịch sử vào Danh Sách Di sản Thế giới

15. Có thể đánh giá giá trị của các Đô thị và Trung tâm Đô thị Lịch sử theo những yếu tố dưới đây:

(i) Các đô thị không còn người cư trú

Việc đánh giá các đô thị không còn người cư trú không có khó khăn gì đặc biệt ngoại trừ những khó khăn liên quan đến đặc điểm khảo cổ nói chung: để đáp ứng những tiêu chí về tính độc đáo hoặc tính điển hình phải lựa chọn những tổ hợp công trình thu hút được sự chú ý của nhiều người vì sự thuần khiết về phong cách, vì các mật độ các công trình tại các đô thị đó và đôi khi vì những vai trò lịch sử quan trọng của chúng. Khi đưa các khu di tích khảo cổ vào Danh sách Di sản Thế giới, chúng cần phải là những nhóm di sản đầy đủ và trọn vẹn. Một nhóm các đền đài hoặc một nhóm nhỏ những tòa nhà là không đủ để nói lên chức năng phức tạp và đa mục đích của một thành phố đã biến mất; những phế tích còn lại của thành phố đó cần được bảo tồn nguyên vẹn cùng với cảnh quan thiên nhiên xung quanh bất cứ khi nào có thể.

(ii) Các đô thị lịch sử vẫn còn người cư trú

Trong trường hợp các đô thị lịch sử vẫn còn người cư trú, có rất nhiều khó khăn, chủ yếu là vì kết cấu đô thị rất mong manh (ở nhiều nơi kết cấu này đã bị phá vỡ gần như hoàn toàn kể từ thời kỳ đầu của kỷ nguyên công nghiệp) và tốc độ đô thị hóa nhanh chóng của các khu vực lân cận. Để được

¹⁸Nội dung này được đưa vào phiên bản tháng 1 năm 1987 của Hướng dẫn Thực hiện Hướng dẫn Thực hiện sau phần thảo luận của Ủy ban tại kỳ họp lần thứ 8 (Buenos Aires, 1984) về những kết luận của Hội nghị Khoa học Tư vấn cho các Đô thị Lịch sử do ICOMOS tổ chức ở Paris từ ngày 5 đến ngày 7 tháng 9 năm 1984.

ghi danh, các đô thị cần có những giá trị kiến trúc được thừa nhận chứ không phải chỉ những giá trị tinh thần mà chúng đã có trong quá khứ hoặc có giá trị như những biểu tượng lịch sử theo tiêu chí (vi) quy định việc ghi các di sản văn hóa vào Danh Sách Di sản Thế giới (xem Đoạn 77 (vi), *Hướng dẫn thực hiện*). Để đô thị đó được công nhận là Di sản Thế giới, tổ chức không gian, cấu trúc, vật liệu, hình thức và, nếu có thể, cả chức năng của một nhóm công trình của nó nhất thiết phải thể hiện được nền văn minh hoặc các nền văn minh kế tiếp. Có thể phân làm 4 nhóm sau:

- a) Các đô thị đặc trưng cho một thời kỳ hoặc một nền văn hóa cụ thể được bảo tồn gần như nguyên vẹn và gần như không bị ảnh hưởng bởi quá trình phát triển sau đó. Ở đây di sản được ghi danh gồm toàn bộ đô thị cùng các vùng phụ cận của nó – những vùng cũng cần được bảo vệ.
- b) Các đô thị đã phát triển theo một hướng cụ thể và đã gìn giữ được – đôi khi cùng với môi trường thiên nhiên đặc biệt xung quanh – những bài trí về không gian và các công trình đặc trưng cho các thời kỳ lịch sử kế tiếp nhau. Ở đây yếu tố lịch sử được xác định rõ ràng phải được ưu tiên hơn so với những yếu tố môi trường đương đại.
- c) “Các trung tâm lịch sử” bao phủ một diện tích đúng bằng diện tích của các đô thị cổ và hiện nằm trọn trong các thành phố hiện đại. Ở đây cần xác định chính xác những ranh giới của di sản trong giới hạn rộng nhất mà nó từng tồn tại trong lịch sử và đưa ra ước tính hợp lý cho khu vực tiếp giáp;
- d) Các khu, vùng hoặc đơn vị biệt lập nào, dù chỉ là phần còn sót lại, vẫn chứa đựng những bằng chứng rõ nét về đặc điểm của một đô thị lịch sử đã biến mất. Trong những trường hợp như vậy, các khu vực và công trình còn sót lại phải chứng minh được sự tồn tại của toàn bộ đô thị trước đây.

Các trung tâm lịch sử và khu vực lịch sử chỉ được công nhận là di sản nếu chúng sở hữu một số lượng lớn các công trình cổ đại có tầm quan trọng rất lớn mà qua đó có thể thấy ngay những điểm đặc thù của một đô thị đặc biệt thú vị. Không khuyến khích đề cử một vài công trình rời rạc riêng lẻ được coi là tự thân chúng đã là một đô thị mà kết cấu của nó hầu như không còn nhận ra được nữa.

Tuy nhiên, vẫn có thể đề cử các di sản chỉ bao trùm một diện tích nhỏ nhưng lại có tầm ảnh hưởng lớn đối với lịch sử quy hoạch đô thị. Trong những trường hợp đó, hồ sơ đề cử cần nêu rõ quần thể công trình đó mới là đối tượng được đề cử, còn đô thị chỉ được nhắc tới với tư cách là nơi di sản đó tồn tại. Tương tự, nếu một công trình có Giá trị Nổi bật Toàn cầu rõ rệt lại nằm ở một vùng đô thị xuống cấp nghiêm trọng hay không đại diện, tất nhiên công trình này có thể được đưa vào danh sách di sản mà không cần đề cập gì đặc biệt tới đô thị đó.

(iii) Những đô thị mới thế kỷ 20

Rất khó đánh giá chất lượng của các đô thị mới thế kỷ 20. Chỉ có lịch sử sẽ cho biết đô thị nào trong số đó là ví dụ tiêu biểu nhất của việc quy hoạch đô thị đương đại. Nên hoãn xem xét hồ sơ của những đô thị này, ngoại trừ những hoàn cảnh cực kỳ đặc biệt.

Trong điều kiện hiện nay, nên ưu tiên công nhận Di sản Thế giới đối với các khu vực đô thị nhỏ và vừa có thể quản lý bất kỳ sự phát triển tiềm tàng nào hơn là những siêu đô thị bởi những đô thị quá lớn khó có thể thu thập thông tin và tư liệu hoàn chỉnh để toàn bộ đô thị được công nhận di sản.

Do những tác động của việc được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới đối với tương lai của nó, những đề cử như trên là trường hợp đặc biệt. Được công nhận Di sản Thế giới có nghĩa là quốc gia đã có các biện pháp hành chính và pháp lý để bảo vệ các quần thể công trình và môi trường xung quanh. Cộng đồng dân cư của nơi được công nhận di sản cũng rất cần được biết về giá trị này, bởi nếu không có sự tham gia của họ thì bất cứ một kế hoạch bảo tồn nào cũng sẽ rất khó thực hiện.

DI SẢN KÊNH

16. Khái niệm “kênh” được trình bày rất chi tiết trong Báo cáo của Hội nghị Khoa học về Di sản Kênh (Canada, Tháng 9 năm 1994)¹⁹.

Định nghĩa

17. Kênh là một đường dẫn nước nhân tạo. Giá trị Nổi bật Toàn cầu của nó có thể là giá trị lịch sử hoặc kỹ thuật, tự bản thân nó hoặc với tư cách là đại diện tiêu biểu nhất của loại di sản văn hóa này. Kênh có thể là một công trình lớn, là đặc điểm cốt yếu của một cảnh quan văn hóa tuyến tính, hoặc một bộ phận cấu thành của một cảnh quan văn hóa phức hợp.

Đề cử Di sản Kênh vào Danh Sách Di sản Thế giới

18. Tính xác thực của một di sản phụ thuộc một cách tổng thể vào các giá trị của nó và mối liên hệ giữa các giá trị đó. Một đặc điểm riêng biệt có tính di sản của các dòng kênh là sự biến đổi của chúng qua thời gian. Sự biến đổi đó thể hiện qua việc người ta sử dụng kênh như thế nào trong các thời kỳ khác nhau và qua những thay đổi về kỹ thuật tác động lên nó. Quy mô của những thay đổi này có thể coi là cấu thành nên một phần của di sản.
19. Tính xác thực và ý nghĩa lịch sử của một dòng kênh chính là mối quan hệ giữa di sản thực (chủ đề của *Công ước*), di sản di chuyển được (ví dụ như thuyền bè hoặc các thiết bị định hướng dòng chảy), những cấu trúc liên quan (cầu, bến, v.v.) và cảnh quan xung quanh.
20. Ý nghĩa của các con kênh có thể được đánh giá trên những phương diện kỹ thuật, kinh tế, xã hội và cảnh quan được nêu dưới đây:

(i) Kỹ thuật

Chức năng của các dòng kênh có thể rất đa dạng: tưới tiêu, giao thông, phòng vệ, thủy điện, cất lũ, thoát nước hoặc cung cấp nước. Vì thế, những kỹ thuật sau có thể có ý nghĩa quan trọng:

- a) Kè bờ cho kênh và chống xói lở;
- b) Kết cấu của bờ kè trong sự so sánh với các đặc điểm kết cấu trong các lĩnh vực kiến trúc và kỹ thuật khác;
- c) Nâng cao mức độ tinh vi của phương pháp xây dựng; và
- d) Chuyển giao công nghệ.

(ii) Kinh tế

Các dòng kênh đóng góp cho nền kinh tế theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn về phương diện phát triển kinh tế và vận chuyển hàng hóa cũng như con người. Các dòng kênh chính là những tuyến đường nhân tạo đầu tiên để vận chuyển hàng hóa với khối lượng lớn. Chúng đã và sẽ tiếp tục đóng vai trò chủ chốt trong sự phát triển kinh tế thông qua chức năng tưới tiêu. Những công việc sau đây là cực kỳ quan trọng:

- a) Xây dựng đất nước;
- b) Phát triển nông nghiệp;
- c) Phát triển công nghiệp;

¹⁹ Hội nghị Khoa học về “Di sản Kênh” (Canada, 15-19 tháng 9 năm 1994) (xem tài liệu WHC-94/CONF.003/INF.10) đã được Ủy ban Di sản Thế giới thảo luận tại kỳ họp lần thứ 19 tại Berlin (Đức, 1995) (xem tài liệu WHC-95/CONF.203/16)

- d) Tạo ra của cải;
- e) Phát triển năng lực kỹ thuật áp dụng đối với những lĩnh vực khác và;
- f) Du lịch.

(iii) Các yếu tố xã hội

Việc xây dựng và vận hành các dòng kênh cũng có một số hiệu quả xã hội:

- a) tái phân phối của cải mang lại hiệu quả xã hội và văn hóa; và
- b) quá trình di cư của người dân và sự giao thoa giữa các nhóm văn hóa.

(iv) Cảnh quan

Những công trình xây dựng với quy mô lớn như vậy đã và sẽ còn tiếp tục có ảnh hưởng nhất định đến cảnh quan thiên nhiên. Các hoạt động công nghiệp liên quan và mô hình cư trú thay đổi gây ra những biến đổi dễ nhận thấy đối với các dạng thức và hình thái của cảnh quan.

TUYÊN ĐƯỜNG DI SẢN

21. Khái niệm “tuyên đường” hay lộ trình văn hóa được đưa ra bàn thảo trong hội nghị khoa học về “Các tuyên đường với tư cách là một phần của Di sản Văn hóa của chúng ta” (Madrid, Tây Ban Nha, tháng 11 năm 1994)²⁰.

Định nghĩa

22. Khái niệm tuyên đường di sản có nội hàm rất phong phú, cung cấp một khuôn khổ rất thuận lợi cho sự hiểu biết lẫn nhau, tiếp cận lịch sử nhiều chiều và hướng tới một nền văn hóa hòa bình.
23. Tuyên đường di sản bao gồm những yếu tố vật thể mà giá trị văn hóa của chúng bắt nguồn từ những giao thoa cũng như đối thoại đa phương giữa các quốc gia hoặc trong khu vực, và biểu hiện các tương tác dọc theo tuyên đường đó, theo không gian và thời gian.

Đề cử Tuyên đường Di sản vào Danh Sách Di sản Thế giới

24. Cần xem xét những điểm sau đây khi quyết định liệu một di sản có đủ điều kiện được ghi vào Danh Sách Di sản Thế giới:
- (i) Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản.
 - (ii) Khái niệm tuyên đường di sản:
 - được dựa trên các hoạt động di chuyển và khái niệm về sự **giao lưu**, có sự **liên tục** về không gian và thời gian;
 - đề cập tới một **thể hoàn chỉnh**, nơi tuyên đường có giá trị tổng thể lớn hơn các yếu tố cấu thành và qua đó tuyên đường mang ý nghĩa văn hóa;
 - nêu bật được sự giao lưu và đối thoại giữa các quốc gia hoặc các khu vực;
 - có tính **đa chiều**, mỗi khía cạnh khác nhau góp phần phát triển và bổ sung cho mục đích chính của nó, có thể là tôn giáo, thương mại, hành chính hoặc những mục đích khác.

²⁰ Hội nghị Khoa học về “Các tuyên đường với tư cách là một phần của Di sản Văn hóa của chúng ta”, tổ chức ở Madrid, 24-25 tháng 11 năm 1994 (xem tài liệu WHC-94/CONF.003/INF.13), sau đó được Ủy ban Di sản Thế giới thảo luận tại phiên họp lần thứ 19 của mình (Berlin, 1995) (xem tài liệu WHC-95/CONF.203/16)

- (iii) Tuyến đường di sản có thể coi là một loại cảnh quan văn hóa cụ thể và có tính động, vì vậy sau nhiều cuộc tranh luận cuối cùng nó chúng đã được thừa nhận và đưa vào *Hướng dẫn Thực hiện*.
- (iv) Việc xác định tuyến đường di sản được dựa vào tổ hợp các ưu điểm và các yếu tố vật thể, minh chứng cho giá trị của bản thân tuyến đường.
- (v) Điều kiện về tính xác thực được áp dụng vào đánh giá ý nghĩa của tuyến đường và các thành tố khác tạo nên tuyến đường di sản. Tính xác thực sẽ bao gồm các khía cạnh như thời gian tồn tại của tuyến đường, và có thể còn là tần suất hoạt động của nó ngày nay, cũng như những nhu cầu chính đáng về phát triển của những cộng đồng có liên quan.

Những điểm này sẽ được xem xét trong hoàn cảnh tự nhiên của tuyến đường và các bình diện phi vật thể và có tính biểu tượng của nó.

II. BÁO CÁO CÁC HỘI NGHỊ KHOA HỌC THEO VÙNG VÀ THEO CHỦ ĐỀ

- 25. Ủy ban Di sản Thế giới, trong khuôn khổ của Chiến lược toàn cầu vì một Danh Sách Di sản Thế giới Tiêu biểu, Cân đối và Đáng tin cậy, đã yêu cầu tổ chức một số hội nghị khoa học theo vùng hoặc theo chủ đề về các loại di sản khác nhau. Kết quả của những hội nghị này có thể giúp các Quốc gia thành viên trong việc chuẩn bị hồ sơ đề cử. Có thể truy cập báo cáo của các hội nghị khoa học gửi tới Ủy ban Di sản Thế giới trên website: <http://whc.unesco.org/en/globalstrategy>

III. NGHIÊN CỨU SO SÁNH VÀ NGHIÊN CỨU CHỦ ĐỀ CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN

- 26. Để hoàn thành trách nhiệm của mình liên quan tới việc đánh giá hồ sơ đề cử di sản văn hóa và thiên nhiên, các Cơ quan Tư vấn đã tiến hành các nghiên cứu so sánh và nghiên cứu theo chủ đề, thường là với các cơ quan đối tác, về các lĩnh vực khác nhau nhằm tạo cơ sở cho việc đánh giá của mình.

Các báo cáo này phần lớn đã được đưa lên trang Web của các cơ quan này, bao gồm:

Lịch sử Địa chất của Trái đất – Khung bối cảnh phục vụ việc Đánh giá Hồ sơ Đề cử Di sản Thế giới các Di chỉ Hóa thạch (tháng 9 năm 1996)

Danh sách Di tích Kênh Quốc tế (1996)
<http://www.icomos.org/studies/canals-toc.htm>

Các Cây cầu Di sản Thế giới (1996)
<http://www.icomos.org/studies/bridges.htm>

Tổng quan Toàn cầu về các Khu vực Rừng được Bảo vệ trong Danh Sách Di sản Thế giới (tháng 9 năm 1997)
<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews/forests>

Tổng quan Toàn cầu về các vùng Đất ngập nước và vùng Biển được Bảo vệ trong Danh Sách Di sản Thế giới (tháng 9 năm 1997)
<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews/wetlands>

Việc Khai thác của Con người đối với các Di sản Thiên nhiên Thế giới (tháng 9 năm 1997)
<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews/human>

Các Di chỉ Hóa thạch Hominid (1997)

<http://www.icomos.org/studies/hominid.htm>

Di sản Kiến trúc Đô thị của các nước Mỹ La-tinh (1998)

<http://www.icomos.org/studies/latin-towns.htm>

Những Rạp hát và Giảng đường Cổ (1999)

<http://www.icomos.org/studies/theatres.htm>

Các Tuyến Đường sắt là Di sản Thế giới (1999)

<http://www.icomos.org/studies/railways.htm>

Tổng quan Toàn cầu về các Khu bảo tồn trong Danh Sách Di sản Thế giới có tầm Quan trọng Đặc biệt đối với Đa dạng Sinh học (tháng 11 năm 2000)

<http://www.unep-wcmc.org/wh/reviews>

Những ngôi làng của các công nhân cũng là một phần của di sản công nghiệp (2001)

<http://www.icomos.org/studies/villages-ouvriers.htm>

Chiến lược toàn cầu đối với Di sản Địa chất Thế giới (2002)

Di chỉ Nghệ thuật Đá ở Nam Phi (2002)

<http://www.icomos.org/studies/sarockart.htm> Guidelines



QUY ĐỊNH VỀ TÍNH XÁC THỰC CỦA CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI



GIỚI THIỆU

Phụ lục này giới thiệu Văn kiện Nara về tính Xác thực, được soạn thảo bởi 45 đại biểu tham dự Hội nghị Nara về tính Xác thực được quy định trong *Công ước Di sản Thế giới*, tổ chức tại Nara, Nhật Bản từ ngày 1 đến ngày 6 tháng 11 năm 1994. Hội nghị Nara được tổ chức với sự phối hợp của UNESCO, ICCROM và ICOMOS.

Ủy ban Di sản Thế giới xem xét báo cáo của Hội nghị Nara về tính Xác thực tại kỳ họp lần thứ 18 tại Phuket, Thái Lan năm 1994 (xem tài liệu WHC-94/CONF.003/16).

Các hội nghị khoa học sau đó xem xét báo cáo của hội nghị Nara về tính Xác thực theo quy định trong *Công ước Di sản Thế giới* (xem Thư mục của *Hướng dẫn Thực hiện*)

I. VĂN KIỆN NARA VỀ TÍNH XÁC THỰC

Lời mở đầu

1. *Chúng tôi, các chuyên gia tụ tập tại Nara (Nhật Bản), xin bày tỏ sự cảm ơn tinh thần hào phóng và tầm nhìn trí tuệ của chính phủ Nhật Bản vì đã tổ chức một diễn đàn kịp thời cho phép chúng tôi xem lại lối tư duy đã được tuân thủ lâu nay trong lĩnh vực bảo tồn, và cùng thảo luận để tìm ra các phương pháp và công cụ để mở rộng chân trời của chúng ta nhằm thể hiện một sự tôn trọng lớn hơn đối với sự đa dạng di sản và văn hóa trong công tác bảo tồn.*
2. *Chúng tôi cũng đánh giá cao giá trị của khung thảo luận ra đời từ mong muốn của Ủy ban Di sản Thế giới trong việc áp dụng kiểm chứng về tính xác thực, bằng nhiều cách tuy khác nhau nhưng luôn tôn trọng tuyệt đối những giá trị xã hội và văn hóa của mỗi nước, vào việc đánh giá giá trị nổi bật toàn cầu của các di sản văn hóa đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới.*
3. *Văn kiện Nara về tính Xác thực ra đời trên tinh thần của Hiến chương Venice năm 1964 và phát huy cũng như mở rộng hiến chương đó nhằm đáp ứng những mối quan ngại ngày càng lớn đối với di sản văn hóa và những mối quan tâm đối với thế giới của chúng ta ngày nay.*
4. *Trong một thế giới đang ngày càng bị các sức ép về toàn cầu hoá và đồng nhất hoá đe dọa, và trong một thế giới mà người ta đôi khi tìm kiếm bản sắc văn hoá của một quốc gia thông qua chủ nghĩa dân tộc cực đoan và đàn áp văn hoá của các tộc người thiểu số, thì việc cân nhắc tính xác thực trong hoạt động bảo tồn góp phần quan trọng vào việc làm sáng tỏ và thấp sáng ký ức chung của nhân loại.*

Đa dạng Văn hoá và Đa dạng Di sản

5. *Đa dạng văn hóa và di sản trên thế giới là nguồn tri thức và tinh thần phong phú không thể thay thế đối với toàn thể nhân loại. Việc bảo vệ và tăng cường tính đa dạng văn hoá và đa dạng di sản trong thế giới chúng ta cần được thúc đẩy tích cực để trở thành một yếu tố cơ bản trong sự phát triển của nhân loại.*

6. Đa dạng di sản văn hoá tồn tại trong cả thời gian lẫn không gian, đòi hỏi phải có sự tôn trọng đối với các văn hoá khác và với mọi khía cạnh trong hệ thống tín ngưỡng của các văn hoá đó. Trong trường hợp các giá trị văn hoá dường như xung đột lẫn nhau, thì sự tôn trọng tính đa dạng văn hoá đòi hỏi chúng ta phải thừa nhận rằng các giá trị văn hoá riêng của tất cả các bên đều phải được coi là chính đáng.
7. Mọi văn hoá và xã hội đều bắt nguồn từ những hình thái và phương thức biểu thị hữu hình và vô hình riêng, tạo nên di sản của họ. Các hình thái và phương thức đó cần phải được tôn trọng.
8. Điều quan trọng là phải nhấn mạnh đến một nguyên tắc cơ bản của UNESCO, theo đó di sản văn hoá của mỗi nước là di sản văn hoá của toàn thể nhân loại. Trách nhiệm đối với di sản văn hoá và việc quản lý di sản đó trước hết thuộc cộng đồng văn hoá đã sản sinh ra nó, và sau đó là thuộc về cộng đồng trông nom nó. Tuy nhiên, ngoài những trách nhiệm đó ra, việc tuân thủ các hiến chương và công ước quốc tế liên quan đến di sản văn hoá còn đòi hỏi phải chấp nhận các nghĩa vụ và trách nhiệm mà các hiến chương và công ước đó quy định. Do vậy, mỗi cộng đồng cần phải cân đối các yêu cầu của mình với những yêu cầu của các cộng đồng văn hoá khác, miễn sao sự cân đối đó không làm hỏng các giá trị văn hoá cơ bản của mình.

Giá trị và tính xác thực

9. Việc bảo vệ di sản văn hoá, dưới mọi hình thức và trong mọi thời kỳ lịch sử đều bắt nguồn từ các giá trị gắn với di sản đó. Chúng ta có hiểu được các giá trị đó hay không một phần là nhờ các nguồn thông tin về các giá trị đó có thể coi là đáng tin cậy và trung thực không. Để đánh giá được tính xác thực trên mọi phương diện, chúng ta phải biết và phải hiểu các nguồn thông tin có liên quan tới các đặc trưng ban đầu và đặc trưng ở các thời kỳ sau đó của di sản văn hoá, cũng như ý nghĩa của chúng trong tiến trình lịch sử.
10. Tính xác thực, hiểu theo cách này và như đã được khẳng định trong “Hiến chương Venice”, rõ ràng là yếu tố quyết định phẩm chất chủ yếu cho các giá trị. Sự hiểu biết tính xác thực đóng một vai trò cơ bản trong mọi nghiên cứu khoa học về di sản văn hoá, trong việc lập kế hoạch bảo tồn và tu bổ, cũng như trong các thủ tục đăng ký vào Danh sách Di sản Thế giới hoặc mọi danh mục di sản văn hoá khác.
11. Các phán xét về các giá trị được gắn cho di sản văn hoá, cũng như độ tin cậy của các nguồn thông tin có liên quan, có thể khác nhau giữa các văn hoá, và ngay cả trong cùng một văn hoá. Do đó không thể chỉ dựa trên những tiêu chí cố định mà phán xét các giá trị và tính xác thực của nguồn thông tin. Ngược lại, thái độ tôn trọng đối với mọi văn hoá đòi hỏi chúng ta phải xem xét và đánh giá một di sản văn hoá trong bối cảnh văn hoá cụ thể mà di sản đó được nuôi dưỡng.
12. Do đó điều tối quan trọng và cấp bách là trong mỗi văn hoá, tính đặc thù của các giá trị di sản cũng như độ tin cậy và tính xác đáng của các nguồn thông tin có liên quan cần được thừa nhận.
13. Tùy theo tính chất của di sản văn hoá, bối cảnh văn hoá của di sản đó, và sự biến chuyển của nó trong thời gian mà sự phán xét về tính xác thực có thể được gắn với một loạt các nguồn thông tin khác nhau. Các dạng thông tin có thể bao gồm hình thức và thiết kế, vật liệu và chất liệu, cách sử dụng và chức năng, truyền thông và kỹ thuật, vị trí và nơi dựng lập, tinh thần và cách thể hiện, và những nhân tố khác bên trong và bên ngoài di sản. Việc sử dụng những nguồn thông tin đó sẽ cho phép tái hiện được các khía cạnh nghệ thuật, lịch sử, xã hội và khoa học của di sản văn hoá được xem xét.

Phụ lục 1: Những gợi ý cho việc theo dõi thực hiện (do Herb Stovel đề xuất)

1. Sự tôn trọng đối với tính đa dạng văn hoá và di sản đòi hỏi những nỗ lực có ý thức để tránh áp đặt những công thức máy móc, những thủ tục dập khuôn để xác định hoặc đánh giá tính xác thực của một di tích và di chỉ.
2. Việc xác định tính xác thực với tinh thần tôn trọng tính đa dạng văn hoá và di sản văn hoá đòi hỏi một cách tiếp cận có thể khuyến khích các văn hoá đó tự trang bị cho mình các phương pháp phân tích và các công cụ phản ánh được tính chất và nhu cầu của mình. Những cách tiếp cận như vậy có thể có một số điểm chung như:
 - Đảm bảo cho việc đánh giá tính xác thực thu hút được sự hợp tác đa ngành và tận dụng được mọi chuyên môn và tri thức có trong tay;
 - Đảm bảo những giá trị được công nhận phải thực sự là đại diện cho một văn hoá và cho các mối quan tâm khác nhau, đặc biệt là đối với các di tích và di chỉ;
 - Lập được hồ sơ tư liệu rõ ràng về tính chất đặc thù của tính xác thực đối với các di tích, di chỉ để làm ra một quyển hướng dẫn thực tiễn cho việc xử lý và giám sát sau này;
 - Cập nhật được các đánh giá tính xác thực trong tiến trình biến đổi của các giá trị và tùy theo tình huống.
3. Đặc biệt quan trọng là cần nỗ lực đảm bảo các giá trị đã được công nhận phải được tôn trọng, đảm bảo việc xác định tính xác thực đã bao gồm các nỗ lực để xây dựng, ở mức cao nhất có thể được, một sự đồng thuận đa ngành và của cộng đồng về các giá trị đó.
4. Các cách tiếp cận còn phải được xây dựng trên sự hợp tác quốc tế giữa những người quan tâm đến việc bảo vệ di sản văn hoá và phải góp phần vào sự hợp tác đó nhằm nâng cao tính tôn trọng và sự hiểu biết toàn cầu về tính đa dạng của các cách biểu đạt và giá trị của mỗi văn hoá.
5. Việc tiếp tục mở rộng cuộc đối thoại này ra các khu vực và văn hoá khác nhau trên thế giới là điều tiên quyết để làm tăng thêm giá trị thực tiễn của việc suy xét tính xác thực trong sự nghiệp bảo vệ di sản chung của nhân loại.
6. Nâng cao nhận thức của công chúng về phương diện cơ bản này của di sản là cực kỳ cần thiết để đi đến được những biện pháp cụ thể nhằm bảo vệ được các di tích của quá khứ. Điều này có nghĩa là cần mở rộng hơn sự hiểu biết các giá trị được biểu thị trên chính các di sản văn hoá, cũng như cần phải tôn trọng vai trò của các di tích, di chỉ trong xã hội ngày nay.

Phụ lục 2: Định nghĩa

Bảo tồn: Bao gồm mọi nỗ lực nhằm tìm hiểu di sản văn hoá, hiểu được lịch sử và ý nghĩa của di sản đó, đảm bảo việc giữ gìn trạng thái vật chất của nó và – theo quy định – việc giới thiệu, trùng tu và phát huy di sản đó. (Di sản văn hoá bao gồm các di tích kiến trúc, các nhóm công trình xây dựng và các di chỉ có giá trị văn hoá như đã được định nghĩa trong Điều 1 Công ước Di sản Thế giới).

Nguồn thông tin: Toàn bộ các nguồn vật chất, chữ viết, truyền miệng, hình tượng để có thể hiểu được tính chất, đặc trưng, ý nghĩa và lịch sử của di sản văn hoá.

II. TÀI LIỆU THAM KHẢO THEO TRÌNH TỰ THỜI GIAN VỀ TÍNH XÁC THỰC

Ấn phẩm có trước cuộc họp tại Nara và giúp chuẩn bị cho việc thảo luận tại hội nghị Nara về tính xác thực

Larsen, Knut Einar, *Thêm một lưu ý về tính xác thực của các công trình gồ lịch sử, trường hợp cụ thể ở Nhật Bản*, Nghiên cứu đặc biệt dành cho Công ước Di sản Thế giới, ICOMOS, tháng 12 năm 1992.

Larsen, Knut Einar, *Tính xác thực và công tác tu bổ: Bảo tồn Kiến trúc ở Nhật Bản*, Viện Công nghệ Na-uy, số 1-2, 1993.

Phiên họp trừ bì cho Hội nghị Nara, tổ chức tại Bergen, Na-uy, 31 tháng 1 đến 1 tháng 2 năm 1994

Larsen, Knut Einar và Marstein, Nils (chủ biên), *Hội nghị về tính xác thực liên quan tới Công ước Di sản Thế giới hội thảo Trừ bì*, Bergen, Na-uy, 31 tháng 1 đến 2 tháng 2 năm 1994, Tapir Forlag, Trondheim 1994

Hội nghị Nara, 1-6 tháng 11 năm 1994, tại Nara, Nhật Bản:

Larsen, Knut Einar cùng nhóm cộng sự biên tập (Jokilehto, Lamaire, Masuda, Marstein, Stovel), *Hội nghị Nara về tính xác thực liên quan tới Công ước Di sản Thế giới*. Nhật Bản, 1-6 tháng 11 năm 1994, Kỷ yếu hội thảo được ấn hành bởi Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO, Cục các Vấn đề Văn hóa Nhật Bản, ICCROM và ICOMOS, 1994.

Hội nghị Nara đã quy tụ 45 chuyên gia từ 26 quốc gia và các tổ chức quốc tế trên toàn thế giới. Các tham luận tại hội nghị được đăng trong cuốn sách nói trên. Ấn phẩm cũng có văn kiện Nara được một nhóm công tác gồm 12 đại biểu soạn thảo, sau đó được Raymond Lemaire và Herb Stovel hiệu đính. Tập Kỷ yếu này đã kêu gọi các chuyên gia ICOMOS cùng các chuyên gia khác đưa việc thảo luận các vấn đề của Văn kiện Nara tới các khu vực khác trên thế giới.

Các hội nghị khu vực quan trọng khác thời kỳ hậu Nara (tính đến tháng 1 năm 2005)

Tính xác thực và công tác Giám sát, 17-22 tháng 10 năm 1995, tại Cesky Krumlove, Cộng hòa Séc, Hội nghị ICOMOS Châu Âu, 1995.

Hội nghị ICOMOS Châu Âu từ ngày 17-22 tháng 11 năm 1995 diễn ra ở Cesky Krumlov, Cộng hòa Séc quy tụ 18 thành viên Châu Âu của ICOMOS trình bày những quan điểm của mình về việc áp dụng các khái niệm của tính xác thực của 14 quốc gia. Một bản tổng hợp các bài trình bày này khẳng định tầm quan trọng của tính xác thực trong quá trình phân tích các vấn đề bảo tồn như là một phương tiện đảm bảo cho các biện pháp trung thành, thành thật và xác thực đối với các vấn đề bảo tồn, đồng thời nhấn mạnh đến việc tăng cường khái niệm bảo tồn đa dạng nhằm đưa việc phân tích tính xác thực phù hợp với cảnh quan văn hóa và các cảnh quan đô thị.

Hội nghị chuyên đề liên khu vực Bắc – Nam Mỹ về tính xác thực trong việc bảo tồn và quản lý di sản văn hóa, ICOMOS/Mỹ, Viện Bảo tồn Getty, San Antonio, Texas 1996.

Cuộc họp về Tính xác thực này đã diễn ra tại San Antonio, Texas của Mỹ vào tháng 03/1996. Cuộc họp đã quy tụ các đại biểu từ các Ủy ban Quốc gia ICOMOS của Bắc, Trung và Nam Mỹ bàn thảo về các khái niệm của Nara. Cuộc họp đã thông qua Tuyên bố San Antonio. Tuyên bố đã bàn luận về những mối liên quan giữa tính xác thực và bản sắc, vấn đề lịch sử, nguyên liệu, giá trị xã hội, các điểm di sản động và tĩnh, quản lý và kinh tế, đồng thời Tuyên bố cũng khuyến nghị bổ sung “bằng chứng” về tính xác thực là *phản ánh giá trị đích thực của những bằng chứng đó, tính toàn vẹn, bối cảnh, bản sắc, công dụng và chức năng* cũng như đưa các kiến nghị phù hợp với các loại hình khác nhau của di sản.

Saouma – Forero, Galia (biên tập), *Tính xác thực và tính toàn vẹn trong bối cảnh Châu Phi: cuộc họp chuyên gia, Great Zimbabwe, Zimbabwe* từ ngày 26-29 tháng 05 năm 2000, Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO, Paris 2001.

Cuộc họp được Trung tâm Di sản Thế giới tổ chức tại Zimbabwe từ ngày 26-29 tháng 05 năm 2000 đã tập trung nhấn mạnh đến cả tính xác thực và tính toàn vẹn trong bối cảnh Châu Phi. Mười tám phát ngôn viên đã tập trung vào các vấn đề đang nổi lên trong việc quản lý các di sản văn hóa và thiên nhiên. Cuộc họp trên là cơ sở cho việc xuất bản ấn phẩm được trích lược ở trên, ấn phẩm bao gồm hàng loạt các kiến nghị của các đại biểu tham dự. Trong các kiến nghị đó có đề xuất bao gồm cả *các hệ thống quản lý, ngôn ngữ và các loại hình di sản phi vật thể khác* để giải thích tính xác thực, đồng thời kiến nghị cũng nhấn mạnh đến vị trí của các cộng đồng địa phương trong quá trình quản lý bền vững di sản.

Các tham luận về vấn đề tái thiết trong bối cảnh của Công ước Di sản Thế giới (tháng 01/2005):

Hiến chương Riga về tính xác thực và việc tái thiết lịch sử liên quan đến di sản văn hóa được thông qua tại hội nghị khu vực, tại Riga ngày 24 tháng 10 năm 2000, Ủy ban Quốc gia UNESCO của Latvia – Trung tâm Di sản Thế giới, ICCROM.

Incerti Medici, Elena và Stovel, Herb, *Tính xác thực và việc tái thiết lịch sử liên quan đến di sản văn hóa được thông qua tại hội nghị khu vực, tại Riga ngày 23-24 tháng 10 năm 2000, báo cáo tóm tắt, Trung tâm Di sản Thế giới – UNESCO, Paris, ICCROM, Roma 2001.*

Stovel, Herb, *Hiến chương Riga về tính xác thực và việc tái thiết lịch sử liên quan đến di sản văn hóa, Riga, Latvia, tháng 10/2000* trong ấn phẩm Bảo tồn và quản lý các di chỉ khảo cổ học, tập 4 năm 2001.

Các lựa chọn cho việc tái thiết lịch sử tại các Thành phố Di sản Thế giới, Tallinn, từ ngày 16-18 tháng 05 năm 2002, Cục Di sản Văn hóa Tallinn, Ủy ban UNESCO Estonia, Ban Di sản Estonia.



MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ DI SẢN
VÀO DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI



**Tất cả các hồ sơ đề cử nộp sau ngày 2 tháng 2 năm 2005
đều phải sử dụng mẫu này**

- Mẫu Hồ sơ Đề cử này có ở trên trang web: <http://whc.unesco.org/en/nominationform>.
- Xem thêm Phần III của *Hướng dẫn Thực hiện* để tìm hiểu thêm về cách thức chuẩn bị hồ sơ đề cử.
- Bản gốc Hồ sơ Đề cử được hoàn thiện bằng Tiếng Anh hoặc Tiếng Pháp kèm chữ ký cần được gửi tới địa chỉ:

UNESCO World Heritage Centre

7, place de Fontenoy

75352 Paris 07 SP

Cộng hòa Pháp

Telephone: +33 (0) 1 4568 1571

Fax: +33 (0) 1 4568 5570

E-mail through: wh.nomination@unesco.org

Tóm tắt nội dung

Thông tin này, do các Quốc gia thành viên cung cấp, sẽ được Ban Thư ký cập nhật sau khi có quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới. Sau đó nó sẽ được chuyển lại cho Quốc gia thành viên khẳng định cơ sở để di sản được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới

Quốc gia thành viên	
Bang, Tỉnh hoặc Khu vực	
Tên Di sản	
Tọa độ địa lý tính đến giây gần nhất	
Mô tả bằng chữ (các) ranh giới của di sản được đề cử	
Bản đồ khổ giấy A4 (hoặc khổ "letter") của di sản được đề cử, chỉ rõ các ranh giới và vùng đệm (nếu có)	Đính kèm bản đồ khổ giấy A4 (hay khổ giấy "letter")
Các tiêu chí đề cử di sản (Nêu cụ thể từng tiêu chí) <i>(Xem đoạn 77 trong Hướng dẫn Thực hiện)</i>	
Dự thảo tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu <i>(Văn bản cần phải nêu rõ Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản đề cử là gì, viết trong khoảng 1-2 trang)</i>	Theo đoạn 155, Tuyên bố Giá trị Nổi bật Toàn cầu cần phải bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt - Lý do chọn tiêu chí - Tuyên bố về tính toàn vẹn (cho tất cả các di sản) - Tuyên bố về tính xác thực cho các di sản đề cử theo tiêu chí từ (i) đến (vi) - Yêu cầu về bảo vệ và quản lý Xem mẫu ở Phụ lục 10
Tên và thông tin liên hệ của cơ quan/tổ chức địa phương có thẩm quyền	Tổ chức: Địa chỉ: Tel: Fax: E-mail: Website:

Các di sản đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới

Ghi chú: Khi Chuẩn bị hồ sơ đề cử, các Quốc gia thành viên cần dùng mẫu này nhưng xoá đi các phần chú giải.

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
1. Xác định di sản	Cùng với Phần 2, đây là phần quan trọng nhất trong hồ sơ đề cử. Phải làm rõ cho Ủy ban vị trí chính xác của di sản và phương pháp xác định vị trí địa lý. Trong trường hợp di sản được đề cử gồm nhiều phần tách rời, cần điền vào một bảng nêu tên của các bộ phận cấu thành, vị trí (nếu các bộ phận khác nhau nằm ở các khu vực khác nhau), các tọa độ, diện tích và vùng đệm. Có thể bổ sung các khía cạnh khác (chủ dẫn về số trang hay số bản đồ, v.v.) để tách biệt các bộ phận.
1.a Tên nước (và Quốc gia thành viên nếu khác nhau)	
1.b Bang, Tỉnh hoặc Khu vực	
1.c Tên Di sản	<p>Đây là tên chính thức của di sản sẽ xuất hiện trong tài liệu xuất bản về Di sản Thế giới. Tên phải súc tích, không vượt quá 200 ký tự, kể cả các dấu cách đoạn và dấu chấm phẩy.</p> <p>Với các hồ sơ đề cử di sản gồm nhiều phần tách rời (xem các Mục 137-140 trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>), thì đưa ra tên của quần thể (ví dụ, các nhà thờ Baroque của Philippines). Không nêu tên của từng bộ phận; tên của các bộ phận sẽ được ghi trong một bảng nằm trong mục 1.d và 1.f.</p>
1.d Tọa độ tính đến giây gần nhất	<p>Trong phần này hãy cung cấp các kinh độ và vĩ độ (tính đến giây gần nhất) hoặc hệ tọa độ UTM (tính đến 10 mét gần nhất) của một điểm trung tâm của di sản được đề cử. Không được dùng các hệ thống định vị khác. Nếu không rõ, xin tham khảo ý kiến Ban Thư ký.</p> <p>Với các hồ sơ đề cử gồm nhiều phần tách rời, hãy cung cấp một bảng trình bày tên của từng bộ phận, vị trí của nó (hoặc thành phố gần nhất nếu phù hợp), và tọa độ của điểm trung tâm.</p> <p>Các ví dụ về dạng tọa độ: N45° 06' 05" W 15° 37' 56" hoặc UTM vùng 18 Hướng Đông: 545670 Hướng Bắc: 4586750</p>

Số thứ tự	Tên của từng bộ phận	(Các) Vùng / Quận huyện	Tọa độ của điểm trung tâm	Diện tích của bộ phận thuộc Di sản được đề cử (ha)	Diện tích vùng đệm (ha)	Số bản đồ
001						
002						
003						
004						
Vv.						
Tổng diện tích (ha)				ha	ha	ha

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
<p>1.e Các bản đồ và kế hoạch, chỉ rõ các ranh giới của di sản được đề cử và vùng đệm</p>	<p>Đưa vào phụ lục hồ sơ đề cử và lập danh sách dưới đây với các thước đo tỉ lệ và ngày tháng:</p> <p>(i) Một bản gốc bản đồ địa hình về di sản được đề cử, ở tỉ lệ lớn nhất có thể, mô tả toàn bộ di sản. Ranh giới của di sản và vùng đệm phải được đánh dấu rõ ràng. Trên bản đồ này hoặc bản đồ đi kèm, cần chỉ rõ ranh giới các khu vực có quy chế pháp lý bảo vệ đặc biệt dành cho di sản. Hồ sơ đề cử di sản gồm nhiều phần tách rời có thể gửi nhiều bản đồ (xem bảng ở phần 1.d). Bản đồ có kích thước lớn nhất có thể và trên tỷ lệ hợp lý đảm bảo xác định được các đặc điểm địa hình như khu dân cư xung quanh, nhà cửa, đường xá để cho phép đưa ra đánh giá chính xác về tác động của bất kỳ sự phát triển nào bên trong, bên cạnh hoặc trên đường ranh giới.</p> <p>Cần chú ý tới độ rộng khi vẽ đường ranh giới trên bản đồ bởi lẽ đường ranh giới vẽ đậm sẽ khiến cho ranh giới thực của di sản không thực sự rõ ràng.</p> <p>Có thể xem các bản đồ tại địa chỉ: http://whc.unesco.org/en/mapagencies</p> <p>Nếu không có sẵn các bản đồ địa hình với tỉ lệ phù hợp, có thể dùng các loại bản đồ khác thay thế. Tất cả các bản đồ cần có khả năng tham chiếu địa lý, với ít nhất là ba điểm ở mặt đối diện của bản đồ với những bộ tọa độ hoàn chỉnh. Các bản đồ, không cắt xén, phải cho thấy tỉ lệ, phương hướng, góc chiếu, tên di sản và ngày tháng. Nếu có thể, không nên gấp mà cuộn tròn các bản đồ khi gửi.</p> <p>Khuyến khích cung cấp thông tin địa lý ở dạng số nếu có thể, phù hợp để đưa vào hệ thống GIS (Hệ thống Thông tin Địa Lý). Trong trường hợp này, việc phân định đường ranh giới (di sản đề cử và vùng đệm) cần được trình bày dưới dạng véc-tơ, làm ở tỉ lệ lớn nhất có thể. Quốc gia thành viên có thể liên hệ với Ban Thư ký để có thêm thông tin về khả năng này.</p> <p>(ii) Một Bản đồ Địa danh chỉ rõ vị trí của di sản ở Quốc gia thành viên.</p> <p>(iii) Các kế hoạch và các bản đồ được làm cẩn thận trình bày các đặc điểm riêng của di sản sẽ rất hữu ích và có thể dùng làm phụ lục đính kèm.</p> <p>Để tạo thuận lợi cho việc sao chụp và trình bày với các Cơ quan Tư vấn và Ủy ban Di sản Thế giới, nên đính kèm một hồ sơ ảnh kỹ thuật số và bản in thu nhỏ cỡ giấy A4 (hoặc khổ giấy “letter”) của các bản đồ chính trong hồ sơ đề cử nếu có thể.</p> <p>Nếu khu di sản đề cử không có vùng đệm, hồ sơ đề cử phải giải thích vì sao không cần có vùng đệm để bảo vệ di sản đề cử.</p>
<p>1.f Diện tích di sản đề cử (ha.) và vùng đệm dự kiến (ha.)</p> <p>Diện tích di sản đề cử: ----- ha</p> <p>Vùng đệm: ----- ha</p> <p>Tổng cộng: ----- ha</p>	<p>Trong trường hợp đề cử di sản gồm nhiều phần tách rời (xem các Đoạn 137-140 trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>), điền một bảng trình bày tên của bộ phận thuộc di sản, khu vực (nếu khác nhau đối với từng bộ phận), tọa độ, diện tích và vùng đệm.</p> <p>Bảng ghi lại các phần tách rời của di sản đề cử cũng cần được dùng để nêu ra kích cỡ của từng khu vực được đề cử và của (các) vùng đệm.</p>

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
<p>2. Mô tả</p>	
<p>2.a Mô tả di sản</p>	<p>Phần này nên bắt đầu bằng việc mô tả di sản tại thời điểm đề cử. Nên đề cập tất cả các đặc điểm quan trọng của di sản.</p> <p>Với một di sản văn hoá, phần này sẽ gồm sự mô tả về tất cả các yếu tố tạo ra ý nghĩa văn hoá của di sản. Có thể mô tả một hoặc nhiều công trình xây dựng và phong cách kiến trúc, niên đại, các loại vật liệu, v.v. Phần này cũng nên mô tả những khía cạnh quan trọng của khung cảnh như các khu vườn, công viên v.v. Ví dụ trong trường hợp di tích nghệ thuật bằng đá, phần mô tả nên đề cập về nghệ thuật bằng đá cũng như những cảnh quan xung quanh. Với trường hợp một thành phố hay một khu vực lịch sử, không cần phải mô tả từng công trình xây dựng, mà chỉ cần mô tả riêng những công trình công cộng quan trọng và nên có phần trình bày về bố cục và sơ đồ của khu vực, mô hình các đường phố, v.v...</p> <p>Trong trường hợp di sản thiên nhiên, cần phải để ý tới các thuộc tính vật chất quan trọng, địa chất, dân cư, các loài sinh vật và số lượng, và các đặc điểm và quá trình sinh thái đáng chú ý khác. Danh mục các loài sinh vật nên gửi kèm nếu có thể, và nên nhấn mạnh quần thể các loài đặc hữu hoặc đang bị đe dọa có sinh sống tại đây. Ngoài ra cũng nên mô tả mức độ và phương thức khai thác tài nguyên thiên nhiên.</p> <p>Với các cảnh quan văn hoá, cần phải mô tả tất cả các vấn đề nêu trên. Cần đặc biệt lưu ý tới sự tương tác giữa con người với thiên nhiên.</p> <p>Cần mô tả toàn bộ di sản đề cử được xác định tại phần 1 (Xác định di sản). Với các đề cử di sản gồm nhiều phần tách rời (xem các Đoạn 137-140 trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>), cần mô tả riêng từng bộ phận cấu thành.</p>
<p>2.b Lịch sử và quá trình phát triển</p>	<p>Mô tả quá trình đưa di sản đạt đến hình thái và tình trạng hiện tại cũng như những thay đổi lớn mà nó đã trải qua, kể cả lịch sử bảo tồn gần đây.</p> <p>Phần này nên bao gồm phần trình bày về các giai đoạn xây dựng đối với các di tích, di chỉ, các công trình xây dựng, hoặc các quần thể công trình xây dựng. Ở những nơi có nhiều thay đổi lớn, các công trình được dỡ bỏ, hoặc xây dựng lại sau khi đã hoàn tất cũng cần được mô tả.</p> <p>Với một di sản thiên nhiên, phần này cần nêu các sự kiện lớn trong lịch sử hoặc tiền sử có tác động đến sự phát triển của di sản và tương tác giữa di sản với con người. Có thể liệt kê những thay đổi trong việc khai thác di sản và tài nguyên thiên nhiên cho các hoạt động săn bắn, đánh cá hoặc nông nghiệp, hay những thay đổi do biến đổi khí hậu, động đất hoặc các nguyên nhân tự nhiên khác.</p> <p>Những thông tin nêu trên cũng cần đặt ra đối với các cảnh quan văn hoá, nơi mà tất cả các khía cạnh của lịch sử hoạt động con người trong khu vực cần được đề cập.</p>
<p>3. Lý do đề cử²¹</p>	<p>Nên nêu ra các lý do theo các nội dung sau: Phần này phải làm rõ tại sao di sản được xem là có “Giá trị Nổi bật Toàn cầu”</p> <p>Toàn bộ phần này trong hồ sơ đề cử cần tuân theo các yêu cầu nêu trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>. Không nên có những phần mô tả chi tiết về di sản hay việc quản lý nó vì những điểm này sẽ được đưa ra ở các phần khác. Cần phải tập trung đưa ra các khía cạnh chính liên quan đến định nghĩa về Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản.</p>

²¹ Xem các đoạn 132 và 133

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
<p>3.1.a Tóm tắt sơ lược</p>	<p>Phần tóm tắt sơ lược nên bao gồm (i) tóm tắt các dữ liệu và (ii) tóm tắt các giá trị. Phần tóm tắt các dữ liệu cần đưa ra bối cảnh địa lý và lịch sử, và các đặc điểm chính của di sản. Tóm tắt các giá trị cần phải chỉ ra cho những người nắm quyền quyết định và công chúng Giá trị Nổi bật Toàn cầu tiềm tàng cần phải được duy trì. Ngoài ra nên có thêm đoạn tóm tắt về các đặc điểm của di sản hàm chứa Giá trị Nổi bật Toàn cầu tiềm tàng và cần được bảo vệ, quản lý và giám sát. Phần tóm tắt cần phải kết nối với các tiêu chí đề cử đã nêu để biện luận cho hồ sơ đề cử. Phần tóm tắt sơ lược vì vậy đề cập tới toàn bộ cơ sở cho hồ sơ đề cử.</p>
<p>3.1.b Các tiêu chí áp dụng cho đề cử (biện luận cho việc đề cử dưới các tiêu chí này)</p>	<p>Xem Mục 77 của <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>.</p> <p>Hãy cung cấp những biện luận cho mỗi tiêu chí được nêu ra.</p> <p>Hãy trình bày ngắn gọn việc di sản đáp ứng các tiêu chí dùng làm căn cứ đề cử ra sao (chỗ nào cần thiết, hãy liên hệ tới các phần “mô tả” và “phân tích so sánh” của hồ sơ, nhưng không được sao chép lại những phần này) và mô tả các đặc điểm tương ứng với từng tiêu chí.</p>
<p>3.1. c Tuyên bố về tính toàn vẹn</p>	<p>Tuyên bố về tính toàn vẹn cần chứng minh rằng di sản đáp ứng các điều kiện về tính toàn vẹn được trình bày tại Phần II. D của <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>, trong đó có liệt kê những điều kiện này chi tiết hơn.</p> <p><i>Hướng dẫn thực hiện</i> nêu ra nhu cầu đánh giá mức độ mà di sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> • bao gồm các yếu tố cần thiết để thể hiện Giá trị Nổi bật Toàn cầu của nó; • có kích thước đủ để đảm bảo đại diện đầy đủ cho các đặc điểm và quá trình biểu đạt tầm quan trọng của di sản; • chịu tác động tiêu cực do quá trình phát triển, và/hoặc sự thờ ơ của con người (Đoạn 88). <p><i>Hướng dẫn thực hiện</i> đưa ra chỉ dẫn cụ thể liên quan tới nhiều tiêu chí Di sản Thế giới mà các Quốc gia cần phải nắm rõ (Đoạn 89–95).</p>
<p>3.1.d Tuyên bố về tính xác thực (phần này dành cho các hồ sơ đề cử theo tiêu chí từ (i) đến (vi))</p>	<p>Tuyên bố về tính xác thực cần chứng minh rằng di sản đáp ứng các điều kiện về tính xác thực được trình bày tại Phần II. D của <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>, trong đó có liệt kê những điều kiện này chi tiết hơn.</p> <p>Phần này nên tóm tắt lại mục 4 của hồ sơ đề cử (và có thể ở một số phần khác nữa), và không nên đi vào chi tiết như các phần đó.</p> <p>Tính xác thực chỉ áp dụng cho các di sản văn hóa và khía cạnh văn hóa của các di sản “hỗn hợp”.</p> <p><i>Hướng dẫn thực hiện</i> có nêu rõ rằng “các di sản có thể hiểu là đáp ứng được các điều kiện về tính xác thực nếu giá trị văn hoá của chúng (như được công nhận trong các tiêu chí đề cử dự kiến) được biểu hiện một cách trung thực và đáng tin cậy thông qua hàng loạt các thuộc tính” (Đoạn 82).</p> <p><i>Hướng dẫn thực hiện</i> nêu ra một số thuộc tính có thể coi như truyền tải hoặc biểu đạt được Giá trị Nổi bật Toàn cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> • hình dáng và thiết kế; • chất liệu và nội dung; • ích dụng và chức năng; • các truyền thống, các kỹ thuật và các hệ thống quản lý; • địa điểm và khung cảnh; • ngôn ngữ, và các hình thức khác của di sản phi vật thể; • tinh thần và tình cảm; và • các yếu tố nội tại và ngoại biên khác.

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
<p>3.1.e Các yêu cầu bảo vệ và quản lý</p>	<p>Phần này cần chỉ rõ các yêu cầu về công tác bảo vệ và quản lý sẽ được đáp ứng như thế nào để đảm bảo gìn giữ Giá trị Nổi bật Toàn cầu qua thời gian. Phần này cần nêu ra chi tiết về khuôn khổ tổng thể cho công tác bảo vệ và quản lý, và xác định cụ thể dự định về bảo vệ di sản trong dài hạn.</p> <p>Phần này cần tóm tắt thông tin có thể được đề cập chi tiết hơn trong phần 5 của hồ sơ đề cử (và cũng có thể trong phần 4 và 6), và không nên đi sâu vào chi tiết hơn các phần đó.</p> <p>Trước hết, nội dung của phần này nên phác thảo khuôn khổ cho công tác bảo vệ và quản lý. Khuôn khổ này nên bao gồm các cơ chế bảo vệ cần thiết, hệ thống quản lý và/hoặc kế hoạch quản lý (có thể là đã có hoặc cần phải xây dựng) để bảo vệ và bảo tồn các thuộc tính thể hiện Giá trị Nổi bật Toàn cầu, và giải quyết các mối đe dọa và những phần dễ bị tổn thương của di sản. Các cơ chế và hệ thống quản lý này có thể bao gồm sự hiện diện của một cơ sở pháp lý đầy đủ và hiệu quả cho công tác bảo vệ, hệ thống quản lý dữ liệu rõ ràng, mối quan hệ với các bên liên quan hoặc nhóm khai thác chủ chốt, nguồn lực tài chính và nhân sự đầy đủ, yêu cầu quan trọng về diễn giải (nếu có), và công tác giám sát hiệu quả và kịp thời.</p> <p>Thứ hai, phần này cần phải nhận định được các thách thức trong dài hạn nào cho việc bảo vệ và quản lý di sản và chỉ ra phương pháp giải quyết những thách thức đó trong một chiến lược dài hạn. Phần này sẽ chỉ ra các mối đe dọa lớn nhất đối với di sản, và phần dễ bị tổn thương và thay đổi tiêu cực trong tính xác thực và/hoặc tính toàn vẹn đã nêu, và chỉ ra công tác bảo vệ và quản lý sẽ giải quyết những phần dễ bị tổn thương và các mối đe dọa cũng như giảm thiểu các biến đổi tiêu cực như thế nào.</p> <p>Với tư cách một tuyên bố chính thức, được Ủy ban Di sản Thế giới công nhận, phần này của Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu cần truyền tải các cam kết quan trọng nhất của Nhà nước là bảo vệ và quản lý di sản trong dài hạn.</p>
<p>3.2 Phân tích so sánh</p>	<p>Nên so sánh di sản với những di sản tương tự, nằm trong hoặc ngoài Danh sách Di sản Thế giới. Việc so sánh nên chỉ ra những sự tương đồng của di sản đề cử so với các di sản khác và những lý do làm cho di sản đề cử nổi bật. Phân tích so sánh nên hướng tới việc giải thích về tầm quan trọng của di sản đề cử cả trong bối cảnh quốc gia và quốc tế (xem Đoạn 132).</p> <p>Mục đích của phân tích so sánh là để chỉ ra vẫn còn những khoảng trống trong Danh sách Di sản Thế giới bằng cách sử dụng các nghiên cứu chủ đề và trong trường hợp di sản gồm nhiều phần tách rời thì đưa ra lý do lựa chọn các bộ phận cấu thành của di sản</p>
<p>3.3 Tuyên bố về Giá trị nổi bật toàn cầu dự kiến</p>	<p>Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu là tuyên bố chính thức của Ủy ban Di sản Thế giới tại thời điểm công nhận một di sản là Di sản Thế giới. Khi Ủy ban Di sản Thế giới thống nhất ghi danh một di sản, Ủy ban này cũng phê chuẩn Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu trong đó nêu lên lý do tại sao Di sản lại có Giá trị Nổi bật Toàn cầu, di sản thỏa mãn các tiêu chí, các điều kiện về tính toàn vẹn và (trong trường hợp Di sản Văn hóa) tính xác thực ra sao, và Di sản đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ và quản lý như thế nào để đảm bảo gìn giữ Giá trị Nổi bật Toàn cầu trong dài hạn.</p> <p>Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn Cầu cần phải ngắn gọn và theo mẫu chuẩn. Tuyên bố này phải góp phần nâng cao nhận thức về giá trị của di sản, hướng dẫn việc đánh giá tình hình bảo tồn và hỗ trợ bảo vệ và</p>

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
	<p>quản lý di sản. Sau khi được Ủy ban Di sản Thế giới phê chuẩn, Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu phải được công bố tại khu di sản, và trên website của Trung tâm Di sản Thế giới UNESCO.</p> <p>Các phần chính của Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tóm tắt sơ lược Lý do lựa chọn tiêu chí Tuyên bố về tính toàn vẹn (áp dụng cho tất cả các di sản) Tuyên bố về tính xác thực, áp dụng cho các di sản đề cử theo tiêu chí (i) đến (vi) Yêu cầu đối với công tác bảo vệ và quản lý
<p>4. Tình trạng bảo tồn và những yếu tố tác động đến di sản</p>	
<p>4.a Tình trạng bảo tồn hiện tại</p>	<p>Thông tin trình bày ở phần này là tư liệu cơ sở cần thiết để giám sát tình trạng bảo tồn di sản đề cử trong tương lai. Cần cung cấp các thông tin về tình trạng vật chất của di sản, những đe dọa đối với Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản và các biện pháp bảo tồn tại di sản (xem Đoạn 132).</p> <p>Ví dụ, ở một thành phố hay khu vực lịch sử, cần chỉ rõ các công trình xây dựng, các tượng đài hoặc các cấu trúc khác cần được tu bổ lớn hoặc nhỏ, cũng như quy mô, thời hạn của những dự án tu bổ gần đây hoặc sắp tới.</p> <p>Với di sản thiên nhiên, cần có tư liệu về xu hướng của các loài hoặc tính toàn vẹn của hệ sinh thái. Điều này rất quan trọng bởi trong tương lai hồ sơ đề cử sẽ phục vụ mục tiêu so sánh để theo dõi những thay đổi về trạng thái của di sản.</p> <p>Về các chỉ số và các tiêu chuẩn thống kê sử dụng để giám sát tình trạng bảo tồn di sản, có thể xem phần 6 dưới đây.</p>
<p>4.b Những yếu tố tác động đến di sản</p>	<p>Phần này cần cung cấp các thông tin về tất cả các yếu tố có thể tác động hoặc đe dọa Giá trị Nổi bật Toàn cầu của một di sản. Cũng cần mô tả những khó khăn có thể gặp phải khi giải quyết những vấn đề này. Không phải tất cả các yếu tố gợi ý tại phần này đều phù hợp với tất cả các di sản. Chúng chỉ là gợi ý và nhằm giúp Quốc gia thành viên xác định được những yếu tố liên quan đến từng di sản cụ thể.</p>
<p>(i) Sức ép phát triển (Ví dụ, xâm lấn, điều chỉnh, nông nghiệp, khai mỏ)</p>	<p>Hãy liệt kê những loại sức ép phát triển tác động tới di sản, ví dụ, sức ép về phá dỡ, xây dựng lại hay xây dựng mới; điều chỉnh những công trình xây dựng hiện có cho những mục đích sử dụng mới mà có thể phá hoại tính toàn vẹn hay xác thực của chúng; thay đổi hoặc phá huỷ môi trường sống do hậu quả của xâm lấn nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc chăn nuôi gia súc, hoặc do hoạt động du lịch được quản lý kém hay các hoạt động khai thác khác; việc khai thác tài nguyên thiên nhiên không phù hợp hay không bền vững; ảnh hưởng từ khai thác mỏ; việc giới thiệu những giống loài lạ có khả năng làm đảo lộn các quá trình sinh thái, tạo ra những khu dân cư mới trong hoặc gần các di sản dẫn đến tổn hại chính các di sản hoặc khung cảnh của chúng.</p>
<p>(ii) Sức ép môi trường (Ví dụ, ô nhiễm, biến đổi khí hậu, sa mạc hoá)</p>	<p>Hãy lập danh sách và tóm lược những nguyên nhân chính gây ra suy thoái môi trường tác động tới kết cấu của công trình, hệ động thực vật.</p>

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
(iii) Thảm họa thiên nhiên và phòng chống các rủi ro (động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, v.v...)	Hãy liệt kê những loại thảm họa có thể đe dọa di sản và những biện pháp đã triển khai để xây dựng các phương án ứng phó với các tình huống khẩn cấp, có thể là các biện pháp bảo vệ trực tiếp hoặc đào tạo nhân viên.
(iv) Du lịch trách nhiệm tại các Di sản Thế giới	<p>Mô tả tình hình khách tham quan tới di sản (đặc biệt là các dữ liệu cơ sở, đặc điểm sử dụng, bao gồm các hoạt động tập trung tại một số điểm trong di sản, và các hoạt động dự kiến trong tương lai).</p> <p>Đưa ra ước tính về mức độ khách tham quan tại di sản sau khi di sản được công nhận hoặc do tác động khác.</p> <p>Hãy mô tả sức chứa của di sản và biện pháp tăng cường công tác quản lý để đáp ứng được số lượng khách tham quan hiện tại và ước tính, cũng như giải quyết được áp lực của phát triển có liên quan tới di sản mà không gây ra những tác động tiêu cực.</p> <p>Cần nhắc tới khả năng di sản suy thoái do áp lực và hành vi của khách tham quan bao gồm cả các tác động có thể ảnh hưởng tới giá trị phi vật thể của di sản.</p>
(v) Số người sống trong di sản và vùng đệm Ước tính dân số sống bên trong di sản: Diện tích di sản đề cử _____ Vùng đệm _____ Tổng số _____ Năm _____	Hãy đưa ra những số liệu thống kê chính xác nhất có được hoặc ước lượng số cư dân sinh sống bên trong di sản giới thiệu và vùng đệm. Nêu rõ năm đưa ra ước tính hoặc thống kê.
5. Bảo vệ và Quản lý di sản	Phần này của hồ sơ đề cử là nhằm cung cấp một bức tranh rõ nét về các biện pháp bảo vệ dựa trên các quy định của pháp luật, các biện pháp hành chính và thỏa thuận giữa các bên liên quan, quy hoạch, thể chế và/hoặc truyền thống hiện có (xem Đoạn 132 trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>) và kế hoạch quản lý hay hệ thống quản lý khác (các Đoạn 108 đến 118 trong <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>) để bảo vệ và quản lý di sản như <i>Công ước Di sản Thế giới</i> yêu cầu. Có thể đề cập đến khía cạnh chính sách, địa vị pháp lý và các biện pháp bảo vệ và những thực tiễn trong công việc hành chính và quản lý hàng ngày.
5.a Sở hữu	Hãy nêu rõ những loại hình sở hữu đất đai (bao gồm sở hữu Nhà nước, cấp tỉnh, tư nhân, cộng đồng, truyền thống, tập quán và phi chính phủ, v.v...)
5.b Xếp hạng bảo vệ	<p>Hãy liệt kê các địa vị pháp lý, pháp quy, thỏa thuận, quy hoạch, thể chế và/hoặc truyền thống của di sản: Ví dụ, công viên cấp quốc gia hay cấp tỉnh; di tích lịch sử, khu bảo tồn theo luật pháp quốc gia hoặc tập quán; hay các loại xếp hạng khác.</p> <p>Hãy nêu năm xếp hạng và các quy định của luật pháp tương ứng với địa vị đó.</p> <p>Nếu không có văn bản bằng tiếng Anh hay tiếng Pháp, hãy cung cấp một bản tóm tắt nêu bật những quy định then chốt bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.</p>
5.c Phương tiện thực hiện các biện pháp bảo vệ	Hãy trình bày việc bảo vệ có được nhờ địa vị pháp lý, pháp quy, hợp đồng, quy hoạch, thể chế và/hoặc truyền thống như được nêu tại phần 5.b vận hành trên thực tế ra sao.

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
<p>5.d Những kế hoạch hiện có liên quan đến cấp tỉnh và khu vực nơi có di sản đề cử (ví dụ, kế hoạch địa phương hoặc khu vực, kế hoạch bảo tồn, kế hoạch phát triển du lịch)</p>	<p>Hãy liệt kê các kế hoạch đã được thông qua với ngày tháng và cơ quan chịu trách nhiệm xây dựng. Nên tóm tắt các quy định liên quan tại phần này. Nên cung cấp một bản sao của kế hoạch làm tài liệu đính kèm như được nêu tại phần 7.b.</p> <p>Nếu các kế hoạch không phải bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp, hãy cung cấp một bản tóm tắt nêu bật những quy định then chốt bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp.</p>
<p>5.e Kế hoạch quản lý di sản hoặc hệ thống quản lý khác</p>	<p>Như ghi chú ở Mục 132 của <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>, một kế hoạch quản lý hoặc hệ thống quản lý phù hợp là rất cần thiết và phải được đưa vào hồ sơ đề cử. Cam kết thực hiện hiệu quả kế hoạch quản lý hay hệ thống quản lý khác cũng được mong đợi. Hệ thống quản lý nên lồng ghép các nguyên tắc phát triển bền vững.</p> <p>Nên đính kèm hồ sơ đề cử một bản sao kế hoạch quản lý hoặc các hồ sơ tư liệu về hệ thống quản lý, bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp như được nêu tại phần 7.b.</p> <p>Nếu không có bản tiếng Anh hoặc tiếng Pháp của kế hoạch quản lý, cần đính kèm một bản mô tả chi tiết các quy định của nó bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp. Hãy ghi tên, ngày tháng và tác giả của các kế hoạch quản lý đính kèm hồ sơ đề cử này.</p> <p>Hãy cung cấp một bản phân tích hoặc giải thích chi tiết kế hoạch quản lý hoặc hồ sơ tư liệu về hệ thống quản lý.</p> <p>Khuyến khích gửi khung thời gian thực hiện kế hoạch quản lý.</p>
<p>5.f Các nguồn và khả năng tài chính</p>	<p>Hãy trình bày các nguồn và mức độ kinh phí hiện có hàng năm cho di sản. Cũng nên đưa ra số liệu ước tính về việc kinh phí có đủ hay không hoặc ước tính các nguồn tài chính sẵn có, cụ thể là vạch ra những thiếu hụt, khoảng cách hoặc những lĩnh vực cần có hỗ trợ.</p>
<p>5.g Các nguồn nhân lực chuyên môn và đào tạo kỹ thuật bảo tồn và quản lý</p>	<p>Hãy cho biết nhân lực chuyên môn và công tác đào tạo tại các cơ quan quốc gia và các tổ chức khác có thể dành cho di sản.</p>
<p>5.h Các phương tiện đón tiếp khách tham quan và cơ sở vật chất</p>	<p>Phần này nên mô tả đầy đủ các phương tiện hiện có tại di sản phục vụ cho du khách, và thể hiện rằng các phương tiện đó phù hợp với yêu cầu bảo vệ và quản lý di sản. Phần này nên chỉ ra các phương tiện và dịch vụ sẽ đảm bảo di sản đáp ứng được các nhu cầu của khách tham quan một cách đầy đủ và hiệu quả, bao gồm nhu cầu tiếp cận di sản một cách an toàn và phù hợp của du khách. Phần này có thể mô tả các phương tiện hỗ trợ cho khách tham quan bao gồm hệ thống thuyết minh/diễn giải (bảng biển, đường dẫn, biển báo, ấn phẩm giới thiệu, hướng dẫn viên); bảo tàng/phòng trưng bày về di sản, trung tâm thông tin hoặc du khách; và/hoặc khả năng sử dụng công nghệ số; và các dịch vụ (nghỉ qua đêm, nhà hàng, bãi đỗ xe, nhà vệ sinh, tìm kiếm và cứu hộ, v.v).</p>
<p>5.i Các Chính sách và các chương trình liên quan đến việc giới thiệu và quảng bá di sản</p>	<p>Phần này đề cập đến các Điều 4 và 5 của <i>Công ước</i> liên quan đến việc giới thiệu và chuyển giao di sản văn hoá và thiên nhiên cho các thế hệ tương lai. Các Quốc gia thành viên được khuyến khích cung cấp các thông tin về các chính sách và các chương trình dành cho việc giới thiệu và quảng bá di sản được đề cử.</p>
<p>5.j Nguồn nhân lực và trình độ chuyên môn (nghệ thuật, kỹ thuật, bảo trì)</p>	<p>Hãy nêu những kỹ năng và trình độ hiện có - cần thiết cho việc quản lý tốt di sản, bao gồm những kỹ năng và trình độ liên quan tới hoạt động tham quan và các nhu cầu đào tạo trong tương lai.</p>

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
6. Giám sát	Phần này của hồ sơ đề cử nhằm cung cấp bằng chứng về tình trạng bảo tồn di sản có thể kiểm soát và báo cáo định kỳ để chỉ ra các chiều hướng thay đổi qua thời gian.
6.a Những chỉ số chủ yếu để đánh giá tình trạng bảo tồn	<p>Hãy liệt kê bằng một bảng những chỉ số chủ yếu được chọn làm thước đo tình trạng bảo tồn của toàn bộ di sản (xem phần 4.a trên đây). Chỉ ra định kỳ các lần giám sát các chỉ số này và địa điểm lưu giữ các biên bản. Các chỉ số này có thể đại diện cho một khía cạnh quan trọng của di sản và liên hệ càng chặt chẽ càng tốt với Tuyên bố về Giá trị Nổi bật Toàn cầu (xem phần 2.b trên đây). Nếu có thể, chúng nên được biểu đạt bằng số và nếu không thể, có thể sử dụng một loại hình tư liệu có thể làm đi làm lại được, ví dụ bằng cách chụp ảnh từ cùng một vị trí. Những ví dụ về chỉ số điển hình là:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) số loài, hoặc số lượng một loài chủ yếu sinh sống tại di sản thiên nhiên; (ii) tỉ lệ phần trăm công trình xây dựng cần tu bổ lớn ở một thành phố hay quận huyện lịch sử; (iii) số năm dự tính cần thiết để một chương trình bảo tồn lớn có thể hoàn tất; (iv) sự ổn định hoặc mức độ di dịch trong một công trình xây dựng cụ thể hoặc một bộ phận của một công trình xây dựng; (v) mức độ tăng hoặc giảm của các xâm lấn thuộc bất kỳ loại gì đối với di sản.

CÁC CHỈ SỐ	ĐỊNH KỲ	NƠI GIỮ CÁC BIÊN BẢN

6.b Công tác hành chính để giám sát di sản	Hãy đề tên và các thông tin liên hệ của (các) cơ quan chịu trách nhiệm giám sát như được nêu tại mục 6.a.
6.c Kết quả của các hoạt động báo cáo trước đây	Hãy liệt kê, với một bản tóm tắt, những báo cáo trước đây về tình trạng bảo tồn di sản và đưa vào những đoạn trích và những tham chiếu các nguồn được ấn hành (ví dụ, các báo cáo nộp theo các hiệp định và chương trình quốc tế, như Ramsar, MAB).
7. Lập hồ sơ tư liệu	Phần này của hồ sơ đề cử là một danh sách các hồ sơ tư liệu cần cung cấp để hoàn thiện hồ sơ.
7.a Các bức ảnh, danh mục tư liệu hình ảnh và mẫu cấp phép sử dụng	<p>Các Quốc gia thành viên phải cung cấp đầy đủ các hình ảnh mới có gần đây (các phim trắng, phim đèn chiếu và, nếu có thể, ở dạng điện tử, băng hình và ảnh chụp từ không trung) để đưa ra một bức tranh chung có chất lượng về di sản.</p> <p>Các phim đèn chiếu cần ở dạng 35mm và các hình ảnh điện tử dưới dạng jpg ở độ phân giải tối thiểu là 300dpi. Nếu cung cấp phim ảnh, nên sử dụng loại Beta SP để bảo đảm chất lượng.</p>

MẪU HỒ SƠ ĐỀ CỬ	CHÚ GIẢI
<p>7.b Các văn bản liên quan đến việc xếp hạng bảo vệ, các bản sao của các kế hoạch quản lý di sản hoặc hồ sơ tư liệu về các hệ thống quản lý và các trích dẫn từ các kế hoạch khác liên quan đến di sản</p>	<p>Hãy đính kèm các văn bản như được nêu tại mục 5.b, 5.d, và 5.e trên đây.</p>
<p>7.c Biểu mẫu và ngày tháng của những hồ sơ hoặc danh mục di sản gần đây nhất</p>	<p>Hãy đưa ra một tuyên bố thẳng thắn về biểu mẫu và ngày tháng của những hồ sơ hoặc danh mục di sản gần đây nhất. Chỉ nên mô tả những hồ sơ vẫn còn lưu giữ.</p>
<p>7.d Địa chỉ nơi lưu giữ danh mục, biên bản và hồ sơ lưu trữ</p>	<p>Hãy ghi tên và địa chỉ của các cơ quan nắm giữ các biên bản kiểm kê (các công trình xây dựng, di tích, các loài động vật và thực vật).</p>
<p>7.e Danh mục tài liệu tham khảo</p>	<p>Hãy liệt kê những tài liệu tham khảo chính được xuất bản, sử dụng mẫu danh mục tài liệu tham khảo chuẩn.</p>
<p>8. Thông tin liên hệ của các cơ quan hữu quan</p>	<p>Phần này của hồ sơ đề cử sẽ cho phép Ban Thư ký cung cấp cho di sản những thông tin thời sự về các tin tức và các vấn đề Di sản Thế giới.</p>
<p>8.a Người chuẩn bị: Tên: Chức vụ: Địa chỉ: Thành phố, Tỉnh, Nước: Điện thoại: Fax: E-mail:</p>	<p>Hãy cung cấp tên, địa chỉ, và các thông tin liên hệ khác người chịu trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ đề cử. Nếu không thể cung cấp địa chỉ E-mail, phải có số fax.</p>
<p>8.b Cơ quan/chính quyền tại địa phương</p>	<p>Hãy cung cấp tên cơ quan, bảo tàng, viện, cộng đồng hoặc người quản lý ở địa phương chịu trách nhiệm quản lý di sản. Nếu cơ quan báo cáo thông thường là một cơ quan quốc gia, đề nghị cung cấp thông tin liên hệ của cơ quan này.</p>
<p>8.c Các Cơ quan khác tại địa phương</p>	<p>Hãy liệt kê tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại, fax và địa chỉ e-mail của tất cả các viện bảo tàng, trung tâm du khách và các văn phòng du lịch chính thức có thể nhận miễn phí <i>Bản tin Di sản Thế giới</i> viết về các sự kiện và các vấn đề liên quan đến Di sản Thế giới.</p>
<p>8.d Địa chỉ website chính thức http:// Tên liên hệ: E-mail:</p>	<p>Đề nghị cung cấp các địa chỉ website chính thức hiện có của di sản được đề cử. Hãy chỉ rõ nếu có các địa chỉ đã được lên kế hoạch trong tương lai cùng với tên liên hệ và địa chỉ e-mail.</p>
<p>9. Chữ ký đại diện cho Quốc gia Thành viên</p>	<p>Hồ sơ đề cử cần được kết thúc bằng chữ ký của quan chức được ủy quyền ký đại diện cho Quốc gia thành viên.</p>



QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN VỀ CÁC HỒ SƠ ĐỀ CỬ



Phụ lục này gồm:

- A. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA ICOMOS ĐỐI VỚI CÁC DI SẢN VĂN HÓA
- B. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA IUCN ĐỐI VỚI CÁC DI SẢN THIÊN NHIÊN
- C. PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN – QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CÁC DI SẢN VĂN HÓA, THIÊN NHIÊN HỖN HỢP VÀ CÁC CẢNH QUAN VĂN HÓA

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị xem các Đoạn 143-151 của *Hướng dẫn Thực hiện*.

A. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA ICOMOS ĐỐI VỚI CÁC DI SẢN VĂN HÓA

1. ICOMOS (Hội đồng Quốc tế về Di tích và Di chỉ) dựa vào *Hướng dẫn Thực hiện* để thực hiện nhiệm vụ đánh giá hồ sơ đề cử di sản (xem Đoạn 148).
2. Quá trình đánh giá (xem Hình 1) gồm tham khảo ý kiến trên nhiều lĩnh vực khác nhau của các chuyên gia là thành viên của ICOMOS và các Ủy ban Quốc gia và Quốc tế của ICOMOS, cũng như nhiều mạng lưới chuyên gia khác có liên quan. Các chuyên gia của ICOMOS cũng được cử đi thực hiện các cuộc đánh giá thực địa kín. Việc tham vấn chuyên gia này sẽ giúp đưa ra được những đề xuất chi tiết để trình lên Ủy ban Di sản Thế giới tại các cuộc họp thường niên.

Lựa chọn chuyên gia

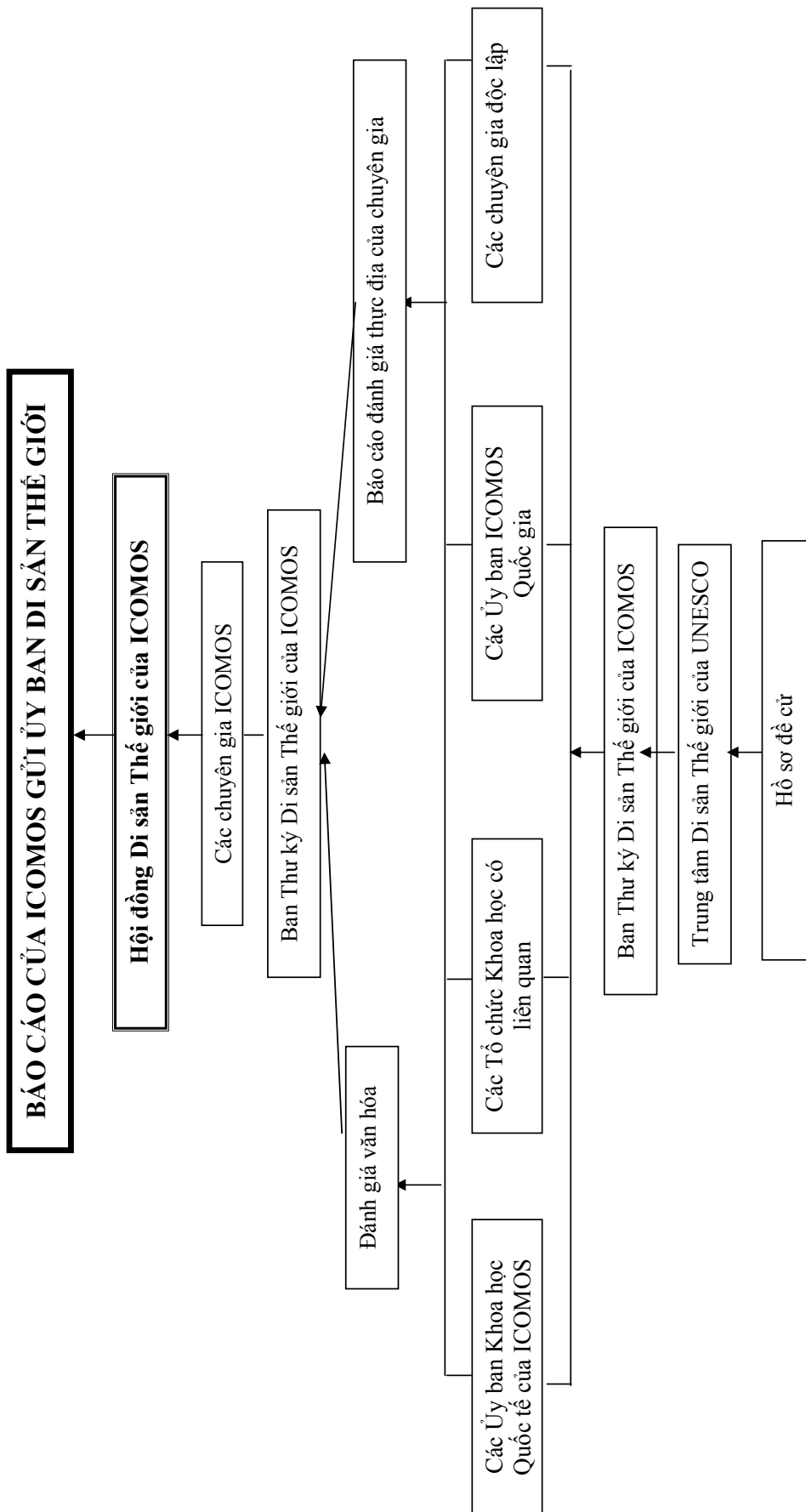
3. Thủ tục nộp hồ sơ đề cử di sản vào Danh Sách Di sản Thế giới hàng năm được quy định rất rõ ràng. Sau khi đã được Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO và các Cơ quan Tư vấn kiểm tra về mức độ hoàn chỉnh, các hồ sơ đề cử sẽ được chuyển tới ICOMOS để Ban Thư ký Di sản Thế giới của ICOMOS xem xét. Công việc đầu tiên là quyết định xem nên tham khảo ý kiến của những ai trong đội ngũ chuyên gia. Các chuyên gia này được chia thành 2 nhóm. Nhóm 1 gồm những chuyên gia tư vấn về “Giá trị Nổi bật Toàn cầu” của di sản được đề cử. Công việc này về bản chất giống như một bài tập về “nghiệp vụ thư viện” đối với các chuyên gia nghiên cứu trong nhóm này, và đôi khi phải có sự hỗ trợ của những người không phải thành viên của ICOMOS, nhất là với những trường hợp ICOMOS thiếu chuyên gia có kiến thức chuyên ngành về một lĩnh vực cụ thể nào đó: ví dụ đôi khi đề cử các di chỉ hóa thạch họ Hominidae - một lĩnh vực đòi hỏi kiến thức của các nhà cổ sinh vật học.
4. Nhóm thứ 2 gồm các chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về quản lý, bảo tồn và các khía cạnh liên quan đến tính xác thực của từng di sản. Những chuyên gia này có trách nhiệm đi quan sát và đánh giá thực địa. Quá trình chọn ra những chuyên gia như vậy thường khai thác tối đa mạng lưới của ICOMOS. Dựa trên lời giới thiệu và tư vấn của các Ủy ban Khoa học Quốc tế và từng thành viên, cũng như ý kiến của các cơ quan chuyên môn có quan hệ đối tác với ICOMOS, ví dụ như Ủy ban Quốc tế về Bảo tồn Di sản Công nghiệp (TICCIH), Liên đoàn Kiến trúc Cảnh quan Quốc tế (IFLA) và Ủy ban Quốc tế về Lập hồ sơ và Bảo tồn các Di tích và Di chỉ của Trào lưu Hiện đại (DoCo-MoMo)

Kiểm tra thực địa

5. Trong việc lựa chọn các chuyên gia đảm nhận nhiệm vụ đánh giá thực địa, chủ trương của ICOMOS là bất cứ khi nào có thể nên chọn một chuyên gia là người gốc ở khu vực nơi di sản đề cử tồn tại. Yêu cầu với những chuyên gia đó là phải dày dặn kinh nghiệm về quản lý và bảo tồn di sản: họ không nhất thiết phải là những chuyên gia đầu ngành về loại di sản đó. Nhiệm vụ của họ là phải trao đổi một cách bình đẳng về chuyên môn với những người quản lý di sản và đưa ra được những đánh giá có cơ sở về kế hoạch quản lý, công tác bảo tồn, đón tiếp khách du lịch, v.v. Những chuyên gia này sẽ được cung cấp những tài liệu chỉ dẫn chi tiết, bao gồm bản sao của các thông tin liên quan trong hồ sơ đề cử. Thời gian và kế hoạch các chuyến thăm của họ sẽ được bàn bạc và thống nhất với các Quốc gia thành viên – những nước có trách nhiệm đảm bảo rằng thông tin về các chuyên công tác đánh giá của ICOMOS không bị phổ biến rộng rãi tới giới truyền thông. Các chuyên gia ICOMOS sẽ gửi báo cáo bí mật về các khía cạnh thực tế của di sản liên quan lên Ban Điều hành, vì vậy nếu vội vàng công bố sẽ khiến cả ICOMOS và Ủy ban Di sản Thế giới bị khó xử.

Hội đồng Di sản Thế giới

6. Hai báo cáo (đánh giá văn hóa và báo cáo công tác khảo sát thực địa) – kết quả của việc tham vấn chuyên gia – sẽ được Ban Thư ký của ICOMOS ở Paris tiếp nhận và dựa vào đó đưa ra một bản đánh giá sơ bộ. Bản đánh giá này gồm: miêu tả ngắn gọn và lịch sử của di sản, tóm tắt các biện pháp bảo vệ bằng pháp luật đối với di sản, công tác quản lý và tình trạng bảo tồn, nhận xét về các khía cạnh trên, và các khuyến nghị dành cho Ủy ban Di sản Thế giới. Các đánh giá sơ bộ sau đó sẽ được gửi tới phiên họp kéo dài 2-3 ngày của Hội đồng Di sản Thế giới ICOMOS. Hội đồng này gồm các thành viên của Ban Điều hành là những người đến từ tất cả các nơi trên thế giới và có những kỹ năng cũng như kiến thức chuyên ngành trên nhiều lĩnh vực. Hội đồng cũng có sự tham gia của các chuyên gia có kiến thức về các nhóm di sản có tên trong danh sách đề cử hàng năm nhưng lại không có mặt trong Ủy ban.
7. Mỗi di sản đề cử sẽ được một đại diện của ICOMOS trình bày có minh họa trong vòng 10-15 phút, sau đó là phần thảo luận. Sau khi nghiên cứu khách quan và kỹ lưỡng các đề cử, sẽ có một bản tổng hợp các khuyến nghị của ICOMOS và các báo cáo đánh giá sẽ được chỉnh sửa và in ra để trình lên Ủy ban Di sản Thế giới.



B. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA IUCN ĐỐI VỚI CÁC DI SẢN THIÊN NHIÊN

8. Để thực hiện nhiệm vụ đánh giá các di sản thiên nhiên, IUCN (Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên Thế giới) dựa vào những quy định trong *Hướng dẫn Thực hiện* (xem Đoạn 148). Quá trình đánh giá gồm 5 bước: (xem Hình 2)
- (i) **Thu thập Dữ liệu.** Sau khi nhận được hồ sơ đề cử từ Trung tâm Di sản Thế giới, UNEP - Trung tâm Giám sát Bảo tồn Thế giới (UNEP-WCMC) sẽ thiết kế một bảng dữ liệu chuẩn về di sản, sử dụng cơ sở dữ liệu về Khu bảo tồn và kiểm chứng với Quốc gia thành viên trong quá trình điều tra thực địa.
 - (ii) **Đánh giá của chuyên gia bên ngoài.** Để được đánh giá về mặt chuyên môn, Hồ sơ đề cử thường được gửi tới 15 chuyên gia am hiểu về di sản, chủ yếu là chuyên gia của các Ủy ban và các mạng lưới của IUCN.
 - (iii) **Khảo sát thực tế.** Một hoặc hai chuyên gia IUCN sẽ tới thăm mỗi di sản được đề cử để làm rõ các chi tiết về khu vực, đánh giá công tác quản lý và trao đổi về hồ sơ đề cử với các cơ quan hữu trách và các bên có liên quan. Các chuyên gia IUCN, những người được lựa chọn vì có tầm nhìn toàn cầu đối với công tác bảo tồn và lịch sử tự nhiên cũng như vì những hiểu biết của họ về *Công ước*, thường là thành viên của Mạng lưới Chuyên gia Di sản Thế giới của Ủy ban Thế giới IUCN về các Khu bảo tồn hoặc là cán bộ trong Ban Thư ký của IUCN. (Trong một số trường hợp việc khảo sát thực tế này sẽ được thực hiện với sự phối hợp của ICOMOS – xem Phần C phía dưới)
 - (iv) **Các nguồn thông tin khác.** IUCN cũng có thể tham khảo các tài liệu bổ sung hoặc xin ý kiến nhận xét của các tổ chức phi chính phủ ở địa phương và các bên khác.
 - (v) **Đánh giá của Hội đồng Di sản Thế giới của IUCN.** Hội đồng Di sản Thế giới của IUCN sẽ xem xét tất cả các báo cáo khảo sát thực tế, nhận xét của người đánh giá, bản dữ liệu của UNEP-WCMC và các tài liệu khác có liên quan trước khi hoàn chỉnh phần nội dung báo cáo đánh giá của IUCN đối với mỗi di sản được đề cử.

Báo cáo đánh giá sẽ trình bày một bản tóm tắt cô đọng về Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản được đề cử, so sánh di sản đó với những di sản khác cùng loại hình và nhận xét về tính toàn vẹn và các biện pháp quản lý. Kết thúc báo cáo sẽ là những đánh giá về khả năng đáp ứng các tiêu chí, và một khuyến nghị rõ ràng gửi Ủy ban Di sản Thế giới. Bảng dữ liệu của UNEP-WCMC cũng sẽ được gửi tới Ủy ban Di sản Thế giới.

Hệ thống phân loại địa-sinh Udvardy

9. Trong các đánh giá của mình, IUCN sử dụng hệ thống phân loại địa-sinh của Udvardy có tên “Các Vùng Địa-sinh trên thế giới” (1975). Đây là một hệ thống phân loại các vùng nước ngọt và vùng đất trên thế giới giúp đưa ra dự đoán và giả thuyết về những vùng địa sinh tương tự khác. Hệ thống Udvardy cung cấp một công cụ khách quan để có thể so sánh các di sản được đề cử với những khu vực khác có cùng điều kiện khí hậu và sinh thái.
10. Tuy nhiên cần lưu ý rằng khái niệm Vùng Địa sinh chỉ được sử dụng làm cơ sở cho việc so sánh chứ không phải các Di sản Thế giới được lựa chọn dựa trên duy nhất tiêu chí này. Nguyên tắc bao trùm là Di sản Thế giới đó phải có Giá trị Nổi bật Toàn cầu.

Hệ thống xác định các khu vực cần ưu tiên bảo tồn

11. IUCN cũng sử dụng các hệ thống giúp xác định các khu vực cần ưu tiên bảo tồn ví dụ như Các Vùng sinh thái Toàn cầu của Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên (WWF), Trung tâm Đa dạng Thực

vật của WWF/IUCN, các Điểm nóng Đa dạng Sinh học của tổ chức Bảo tồn Quốc tế (Conservation International), và các Vùng Chim Đặc hữu và Vùng Chim Quan trọng của Tổ chức Bảo tồn Chim Quốc tế (Birdlife International)

Hệ thống đánh giá các di sản có giá trị đối với khoa học địa chất

12. Khi đánh giá các di sản được đề cử vì có giá trị địa chất, IUCN tham vấn rất nhiều tổ chức, hiệp hội chuyên môn như Ban Khoa học Trái đất của UNESCO, Hiệp hội Hang động học Quốc tế và Hội Khoa học Địa chất Quốc tế (IUGS).

Các ấn phẩm chuyên ngành được sử dụng trong quá trình đánh giá

13. Quá trình đánh giá có sự hỗ trợ của khoảng 20 tập tài liệu tham khảo về các khu bảo tồn của thế giới do IUCN, UNEP, UNEP-WCMC, Birdlife International và các nhà xuất bản khác ấn hành. Những tài liệu này gồm:
- (i) Tạp chí về Hệ thống các Khu bảo tồn ở châu Đại dương, châu Phi và châu Á;
 - (ii) Bốn tập Danh mục các Khu bảo tồn của Thế giới;
 - (iii) Tập Atlas các Rặng San hô Thế giới;
 - (iv) Sáu tập Atlas Bảo tồn;
 - (v) Bốn tập “Hệ thống Đại diện Toàn cầu các Khu Bảo tồn biển”
 - (vi) Ba tập các Trung tâm Đa dạng Thực vật; và
 - (vii) Các Vùng Chim Đặc hữu và Vùng Chim Quan trọng trên Thế giới
14. Những tài liệu này cung cấp những cái nhìn hệ thống, cho phép so sánh mức độ quan trọng về bảo tồn giữa các khu bảo tồn trên toàn thế giới. Với việc soạn thảo Chiến lược toàn cầu dành cho di sản thiên nhiên, IUCN đang sử dụng ngày càng nhiều những nghiên cứu có tính “tổng quan toàn cầu” để xác định những khoảng trống trong danh sách Di sản Thiên nhiên Thế giới và các di sản có tiềm năng trở thành Di sản Thế giới. Những tài liệu này có thể truy cập tại trang <http://iucn.org/themes/wcpa/wheritage/globalstrategy.htm>

Đánh giá các Cảnh quan Văn hóa (xem thêm Phụ lục 3)

15. IUCN quan tâm đến rất nhiều di sản văn hóa, đặc biệt là những di sản được đề cử là cảnh quan văn hóa. Vì thế, trong một số trường hợp, IUCN sẽ cùng tham gia với ICOMOS vào công tác khảo sát thực địa tại các cảnh quan văn hóa được đề cử (xem Phần C phía dưới). Để đánh giá các đề cử đó, IUCN dựa vào một tài liệu nội bộ có tên là “Đánh giá Giá trị Thiên nhiên của các Cảnh quan Văn hóa”, có thể truy cập tại trang web của IUCN: <http://www.iucn.org/themes/wcpa/wheritage/culturallandscape.htm>
16. Trên cơ sở những đặc tính thiên nhiên của một số cảnh quan văn hóa được xác định trong Phụ lục 3, Đoạn 11, những đánh giá của IUCN sẽ tập trung vào những yếu tố sau:
- (i) Bảo tồn các hệ thống tự nhiên và bán tự nhiên, và các loài động thực vật hoang dã;
 - (ii) Bảo tồn đa dạng sinh học ở các hệ thống canh tác;
 - (iii) Sử dụng đất bền vững;
 - (iv) Tăng vẻ đẹp cảnh quan;
 - (v) Sưu tầm bên ngoài cảnh quan;

- (vi) Những ví dụ nổi bật về mối quan hệ qua lại giữa con người với thiên nhiên;
- (vii) Các phát hiện có giá trị lịch sử

Bảng dưới đây gợi ý mỗi loại cảnh quan văn hóa ở Phụ lục 3 nên được xem xét theo những yếu tố nào trong 7 yếu tố liệt kê ở trên, từ đó chỉ ra trường hợp nào có khả năng xảy ra nhiều nhất. (Một tiêu chí chưa được áp dụng với một loại cảnh quan nào đó không có nghĩa là việc đó không bao giờ xảy ra, mà chỉ là tiêu chí đó ít khả năng liên quan hơn):

Loại Cảnh quan Văn hóa (xem thêm Phụ lục 3)	Các tiêu chí thiên nhiên nên xem xét (xem Đoạn 16 ở trên)						
Cảnh quan được thiết kế					(v)		
Cảnh quan phát triển hữu cơ – tiếp biến	(i)	(ii)	(iii)	(iv)			
Cảnh quan phát triển hữu cơ – hóa thạch	(i)					(vi)	
Cảnh quan liên tưởng							(vii)

C. HỢP TÁC CỦA CƠ QUAN TƯ VẤN – ĐÁNH GIÁ DI SẢN HỖN HỢP VÀ CẢNH QUAN VĂN HÓA

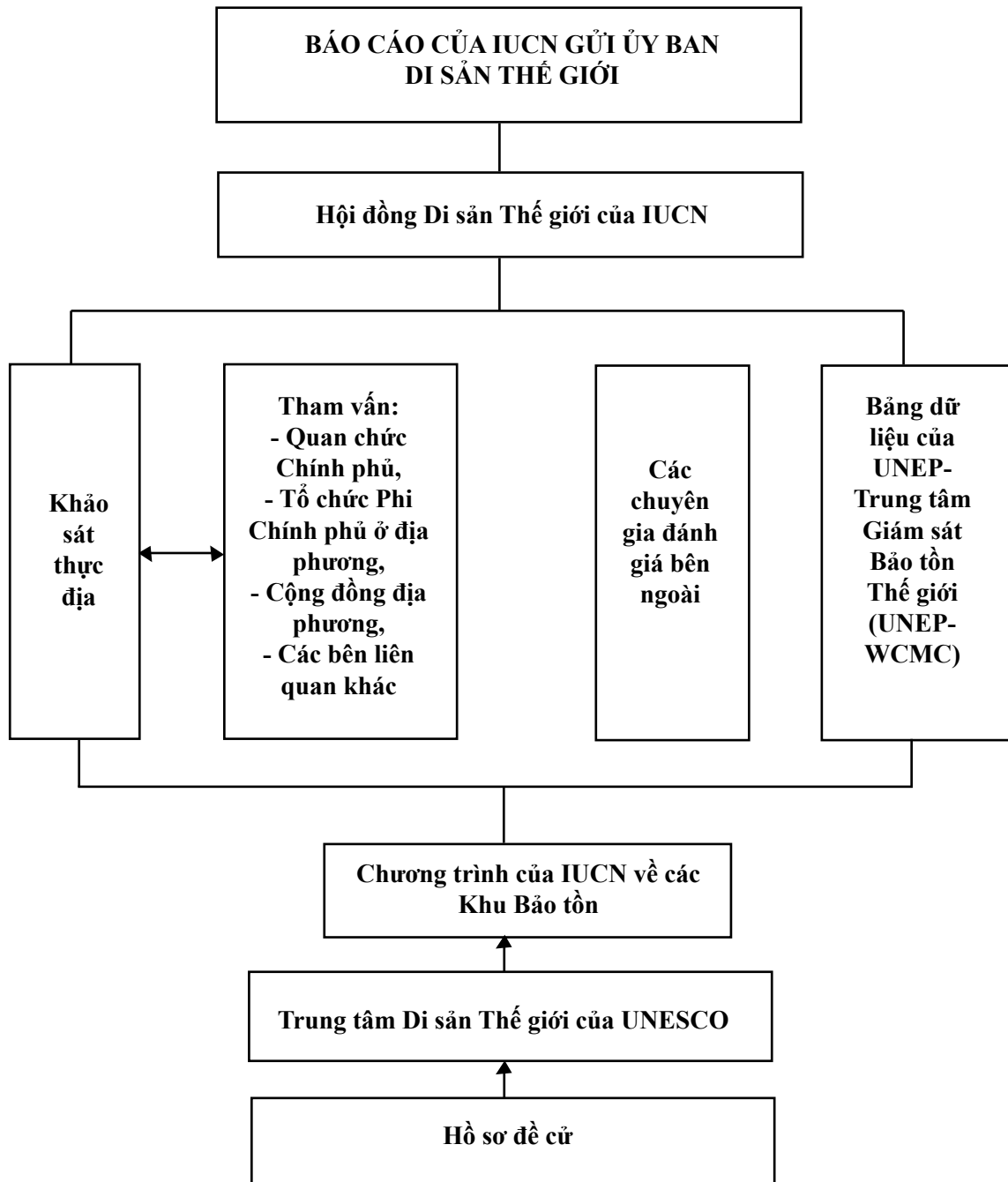
Di sản hỗn hợp

17. Các di sản được đề cử vì có cả giá trị văn hóa lẫn thiên nhiên sẽ được cả IUCN và ICOMOS đến tận nơi đánh giá thực địa. Sau chuyến khảo sát thực tế đó, IUCN và ICOMOS sẽ viết các báo cáo độc lập đánh giá di sản theo các tiêu chí phù hợp (xem mục A, Đoạn 5 và mục B, Đoạn 9 (iii) ở trên).

Cảnh quan Văn hóa

18. Những di sản được đề cử là Cảnh quan Văn hóa sẽ được ICOMOS đánh giá theo các tiêu chí (i) – (vi) (xem Đoạn 77 của *Hướng dẫn Thực hiện*). ICOMOS sẽ mời IUCN xem xét giá trị thiên nhiên và công tác quản lý của di sản được đề cử, theo thỏa thuận giữa các Cơ quan Tư vấn. Trong một số trường hợp, các Cơ quan Tư vấn phải phối hợp với nhau để thực hiện chuyến khảo sát.

HÌNH 2: QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ CỦA IUCN





MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC DI SẢN THẾ GIỚI



-
- Mẫu Báo cáo Định kỳ này có thể tải xuống từ trang web: <http://whc.unesco.org/en/periodicreporting>
 - Xem thêm Phần V của *Hướng dẫn Thực hiện* để được hướng dẫn thêm về Báo cáo Định kỳ.
 - Để tiện cho việc quản lý thông tin, các Quốc gia thành viên cần gửi báo cáo (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) cả dạng điện tử và dạng in, tới địa chỉ:

UNESCO World Heritage Centre
7, place de Fontenoy
75352 Paris 07 SP
France
Telephone: +33 (0) 1 4568 1571
Fax: +33 (0) 1 4568 5570
E-mail through: <http://whc.unesco.org/en/contacts>



MẪU YÊU CẦU HỖ TRỢ QUỐC TẾ



-
- Mẫu Yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế này có thể tải xuống từ trang web: <http://whc.unesco.org/en/intassistance>, và có thể điền vào mẫu tại địa chỉ này.
 - Xem thêm Phần VII của *Hướng dẫn Thực hiện* để được hướng dẫn thêm về Hỗ trợ Quốc tế.
 - Xem phần Chú giải đính kèm để biết cách điền Yêu cầu Hỗ trợ.
 - Để tiện cho việc quản lý thông tin, các Quốc gia thành viên cần gửi báo cáo (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp) cả dạng bản điện tử và dạng bản in, tới địa chỉ:

UNESCO World Heritage Centre
7, place de Fontenoy
75352 Paris 07 SP
France
Telephone: +33 (0) 1 4568 1276
Fax: +33 (0) 1 4568 5570
E-mail: wh-intassistance@unesco.org

1. QUỐC GIA THÀNH VIÊN

2. TÊN DỰ ÁN

3. HÌNH THỨC HỖ TRỢ

	<i>Hỗ trợ khẩn cấp</i>	<i>Hỗ trợ từ bị</i>	<i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i>
Văn hóa			
Thiên nhiên			
Hỗn hợp			

4. ĐỊA ĐIỂM DỰ ÁN

a) Dự án có được thực hiện tại một Di sản Thế giới không?

- Có - Không

Nếu trả lời có, hãy nêu tên di sản

b) Dự án có bao gồm hợp phần thực địa không?

- Có - Không

Nếu có, ở đâu và như thế nào?

c) Nếu dự án đang được thực hiện tại một khu Di sản Thế giới, hãy xác định xem liệu nó sẽ có ích cho các Di sản Thế giới khác không, và nếu có thì là những di sản nào và có ích như thế nào?

5. KHUNG THỜI GIAN CHO VIỆC THỰC HIỆN DỰ ÁN (nêu rõ là khung thời gian dự kiến hay đã ấn định)

Ngày: _____

Thời gian: _____

6. LÀ DỰ ÁN CẤP:

- địa phương
- quốc gia
- tiểu vùng bao gồm một vài Quốc gia thành viên của cùng một khu vực
- vùng bao gồm phần lớn các Quốc gia thành viên của cùng một khu vực
- quốc tế bao gồm các Quốc gia thành viên từ các khu vực khác nhau

Nếu là dự án cấp quốc gia, tiểu vùng, khu vực hoặc quốc tế, xin hãy nêu tên (các) nước sẽ tham gia hoặc hưởng lợi từ dự án:

7. TÍNH CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN

a) Giải thích tại sao cần có dự án này (đối với Hỗ trợ khẩn cấp, xin hãy điền vào mục 8 phía dưới thay vì ở đây)

b) Liệt kê tất cả các tài liệu giúp chứng minh tính cần thiết của dự án, nếu phù hợp

8. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO HỖ TRỢ KHẨN CẤP

a) Mô tả mối đe dọa/nguy cơ thực tế hoặc tiềm tàng ảnh hưởng tới di sản

b) Nêu rõ nguy cơ đó có thể ảnh hưởng tới Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản như thế nào

c) Giải thích rõ dự án đề xuất sẽ giải quyết mối đe dọa/nguy cơ như thế nào

9. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

Nêu rõ các mục tiêu cụ thể của dự án

10. KẾT QUẢ DỰ KIẾN

a) Nêu rõ những kết quả dự kiến của dự án

b) Xác định các chỉ số và công cụ đánh giá có thể được sử dụng để đánh giá mức độ thành công của các kết quả này:

<i>Kết quả dự kiến</i>	<i>Chỉ số</i>	<i>Công cụ đánh giá</i>

11. KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC (bao gồm những hoạt động cụ thể và thời gian thực hiện)

<i>Hoạt động</i>	<i>Khung thời gian (tính theo tháng)</i>						
Hoạt động							
Hoạt động							
Hoạt động							
Hoạt động							

12. ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO (cần nộp cho Trung tâm Di sản Thế giới trong vòng 3 tháng sau khi dự án hoàn thành)

13. LÝ LỊCH CỦA CÁC CHUYÊN GIA, GIẢNG VIÊN, KỸ THUẬT VIÊN VÀ/HOẶC LAO ĐỘNG CÓ TAY NGHỀ, NẾU DỰ ÁN CẦN CÓ SỰ THAM GIA CỦA NHỮNG NGƯỜI NHƯ VẬY (nếu đã biết những chuyên gia, người tập huấn, kỹ thuật viên, và/hoặc lao động có tay nghề cao đó là ai, xin ghi tên của họ và kèm theo một lý lịch tóm tắt nếu có thể)

14. NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CHÍNH, BAO GỒM LÝ LỊCH CỦA HỌC VIÊN / NGƯỜI THAM DỰ, NẾU DỰ ÁN CẦN CÓ SỰ THAM GIA CỦA NHỮNG NGƯỜI NÀY

15 PHÂN BỐ NGÂN SÁCH

a) Trong bảng dưới đây, hãy liệt kê chi tiết các khoản chi phí (tính bằng USD) cho mỗi nội dung công việc của dự án bao gồm, nếu có thể, đơn vị tính và phân bổ chi phí những nguồn tài chính khác nhau như thế nào.

Nội dung (hãy chọn những nội dung phù hợp với dự án)	Chi tiết (USD) (cho các mục chi phù hợp)	Nguồn tài chính của Quốc gia thành viên	Khoản yêu cầu Quỹ Di sản Thế giới hỗ trợ USD	Các nguồn tài chính khác USD	Tổng số USD
Tổ chức <ul style="list-style-type: none"> • địa điểm • chi phí văn phòng • hỗ trợ thư ký • biên dịch • phiên dịch (dịch đồng thời) • thiết bị nghe nhìn • chi phí khác 	US\$ __/ngày cho __ ngày = __ US\$ US\$ __ US\$ __ / ngày cho __ ngày = __ US\$ US\$ __/trang cho __ trang = __ US\$ US\$ __/giờ cho __ giờ = __ US\$ US\$ __/ngày cho __ ngày = US\$ __ US\$ __				
Chi phí tư vấn / nhân sự <ul style="list-style-type: none"> • chuyên gia quốc tế • chuyên gia trong nước • điều phối viên • chi phí khác 	US\$ __/tuần cho __ tuần = US\$ __ US\$ __/tuần cho __ tuần = US\$ __ US\$ __/tuần cho __ tuần = US\$ __ US\$ __/tuần cho __ tuần = US\$ __				
Chi phí đi lại <ul style="list-style-type: none"> • chi phí đi lại quốc tế • chi phí đi lại trong nước • chi phí khác 	US\$ __ US\$ __ US\$ __				

Nội dung (hãy chọn những nội dung phù hợp với dự án)	Chi tiết (USD) (cho các mục chi phù hợp)	Nguồn tài chính của Quốc gia thành viên	Khoản yêu cầu Quỹ Di sản Thế giới hỗ trợ USD	Các nguồn tài chính khác USD	Tổng số USD
Công tác phí • tiền ở • ăn uống	US\$ __/ngày cho __ người= US\$ __ US\$ __/ngày cho __ người= US\$ __				
Thiết bị • •	US\$ __/thiết bị cho __ thiết bị = US\$ __/thiết bị cho __ thiết bị =				
Đánh giá, Báo cáo và Xuất bản • đánh giá • báo cáo • biên tập, trình bày • in ấn • phát hành • khác	US\$ __ US\$ __ US\$ __ US\$ __ US\$ __ US\$ __				
Chi khác • thị thực • các khoản chi khác	US\$ __ cho __ người = US\$ __ US\$ __				
TỔNG					

b) Nêu rõ các nguồn tài trợ của Quốc gia thành viên hoặc các nguồn khác đã có sẵn để sử dụng chưa hoặc dự kiến khi nào thì có

16. ĐÓNG GÓP NGOÀI TIỀN MẶT CỦA CÁC QUỐC GIA THÀNH VIÊN VÀ CÁC CƠ QUAN KHÁC

a) (Các) Cơ quan quốc gia

b) Các tổ chức song/đa phương và các nhà tài trợ khác, v.v.

17. (CÁC) TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN

18. CHỮ KÝ CỦA ĐẠI DIỆN QUỐC GIA THÀNH VIÊN

Họ và tên: _____

Chức danh: _____

Ngày/tháng/năm: _____

19 CÁC PHỤ LỤC

_____ (số phụ lục gửi kèm yêu cầu)

CHÚ GIẢI

	MẪU ĐƠN YÊU CẦU HỖ TRỢ QUỐC TẾ	CHÚ GIẢI																																																																
1.	QUỐC GIA THÀNH VIÊN	Tên Quốc gia thành viên nộp yêu cầu Hỗ trợ Quốc tế																																																																
2.	TÊN DỰ ÁN																																																																	
3.	<p>HÌNH THỨC HỖ TRỢ</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th><i>Hỗ trợ khẩn cấp</i></th> <th><i>Hỗ trợ trừ bị</i></th> <th><i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn hóa</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thiên nhiên</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hỗn hợp</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>* Xin lưu ý nội dung “Bảo tồn và Quản lý” hiện nay bao gồm các nhóm trước đây như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, hỗ trợ nghiên cứu - Hợp tác kỹ thuật - Hỗ trợ giáo dục, thông tin và nâng cao nhận thức 		<i>Hỗ trợ khẩn cấp</i>	<i>Hỗ trợ trừ bị</i>	<i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i>	Văn hóa				Thiên nhiên				Hỗn hợp				<p>Xem Đoạn 241 của Hướng dẫn Thực hiện để biết thêm chi tiết.</p> <p>Nêu rõ hình thức hỗ trợ muốn được nhận, cũng như loại di sản mà dự án phục vụ</p> <p>Xin lưu ý, chỉ đánh dấu một ô trong bảng, như ví dụ dưới đây:</p> <p>- Dự án đào tạo về tranh đá:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th><i>Hỗ trợ khẩn cấp</i></th> <th><i>Hỗ trợ trừ bị</i></th> <th><i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn hóa</td> <td></td> <td></td> <td>X</td> </tr> <tr> <td>Thiên nhiên</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hỗn hợp</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Chuẩn bị hồ sơ đề cử một di sản hỗn hợp:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th><i>Hỗ trợ khẩn cấp</i></th> <th><i>Hỗ trợ trừ bị</i></th> <th><i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn hóa</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thiên nhiên</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hỗn hợp</td> <td></td> <td>X</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>- Yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp sau một trận bão nhiệt đới làm ảnh hưởng tới một vùng rừng được bảo vệ</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th></th> <th><i>Hỗ trợ khẩn cấp</i></th> <th><i>Hỗ trợ trừ bị</i></th> <th><i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Văn hóa</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thiên nhiên</td> <td>X</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Hỗn hợp</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>		<i>Hỗ trợ khẩn cấp</i>	<i>Hỗ trợ trừ bị</i>	<i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i>	Văn hóa			X	Thiên nhiên				Hỗn hợp					<i>Hỗ trợ khẩn cấp</i>	<i>Hỗ trợ trừ bị</i>	<i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i>	Văn hóa				Thiên nhiên				Hỗn hợp		X			<i>Hỗ trợ khẩn cấp</i>	<i>Hỗ trợ trừ bị</i>	<i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i>	Văn hóa				Thiên nhiên	X			Hỗn hợp			
	<i>Hỗ trợ khẩn cấp</i>	<i>Hỗ trợ trừ bị</i>	<i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i>																																																															
Văn hóa																																																																		
Thiên nhiên																																																																		
Hỗn hợp																																																																		
	<i>Hỗ trợ khẩn cấp</i>	<i>Hỗ trợ trừ bị</i>	<i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i>																																																															
Văn hóa			X																																																															
Thiên nhiên																																																																		
Hỗn hợp																																																																		
	<i>Hỗ trợ khẩn cấp</i>	<i>Hỗ trợ trừ bị</i>	<i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i>																																																															
Văn hóa																																																																		
Thiên nhiên																																																																		
Hỗn hợp		X																																																																
	<i>Hỗ trợ khẩn cấp</i>	<i>Hỗ trợ trừ bị</i>	<i>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</i>																																																															
Văn hóa																																																																		
Thiên nhiên	X																																																																	
Hỗn hợp																																																																		
4.	<p>ĐỊA ĐIỂM DỰ ÁN</p> <p>a. Dự án có được thực hiện tại một di sản là Di sản Thế giới không?</p> <p><input type="checkbox"/> - Có <input type="checkbox"/> - Không</p> <p>Nếu trả lời có, hãy nêu tên di sản</p>																																																																	

	<p>b. Dự án có bao gồm việc khảo sát thực địa không?</p> <p><input type="checkbox"/> - Có <input type="checkbox"/> - Không</p> <p>Nếu có, ở đâu và như thế nào?</p> <p>c) Nếu dự án đang được thực hiện tại Di sản Thế giới, hãy xác định xem liệu nó sẽ có ích cho các Di sản Thế giới khác không, và nếu có thì là những di sản nào và như thế nào?</p>	
<p>5.</p>	<p>KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN (nêu rõ là khung thời gian dự kiến hay đã ấn định)</p>	<p>Nêu rõ ngày bắt đầu thực hiện và thời hạn của dự án</p>
<p>6.</p>	<p>LÀ DỰ ÁN CẤP:</p> <p><input type="checkbox"/> địa phương</p> <p><input type="checkbox"/> quốc gia</p> <p><input type="checkbox"/> vùng bao gồm một số Quốc gia thành viên của cùng một khu vực</p> <p><input type="checkbox"/> khu vực bao gồm phần lớn các Quốc gia thành viên của cùng một khu vực</p> <p><input type="checkbox"/> quốc tế bao gồm các Quốc gia thành viên từ các khu vực khác nhau.</p> <p>Nếu là dự án cấp quốc gia, vùng, khu vực hoặc quốc tế, xin hãy nêu tên (các) nước sẽ tham gia hoặc hưởng lợi từ dự án</p>	<p>Nếu một số nước khác cũng được hưởng lợi từ dự án, hãy cho biết những nước đó có đồng ý hỗ trợ không.</p> <p>Nêu rõ nếu đó là di sản xuyên quốc gia</p>
<p>7.</p>	<p>TÍNH CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN</p>	
	<p>a) Giải thích tại sao cần có dự án này (đối với hỗ trợ khẩn cấp, xin hãy điền vào mục 8 phía dưới <u>thay vì</u> ở đây)</p>	<p>Nêu ra những vấn đề hoặc nội dung cần thảo luận/giải quyết và, nếu cần thiết, xác định mức độ cấp thiết phải hành động.</p> <p>Nếu cần, hãy cung cấp chi tiết (không quá 2 trang) về những mối đe dọa hiện hiện hoặc tiềm tàng đối với (các) di sản.</p> <p>Giải thích dự án đóng góp như thế nào cho việc thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – các quyết định của Ủy ban Di sản Thế giới; – những khuyến nghị của các chuyên gia Thế giới trong những chuyến công tác theo yêu cầu của Ủy ban, Chủ tịch hoặc UNESCO;

		<ul style="list-style-type: none"> – các khuyến nghị của (các) Cơ quan Tư vấn – các khuyến nghị của Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO hoặc các Phòng/ban khác của UNESCO; – các kế hoạch quản lý di sản; – các khuyến nghị từ những hoạt động trước đây do Quỹ Di sản Thế giới hỗ trợ. Nêu rõ những tài liệu tham chiếu (Quyết định số... của Ủy ban Di sản Thế giới, Thời gian của chuyến công tác...)
	b) Liệt kê tất cả các tài liệu giúp chứng minh tính cần thiết của dự án, nếu phù hợp	Bất cứ khi nào có thể, cần chứng minh tính cần thiết của dự án bằng những tư liệu chứng cứ như báo cáo, ảnh, slide, bản đồ, v.v.
8.	PHẦN CHỈ DÀNH CHO HỖ TRỢ KHẨN CẤP	
	a) Mô tả mối đe dọa/nguy cơ thực tế hoặc tiềm tàng ảnh hưởng tới di sản	<p>Quỹ hỗ trợ khẩn cấp sẽ không nghiêm nhiên được cấp sau khi một thảm họa lớn xảy ra. Kiểu hỗ trợ này chỉ được cấp khi một nguy cơ <u>đur báo</u> liên quan tới một thảm họa <u>thiên nhiên hoặc nhân tạo</u> đang đe dọa Giá trị Nổi bật Toàn cầu của một Di sản Thế giới và tính xác thực và/hoặc tính toàn vẹn của nó, để ngăn chặn hoặc ít nhất cũng giảm một cách đáng kể tác động tiêu cực có thể xảy ra với di sản.</p> <p>Hỗ trợ khẩn cấp cũng có thể được cấp để đánh giá nguy cơ được dự báo đó có thực sự đang tồn tại không, chẳng hạn như hậu quả sau một thảm họa lớn.</p> <p>Ngược lại, khi một di sản nào đó đã chịu những mất mát nhất định do thảm họa, nhưng không còn thêm mối đe dọa/nguy cơ hiện hiện nào nữa cần xử lý khẩn cấp, thì những hình thức hỗ trợ khác sẽ phù hợp hơn (ví dụ như hỗ trợ bảo tồn và quản lý)</p>
	b) Nêu rõ nguy cơ đó có thể ảnh hưởng tới Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản như thế nào	Khi xác định các ưu tiên cho việc trao hỗ trợ khẩn cấp, Ủy ban sẽ xem xét liệu mối đe dọa/nguy cơ đã nêu đó, nếu không được giảm nhẹ, có khả năng ảnh hưởng đến Giá trị Nổi bật Toàn cầu của Di sản Thế giới cũng như tính xác thực và/hoặc tính toàn vẹn của nó không.
	c) Giải thích rõ dự án đề xuất sẽ giải quyết mối đe dọa/nguy cơ như thế nào	Đơn xin hỗ trợ tài chính theo chương trình hỗ trợ khẩn cấp cần trình bày phạm vi dự án và các hoạt động của nó sẽ đánh giá mối đe dọa/nguy cơ đối với Di sản Thế giới như thế nào, và trình bày cách thức giảm nhẹ nguy cơ đó một cách hiệu quả.

9.	(CÁC) MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN Nêu rõ các mục tiêu cụ thể của dự án	Mục tiêu mong muốn đạt được là gì thông qua việc thực hiện dự án cụ thể này?																								
10.	KẾT QUẢ DỰ KIẾN																									
	a) Nêu rõ những kết quả dự kiến của dự án	Kết quả dự kiến cần phải cụ thể và đo được. Mỗi kết quả phải có một bộ chỉ số đánh giá (xem Đoạn 10b)																								
	b) Xác định các chỉ số và công cụ đánh giá có thể được sử dụng để đánh giá mức độ thành công của các kết quả này: <table border="1" data-bbox="237 647 729 801" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th><i>Kết quả Dự kiến</i></th> <th><i>Chỉ số</i></th> <th><i>Công cụ đánh giá</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	<i>Kết quả Dự kiến</i>	<i>Chỉ số</i>	<i>Công cụ đánh giá</i>										Các chỉ số có chức năng đo lường các kết quả đạt được và xác định mức độ hoàn thành mục tiêu của dự án. Chúng dựa trên những kết quả dự kiến được nêu trong Đoạn 10, và sẽ đóng vai trò đánh giá dự án sau khi hoàn thành. Những chỉ số này cần phải khách quan, dễ ước lượng và được trình bày dưới dạng định lượng như các số hoặc tỉ lệ phần trăm. Ví dụ: Hỗ trợ trừ bị <i>Mục tiêu:</i> Chuẩn bị một hồ sơ đề cử hoàn chỉnh trình lên Trung tâm Di sản Thế giới. <table border="1" data-bbox="779 1099 1321 1787" style="margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th>Kết quả dự kiến</th> <th>Chỉ số</th> <th>Phương tiện đánh giá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hồ sơ đề cử hoàn chỉnh trình lên Trung tâm Di sản Thế giới trước ngày 1 tháng 2 năm 200x</td> <td>• Hồ sơ được gửi đúng hạn</td> <td>• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên</td> </tr> <tr> <td>Kế hoạch quản lý gửi kèm hồ sơ đề cử</td> <td>• Kế hoạch quản lý được gửi đúng hạn</td> <td>• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên</td> </tr> <tr> <td>Hồ sơ đề cử được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn đánh giá là hoàn chỉnh</td> <td>• Được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn xem xét và đánh giá là hoàn chỉnh</td> <td>• Thư của Trung tâm Di sản Thế giới gửi Quốc gia thành viên thông báo hồ sơ đã hoàn chỉnh</td> </tr> </tbody> </table>	Kết quả dự kiến	Chỉ số	Phương tiện đánh giá	Hồ sơ đề cử hoàn chỉnh trình lên Trung tâm Di sản Thế giới trước ngày 1 tháng 2 năm 200x	• Hồ sơ được gửi đúng hạn	• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên	Kế hoạch quản lý gửi kèm hồ sơ đề cử	• Kế hoạch quản lý được gửi đúng hạn	• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên	Hồ sơ đề cử được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn đánh giá là hoàn chỉnh	• Được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn xem xét và đánh giá là hoàn chỉnh	• Thư của Trung tâm Di sản Thế giới gửi Quốc gia thành viên thông báo hồ sơ đã hoàn chỉnh
<i>Kết quả Dự kiến</i>	<i>Chỉ số</i>	<i>Công cụ đánh giá</i>																								
Kết quả dự kiến	Chỉ số	Phương tiện đánh giá																								
Hồ sơ đề cử hoàn chỉnh trình lên Trung tâm Di sản Thế giới trước ngày 1 tháng 2 năm 200x	• Hồ sơ được gửi đúng hạn	• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên																								
Kế hoạch quản lý gửi kèm hồ sơ đề cử	• Kế hoạch quản lý được gửi đúng hạn	• Dấu bưu điện trên hồ sơ • Báo cáo của WHC/POL gửi Quốc gia thành viên																								
Hồ sơ đề cử được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn đánh giá là hoàn chỉnh	• Được Trung tâm Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn xem xét và đánh giá là hoàn chỉnh	• Thư của Trung tâm Di sản Thế giới gửi Quốc gia thành viên thông báo hồ sơ đã hoàn chỉnh																								

		<p>Hỗ trợ khẩn cấp</p> <p><i>Mục tiêu:</i></p> <p>Kiên cố hóa cấu trúc của một công trình vừa bị hư hỏng do lũ lụt hoặc động đất.</p> <table border="1" data-bbox="833 454 1376 1211"> <thead> <tr> <th>Kết quả dự kiến</th> <th>Chỉ số</th> <th>Phương tiện đánh giá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cấu trúc của công trình đó sẽ được kiên cố lại</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Xác định được những vấn đề cấp bách về cấu trúc Hoàn chỉnh các kế hoạch công việc khẩn cấp Thực hiện các biện pháp gia cố tạm thời </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của một kỹ sư kết cấu về tình trạng khẩn cấp của cấu trúc Dự trù kinh phí cho các công việc khẩn cấp cần triển khai Báo cáo cuối cùng về công việc gia cố đã tiến hành </td> </tr> <tr> <td>Xây dựng được kế hoạch bảo tồn xa hơn để triển khai trong tương lai</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Phân tích được cấu trúc tổng thể Xây dựng được dự trù kinh phí cho các công tác bảo tồn cần thiết xa hơn </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của một kỹ sư kết cấu về tình trạng bảo tồn chung của cấu trúc Dự trù kinh phí cho các hoạt động bảo tồn cần tiến hành </td> </tr> </tbody> </table> <p>Hỗ trợ bảo tồn và quản lý</p> <p><i>Mục tiêu:</i></p> <p>Nâng cao năng lực quản lý Di sản Thế giới, đặc biệt chú ý tới sự tham gia của cộng đồng</p> <table border="1" data-bbox="833 1458 1376 1883"> <thead> <tr> <th>Kết quả dự kiến</th> <th>Chỉ số</th> <th>Phương tiện đánh giá</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Có một kế hoạch quản lý toàn diện đối với di sản</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Thành lập một nhóm quản lý và quy hoạch để xây dựng kế hoạch quản lý với sự tham gia của các bên liên quan trong đó có cộng đồng địa phương </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Biên bản hàng tháng của cuộc họp nhóm quản lý và quy hoạch </td> </tr> </tbody> </table>	Kết quả dự kiến	Chỉ số	Phương tiện đánh giá	Cấu trúc của công trình đó sẽ được kiên cố lại	<ul style="list-style-type: none"> Xác định được những vấn đề cấp bách về cấu trúc Hoàn chỉnh các kế hoạch công việc khẩn cấp Thực hiện các biện pháp gia cố tạm thời 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của một kỹ sư kết cấu về tình trạng khẩn cấp của cấu trúc Dự trù kinh phí cho các công việc khẩn cấp cần triển khai Báo cáo cuối cùng về công việc gia cố đã tiến hành 	Xây dựng được kế hoạch bảo tồn xa hơn để triển khai trong tương lai	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích được cấu trúc tổng thể Xây dựng được dự trù kinh phí cho các công tác bảo tồn cần thiết xa hơn 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của một kỹ sư kết cấu về tình trạng bảo tồn chung của cấu trúc Dự trù kinh phí cho các hoạt động bảo tồn cần tiến hành 	Kết quả dự kiến	Chỉ số	Phương tiện đánh giá	Có một kế hoạch quản lý toàn diện đối với di sản	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập một nhóm quản lý và quy hoạch để xây dựng kế hoạch quản lý với sự tham gia của các bên liên quan trong đó có cộng đồng địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Biên bản hàng tháng của cuộc họp nhóm quản lý và quy hoạch
Kết quả dự kiến	Chỉ số	Phương tiện đánh giá															
Cấu trúc của công trình đó sẽ được kiên cố lại	<ul style="list-style-type: none"> Xác định được những vấn đề cấp bách về cấu trúc Hoàn chỉnh các kế hoạch công việc khẩn cấp Thực hiện các biện pháp gia cố tạm thời 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của một kỹ sư kết cấu về tình trạng khẩn cấp của cấu trúc Dự trù kinh phí cho các công việc khẩn cấp cần triển khai Báo cáo cuối cùng về công việc gia cố đã tiến hành 															
Xây dựng được kế hoạch bảo tồn xa hơn để triển khai trong tương lai	<ul style="list-style-type: none"> Phân tích được cấu trúc tổng thể Xây dựng được dự trù kinh phí cho các công tác bảo tồn cần thiết xa hơn 	<ul style="list-style-type: none"> Báo cáo của một kỹ sư kết cấu về tình trạng bảo tồn chung của cấu trúc Dự trù kinh phí cho các hoạt động bảo tồn cần tiến hành 															
Kết quả dự kiến	Chỉ số	Phương tiện đánh giá															
Có một kế hoạch quản lý toàn diện đối với di sản	<ul style="list-style-type: none"> Thành lập một nhóm quản lý và quy hoạch để xây dựng kế hoạch quản lý với sự tham gia của các bên liên quan trong đó có cộng đồng địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Biên bản hàng tháng của cuộc họp nhóm quản lý và quy hoạch 															

		<table border="1"> <thead> <tr> <th>Kết quả dự kiến</th> <th>Chỉ số</th> <th>Công cụ xác tín</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td></td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành Tuyên bố Giá trị Nổi bật toàn cầu của di sản Phân tích những vấn đề bảo tồn và quản lý ảnh hưởng tới di sản Có những mục tiêu rõ ràng và chiến lược để đạt được chúng </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Kết quả thảo luận của các thành viên nhóm về các vấn đề then chốt gặp phải trong quá trình quản lý di sản Kế hoạch quản lý hoàn chỉnh </td> </tr> <tr> <td>Một ban quản lý với sự góp mặt của một số người dân địa phương</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm các thành viên trong Ban quản lý, bao gồm ít nhất hai người dân địa phương Ít nhất 3 cuộc họp tháng của Ban quản lý </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Các quy định và điều lệ hoạt động của Ban Quản lý, có sự phê duyệt của chính quyền ở cấp phù hợp Báo cáo hàng tháng của Ban quản lý </td> </tr> <tr> <td>Kế hoạch quản lý được phê duyệt, có tư cách pháp nhân phù hợp</td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Được sự phê duyệt của chính quyền địa phương </td> <td> <ul style="list-style-type: none"> Nghị định được đăng trên báo trung ương khẳng định Kế hoạch quản lý là văn bản quy định của địa phương </td> </tr> </tbody> </table>	Kết quả dự kiến	Chỉ số	Công cụ xác tín		<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành Tuyên bố Giá trị Nổi bật toàn cầu của di sản Phân tích những vấn đề bảo tồn và quản lý ảnh hưởng tới di sản Có những mục tiêu rõ ràng và chiến lược để đạt được chúng 	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả thảo luận của các thành viên nhóm về các vấn đề then chốt gặp phải trong quá trình quản lý di sản Kế hoạch quản lý hoàn chỉnh 	Một ban quản lý với sự góp mặt của một số người dân địa phương	<ul style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm các thành viên trong Ban quản lý, bao gồm ít nhất hai người dân địa phương Ít nhất 3 cuộc họp tháng của Ban quản lý 	<ul style="list-style-type: none"> Các quy định và điều lệ hoạt động của Ban Quản lý, có sự phê duyệt của chính quyền ở cấp phù hợp Báo cáo hàng tháng của Ban quản lý 	Kế hoạch quản lý được phê duyệt, có tư cách pháp nhân phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> Được sự phê duyệt của chính quyền địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định được đăng trên báo trung ương khẳng định Kế hoạch quản lý là văn bản quy định của địa phương 																																																																				
Kết quả dự kiến	Chỉ số	Công cụ xác tín																																																																																
	<ul style="list-style-type: none"> Hoàn thành Tuyên bố Giá trị Nổi bật toàn cầu của di sản Phân tích những vấn đề bảo tồn và quản lý ảnh hưởng tới di sản Có những mục tiêu rõ ràng và chiến lược để đạt được chúng 	<ul style="list-style-type: none"> Kết quả thảo luận của các thành viên nhóm về các vấn đề then chốt gặp phải trong quá trình quản lý di sản Kế hoạch quản lý hoàn chỉnh 																																																																																
Một ban quản lý với sự góp mặt của một số người dân địa phương	<ul style="list-style-type: none"> Bổ nhiệm các thành viên trong Ban quản lý, bao gồm ít nhất hai người dân địa phương Ít nhất 3 cuộc họp tháng của Ban quản lý 	<ul style="list-style-type: none"> Các quy định và điều lệ hoạt động của Ban Quản lý, có sự phê duyệt của chính quyền ở cấp phù hợp Báo cáo hàng tháng của Ban quản lý 																																																																																
Kế hoạch quản lý được phê duyệt, có tư cách pháp nhân phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> Được sự phê duyệt của chính quyền địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định được đăng trên báo trung ương khẳng định Kế hoạch quản lý là văn bản quy định của địa phương 																																																																																
<p>11. KẾ HOẠCH CÔNG VIỆC (bao gồm những hoạt động cụ thể và lịch trình)</p>	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Hoạt động</th> <th colspan="7">Khung thời gian (tính theo tháng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hoạt động</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>Hoạt động</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>Hoạt động</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>Hoạt động</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </tbody> </table>	Hoạt động	Khung thời gian (tính theo tháng)							Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								<p>Mô tả kế hoạch thực hiện (các) hoạt động nhằm đạt được các kết quả dự kiến đã nêu ở Đoạn 10 phía trên. Nêu rõ ngày tháng, thời gian thực hiện của mỗi hoạt động. Đối với các cuộc họp và tập huấn, cần cung cấp các chương trình làm việc dự kiến, trong đó nêu chủ đề, nội dung và các vấn đề sẽ thảo luận.</p> <p>Ví dụ:</p> <p><i>Đối với Kết quả Dự kiến Số 1:</i></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Hoạt động</th> <th colspan="7">Khung thời gian (tính theo tháng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hoạt động</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>Hoạt động</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>Hoạt động</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> <tr> <td>Hoạt động</td> <td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td> </tr> </tbody> </table>	Hoạt động	Khung thời gian (tính theo tháng)							Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động								Hoạt động							
Hoạt động	Khung thời gian (tính theo tháng)																																																																																	
Hoạt động																																																																																		
Hoạt động																																																																																		
Hoạt động																																																																																		
Hoạt động																																																																																		
Hoạt động	Khung thời gian (tính theo tháng)																																																																																	
Hoạt động																																																																																		
Hoạt động																																																																																		
Hoạt động																																																																																		
Hoạt động																																																																																		

		<p><i>Đối với Kết quả Dự kiến Số 2:</i></p> <table border="1" data-bbox="833 293 1384 483"> <thead> <tr> <th><i>Hoạt động</i></th> <th colspan="6"><i>Khung thời gian (tính theo tháng)</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Hoạt động</td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> </tr> <tr> <td>Hoạt động</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> </tr> <tr> <td>Hoạt động</td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> </tr> <tr> <td>Hoạt động</td> <td></td> <td></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td style="background-color: #cccccc;"></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	<i>Hoạt động</i>	<i>Khung thời gian (tính theo tháng)</i>						Hoạt động							Hoạt động							Hoạt động							Hoạt động						
<i>Hoạt động</i>	<i>Khung thời gian (tính theo tháng)</i>																																				
Hoạt động																																					
Hoạt động																																					
Hoạt động																																					
Hoạt động																																					
<p>12.</p>	<p>ĐÁNH GIÁ VÀ BÁO CÁO (cần nộp cho Trung tâm Di sản Thế giới trong vòng 3 tháng sau khi dự án hoàn thành)</p>	<p><u>Báo cáo cuối cùng:</u> Cơ quan/cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện dự án nên là đơn vị chuẩn bị báo cáo cuối cùng. Báo cáo cuối cùng nên được trình bày theo những kết quả dự kiến được nêu trong Đoạn 10.</p> <p><u>Đánh giá:</u> Đánh giá cần tập trung vào các kết quả đạt được và tác động của chúng đối với (ví dụ):</p> <ul style="list-style-type: none"> - việc công nhận di sản là Di sản Thế giới sau khi nhận được hỗ trợ từ bị, - báo cáo Định kỳ và tình trạng bảo tồn, - đưa một di sản ra khỏi Danh sách Di sản Thế giới đang bị Đe dọa, sau khi được hỗ trợ khẩn cấp, - việc thực hiện <i>Công ước Di sản Thế giới</i>, bao gồm những Mục tiêu chiến lược (“5Cs”) và các chiến lược khác (vd. Chiến lược toàn cầu,...), - các cơ quan ban ngành trung ương và địa phương, - việc nâng cao năng lực của cán bộ địa phương, - việc nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư, - những người tham gia dự án, - việc thu hút các nguồn hỗ trợ khác, - v.v.... <p>Nói rõ ai sẽ chịu trách nhiệm đánh giá dự án.</p>																																			
<p>13.</p>	<p>LÝ LỊCH CỦA CÁC CHUYÊN GIA, GIẢNG VIÊN, KỸ THUẬT VIÊN VÀ/ HOẶC LAO ĐỘNG CÓ TAY NGHỀ CAO, NẾU DỰ ÁN THẤY CẦN CÓ SỰ THAM GIA CỦA NHỮNG NGƯỜI NHƯ VẬY (nếu đã biết những chuyên gia, người tập huấn, kỹ thuật viên, và/hoặc lao động có tay nghề cao đó là ai, xin ghi tên của họ và kèm theo bảng thông tin cá nhân nếu có thể)</p>	<p>Nêu chính xác chuyên môn và nhiệm vụ cụ thể của mỗi chuyên gia cũng như thời gian thực hiện. Ủy ban Di sản Thế giới và các Cơ quan Tư vấn luôn sẵn sàng giới thiệu các cá nhân / giảng viên nếu Quốc gia thành viên liên quan có yêu cầu.</p> <p>Hãy ghi tên những chuyên gia sẽ tham gia dự án (nếu đã biết là ai) và nếu có thể hãy gửi kèm lý lịch ngắn gọn của họ như là phần phụ lục của đơn yêu cầu.</p>																																			

14.	NHỮNG ĐỐI TƯỢNG CHÍNH, BAO GỒM LÝ LỊCH CỦA HỌC VIÊN / ĐẠI BIỂU, NẾU DỰ ÁN CẦN CÓ SỰ THAM GIA CỦA NHỮNG NGƯỜI NHƯ VẬY	Nêu rõ đối tượng chính và những người được hưởng lợi từ dự án, nghề nghiệp, cơ quan và lĩnh vực chuyên môn của họ.
15.	PHÂN BỐ NGÂN SÁCH	
	a) Trong bảng dưới đây, hãy liệt kê chi tiết các khoản chi phí (tính bằng USD) cho mỗi nội dung công việc của dự án bao gồm, nếu có thể, các chi phí cho mỗi đơn vị và cho biết những nguồn tài chính khác nhau.	Lập bảng phân bố tất cả các khoản chi liên quan tới dự án, nêu rõ mức đóng góp của các đơn vị tài trợ khác nhau (của Quốc gia thành viên, Quỹ Di sản Thế giới và những đơn vị khác)
	(i) Tổ chức	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí địa điểm, chi phí văn phòng, tiền công thư ký, chi phí biên dịch và phiên dịch ca-bin hoặc các chi phí tổ chức khác cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án
	(ii) Chi phí cho dịch vụ tư vấn / nhân sự	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài, điều phối viên địa phương hoặc quốc tế, hoặc nhân lực khác cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	(iii) Đi lại	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí đi lại trong và ngoài nước cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	(iv) Công tác phí	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí ăn ở và những chi phí phát sinh khác cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	(v) Thiết bị	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí bất kỳ thiết bị nào cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	(vi) Đánh giá, báo cáo và xuất bản	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí đánh giá, báo cáo, biên tập và trình bày, in ấn, phát hành và các chi phí khác cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	(vii) Những nội dung nhỏ khác	Những nội dung trong phần này có thể gồm chi phí làm thị thực hoặc các chi tiêu vặt khác cần thiết cho việc thực hiện thành công dự án.
	b) Nêu rõ các nguồn tài trợ của Quốc gia thành viên hoặc các nguồn khác đã có sẵn để sử dụng chưa hoặc dự kiến khi nào thì có	Nếu những nguồn tiền này chưa có sẵn để sử dụng thì cần nêu rõ dự kiến khi nào thì có.

16.	ĐÓNG GÓP NGOÀI TIỀN MẶT CỦA QUỐC GIA THÀNH VIÊN VÀ CÁC CƠ QUAN KHÁC	
	(a) (các) Cơ quan trong nước	Nêu chi tiết (ví dụ nhân lực, địa điểm, vv.)
	(b) Các tổ chức song/đa phương và các nhà tài trợ khác v.v.	Nêu chi tiết
17.	(CÁC) CƠ QUAN CHỊU TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN	Cung cấp tên, chức danh, địa chỉ và thông tin liên lạc của cá nhân/cơ quan sẽ chịu trách nhiệm thực hiện dự án cũng như của bất kỳ cơ quan nào khác có tham gia dự án. Đề nghị xác định Quốc gia thành viên có cam kết về mặt pháp lý và hành chính đối với dự án này không (xem Đoạn 239d của <i>Hướng dẫn Thực hiện</i>).
18.	CHỮ KÝ ĐẠI DIỆN QUỐC GIA THÀNH VIÊN	Họ và tên Chức danh Ngày
19.	PHỤ LỤC	Trong phần này, hãy liệt kê những phụ lục đính kèm đơn yêu cầu và tiêu đề của những phụ lục đó.



TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC CƠ QUAN TƯ VẤN ĐỐI VỚI CÁC YÊU CẦU HỖ TRỢ QUỐC TẾ



Các Cơ quan Tư vấn, Trung tâm Di sản Thế giới và người quyết định liên quan (Chủ tịch Ủy ban Di sản Thế giới hoặc Giám đốc Trung tâm Di sản Thế giới) sẽ xem xét những yếu tố dưới đây khi đánh giá yêu cầu Hỗ trợ quốc tế.

Những yếu tố này không phải là danh mục để đánh giá và cũng không phải yếu tố nào cũng phù hợp với mọi yêu cầu hỗ trợ quốc tế. Thay vào đó, những yếu tố phù hợp sẽ được xem xét chung để đánh giá công bằng mức độ phù hợp trong việc phân bổ những hỗ trợ tài chính hạn hẹp của Quỹ Di sản Thế giới.

A. Điều kiện tham gia

1. Quốc gia thành viên có chậm đóng góp tài chính cho Quỹ Di sản Thế giới không?
2. Yêu cầu hỗ trợ có phải do một tổ chức/cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia thành viên đề xuất không?

B. Xem xét mức độ ưu tiên

3. Yêu cầu hỗ trợ có phải xuất phát từ một Quốc gia thành viên thuộc nhóm các Quốc gia Kém Phát triển Nhất (LDCs), các Nền Kinh tế Thu nhập Thấp (LIEs), các Quốc đảo đang Phát triển (SIDS) hay các nước trong thời kỳ hậu chiến không?
4. Di sản đó có thuộc Danh sách các Di sản Thế giới đang bị Đe dọa không?
5. Yêu cầu đó có thúc đẩy một hoặc nhiều Mục tiêu Chiến lược của Ủy ban Di sản Thế giới (“5Cs”) không?
6. Yêu cầu đó có đáp ứng được những nhu cầu được chỉ ra trong Báo cáo Định kỳ ở cấp di sản và/hoặc cấp khu vực không?
7. Yêu cầu đó có liên hệ với một chương trình nâng cao năng lực cấp vùng hoặc khu vực không?
8. Các hoạt động có bao hàm yếu tố nâng cao năng lực không (bất kể là loại hỗ trợ nào)?
9. Liệu những bài học kinh nghiệm rút ra từ các hoạt động có mang lại lợi ích chung cho cả hệ thống Di sản Thế giới không?

C. Xem xét liên quan tới nội dung cụ thể của hoạt động được đề xuất

10. Các mục tiêu nêu trong yêu cầu có rõ ràng và khả thi không?
11. Có kế hoạch làm việc rõ ràng để đạt được các kết quả, bao gồm lộ trình cụ thể để thực hiện kế hoạch không? Kế hoạch làm việc có khả thi không?
12. Cơ quan/tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện đề án này có đủ năng lực triển khai không? Có cá nhân nào có thẩm quyền được chỉ định là đầu mối liên hệ không?
13. Các chuyên gia (trong nước hay quốc tế) dự kiến được huy động có đủ trình độ để thực hiện công việc đề ra không? Có các điều khoản tham chiếu rõ ràng cho họ (bao gồm thời gian đủ cho họ tham gia) không?
14. Bản đề xuất đã tính đến sự tham gia của tất cả các bên liên quan chưa (ví dụ các cơ quan, cá nhân, tổ chức tham gia khác, v.v.)?

15. Những yêu cầu kỹ thuật có rõ ràng và hợp lý không?
16. Có kế hoạch rõ ràng cho việc báo cáo kết quả và giám sát liên tục (bao gồm các chỉ số phù hợp để đánh giá mức độ thành công) hay không?
17. Quốc gia thành viên có cam kết thực hiện những công việc hậu kỳ sau khi hoạt động kết thúc không?

D. Xem xét về ngân sách / tài chính

18. Tổng ngân sách có phù hợp với công việc sẽ được tiến hành không?
19. Ngân sách có đủ chi tiết và cụ thể để đảm bảo rằng đơn giá là hợp lý và phù hợp với mức giá ở địa phương và/hoặc những quy định, tiêu chuẩn của UNESCO không?
20. Đề xuất có thể làm chất xúc tác để thu hút những nguồn quỹ khác (các nguồn tiền mặt hoặc ngoài tiền mặt có được nêu rõ không)?

E. Xem xét các loại Hỗ trợ Quốc tế cụ thể

a) Yêu cầu hỗ trợ khẩn cấp

21. Mối đe dọa hoặc thảm họa nêu trong đơn yêu cầu có phù hợp với định nghĩa về khái niệm khẩn cấp trong *Hướng dẫn Thực hiện* không? (hiện tượng không lường trước được)
22. Liệu giải pháp can thiệp đề ra có được thực hiện với mức độ an toàn hợp lý đối với những người triển khai công việc không?
23. Sự can thiệp đó có giải quyết được những vấn đề cốt lõi nhất liên quan đến việc bảo vệ/bảo tồn di sản không?

b) Yêu cầu hỗ trợ trừ bị

Đối với các yêu cầu hỗ trợ chuẩn bị hồ sơ đề cử

24. Di sản có tên trong Danh sách Đề cử Dự kiến của Quốc gia thành viên không?
25. Quốc gia thành viên đã có di sản nào được ghi vào Danh sách Di sản Thế giới chưa? Nếu có thì số lượng là bao nhiêu?
26. Di sản được đề cử vào Danh sách Di sản Thế giới có thuộc loại ít hoặc chưa được công nhận trong Danh sách Di sản Thế giới không?
27. Yêu cầu hỗ trợ có tập trung đúng mức tới các yếu tố cần thiết, chẳng hạn việc xây dựng kế hoạch quản lý, phân tích so sánh, Tuyên bố Giá trị Nổi bật Toàn cầu hoặc lập bản đồ không?
28. Sự tham gia của cộng đồng có được chú ý đúng mức không?

Đối với các yêu cầu hỗ trợ chuẩn bị Danh sách Đề cử Dự kiến

29. Quá trình chuẩn bị có thu hút được sự tham gia của tất cả các bên liên quan và tất cả các quan điểm cần thiết không?
30. Có mời được cả các chuyên gia di sản thiên nhiên và di sản văn hóa tham gia không?
31. Có phải Quốc gia thành viên vừa mới tham gia *Công ước Di sản Thế giới* không?
32. Nếu yêu cầu là hỗ trợ để cân đối các Danh sách Đề cử Dự kiến thì các đại diện của tất cả các Quốc gia thành viên trong vùng hoặc tiểu vùng có cùng tham gia không?

Đối với các yêu cầu hỗ trợ chuẩn bị đơn xin các loại hỗ trợ khác

33. Nếu nội dung của yêu cầu là để chuẩn bị đơn xin các loại hỗ trợ khác thì yêu cầu thực sự để xin hỗ trợ có được nêu rõ hay không?

c) Yêu cầu hỗ trợ quản lý và bảo tồn

Đối với các yêu cầu hỗ trợ công tác bảo tồn hoặc chuẩn bị kế hoạch quản lý

34. Di sản đó có tên trong Danh sách Di sản Thế giới không?
35. Công việc bảo tồn này có phải là một ưu tiên trong việc bảo vệ hoặc giữ gìn di sản đó không?
36. Công việc dự kiến đó có phù hợp với những thực hành tốt không?

Đối với các yêu cầu hỗ trợ đào tạo

37. Việc đào tạo đó có liên quan trực tiếp tới việc thực hiện Công ước Di sản Thế giới không?
38. Hoạt động đào tạo có diễn ra tại một Di sản Thế giới hay bao gồm một chuyến thăm quan thực tế đến một Di sản Thế giới không?
39. Có sự tham gia của những người chịu trách nhiệm bảo tồn một Di sản Thế giới, với tư cách là các học viên và cán bộ nguồn của khóa học không?
40. Các hoạt động đó có phù hợp với những nhu cầu đào tạo được xác định rõ ràng không?
41. Các phương pháp đào tạo có phù hợp để đảm bảo sẽ đạt được các mục tiêu học tập không?
42. Hoạt động đào tạo có góp phần nâng cao năng lực của cơ sở đào tạo ở địa phương hoặc khu vực không?
43. Có phục vụ những công việc thực tế tại hiện trường không?
44. Có cấu phần nào về phổ biến kết quả và tài liệu tập huấn tới các tổ chức khác trong hệ thống Di sản Thế giới không?

Đối với các yêu cầu hỗ trợ liên quan tới nghiên cứu khoa học

45. Có chứng minh được rằng đề tài nghiên cứu là một ưu tiên đối với việc bảo vệ và gìn giữ tốt hơn các Di sản Thế giới không?
46. Có chứng minh được rằng các kết quả nghiên cứu sẽ cụ thể và có thể ứng dụng rộng rãi trong hệ thống Di sản Thế giới không?

Đối với các yêu cầu hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền giáo dục và nâng cao nhận thức

47. Hoạt động đó có giúp các đối tượng mà nó hướng tới hiểu hơn về Công ước Di sản Thế giới hoặc quan tâm nhiều hơn tới Công ước này không?
48. Hoạt động đó có giúp nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan tới việc thực hiện Công ước Di sản Thế giới không?
49. Nó có thu hút được sự tham gia nhiều hơn vào các hoạt động liên quan tới Công ước Di sản Thế giới không?
50. Nó có phải là một công cụ trao đổi kinh nghiệm hoặc thúc đẩy các chương trình giáo dục và tuyên truyền liên kết, đặc biệt là cho các em học sinh không?
51. Nó có tạo ra được những tài liệu nâng cao nhận thức phù hợp về Công ước Di sản Thế giới dành cho các đối tượng mà nó hướng tới không?



ĐIỀU CHỈNH ĐỐI VỚI DI SẢN THẾ GIỚI



NHỮNG ĐIỀU CHỈNH NHỎ VỀ RANH GIỚI CỦA DI SẢN THẾ GIỚI

Những điều chỉnh về ranh giới phải đóng góp vào việc xác định rõ hơn Di sản Thế giới và tăng cường công tác bảo vệ Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản.

Đề xuất điều chỉnh nhỏ về ranh giới mà Quốc gia thành viên có liên quan nộp sẽ do Cơ quan Tư vấn kiểm tra và Ủy ban Di sản Thế giới thông qua.

Ủy ban Di sản Thế giới có thể chấp nhận, từ chối hoặc trả hồ sơ về cho Quốc gia thành viên chỉnh sửa đề xuất thay đổi nhỏ về ranh giới.

Tài liệu yêu cầu

- Diện tích của di sản (theo hecta):** đề nghị nêu rõ a) diện tích của di sản khí được công nhận và b) diện tích của di sản theo điều chỉnh đề xuất (hoặc diện tích của phần vùng đệm đề xuất). (Lưu ý rằng giảm diện tích chỉ có thể coi là thay đổi nhỏ trong một số trường hợp đặc biệt).
- Mô tả điều chỉnh:** đề nghị cung cấp đoạn mô tả điều chỉnh dự kiến đối với ranh giới của di sản (hoặc mô tả về phần vùng đệm đề xuất).
- Lý do điều chỉnh:** đề nghị cung cấp bản tóm tắt lý do tại sao cần phải điều chỉnh ranh giới (hoặc tại sao phải có vùng đệm), đặc biệt nhấn mạnh điều chỉnh đó sẽ giúp nâng cao công tác bảo tồn và/hoặc bảo vệ di sản như thế nào.
- Đóng góp vào việc duy trì Giá trị Nổi bật Toàn cầu:** đề nghị nêu rõ điều chỉnh đó (hoặc vùng đệm được đề xuất) sẽ đóng góp vào việc duy trì Giá trị Nổi bật Toàn cầu của di sản như thế nào.
- Ý nghĩa đối với việc bảo vệ về mặt pháp luật:** đề nghị nêu rõ ý nghĩa của điều chỉnh đó đối với mức độ bảo vệ về mặt pháp luật của di sản. Trong trường hợp điều chỉnh tăng diện tích, hoặc xác lập vùng đệm, đề nghị cung cấp thông tin liên quan tới biện pháp bảo vệ về mặt pháp luật hiện có đối với khu vực mới và một bản sao của các văn bản luật và quy định có liên quan.
- Ý nghĩa đối với công tác quản lý:** đề nghị nêu rõ điều chỉnh đó sẽ tác động như thế nào đến công tác quản lý di sản. Trong trường hợp điều chỉnh tăng diện tích, hoặc xác lập vùng đệm, đề nghị cung cấp thông tin về công tác quản lý hiện tại đối với khu vực mới.
- Bản đồ:** đề nghị nộp hai bản đồ, một bản chỉ rõ cả hai ranh giới của di sản (theo nguyên gốc và theo điều chỉnh) và một bản chỉ thể hiện ranh giới điều chỉnh. Trong trường hợp xác lập vùng đệm, đề nghị nộp bản đồ thể hiện di sản và phần vùng đệm được đề xuất.

Đảm bảo rằng các bản đồ phải:

- là bản đồ địa hình hoặc địa chính;
- được trình bày theo tỷ lệ phù hợp với kích thước theo hecta của di sản và đủ để cho thấy rõ ràng các chi tiết của ranh giới hiện tại và những điều chỉnh đề xuất (theo kích cỡ và tỷ lệ lớn nhất có thể và phù hợp);
- có tiêu đề và chú giải bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp (nếu không, đề nghị đính kèm bản dịch);

- đánh dấu ranh giới của di sản (hiện tại và điều chỉnh đề xuất) bằng đường viền rõ ràng và có thể phân biệt được với các ký hiệu khác trên bản đồ;
- có lưới tọa độ rõ ràng (hoặc tọa độ tick);
- có đề cập rõ ràng (trong tiêu đề và chú giải) tới ranh giới của Di sản Thế giới (và vùng đệm của Di sản Thế giới, nếu có). Đề nghị phân định rõ ranh giới của Di sản Thế giới với ranh giới của các khu bảo tồn khác.

8. Thông tin bổ sung: Trong trường hợp điều chỉnh tăng diện tích, đề nghị nộp một số ảnh của khu vực tăng thêm trong đó thể hiện được các giá trị chủ chốt, và hiện trạng về tính xác thực/toàn vẹn của khu vực đó.

Bất kỳ tài liệu có liên quan nào như bản đồ theo chủ đề (ví dụ bản đồ thực vật), các tóm tắt về thông tin khoa học liên quan tới giá trị của khu vực đề nghị điều chỉnh tăng thêm (ví dụ danh sách các loài), và danh mục tài liệu tham khảo đi kèm.

Các tài liệu nói trên phải nộp bằng tiếng Anh hoặc tiếng Pháp theo hai bản giống nhau (ba bản đối với các di sản hỗn hợp). Bản điện tử (bản đồ dưới dạng .jpg, .tif, .pdf) cũng cần phải nộp.

Hạn chót

Ngày 1 tháng 2²³ của năm yêu cầu Ủy ban thông qua.

²³ Nếu ngày 1 tháng 2 là ngày nghỉ cuối tuần, hồ sơ phải nhận được trước 17h00GMT ngày thứ Sáu trước đó



MỘT SỐ TÀI LIỆU THAM KHẢO VỀ DI SẢN THẾ GIỚI



CƠ SỞ DỮ LIỆU CÁC TÀI LIỆU CỦA TRUNG TÂM DI SẢN THẾ GIỚI

<http://whc.unesco.org/statutorydoc>

Kho tư liệu trực tuyến “Các tài liệu chính thức” của Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO cho phép sử dụng thông tin trong các báo cáo của Ủy ban Di sản Thế giới và Đại Hội đồng các Quốc gia thành viên của *Công ước*

CÁC TÀI LIỆU CƠ BẢN

UNESCO, *Công ước về việc bảo vệ các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới*, thông qua tại Kỳ họp Đại Hội Đồng lần thứ 17 tại Paris, ngày 16 tháng 11 năm 1972, WHC-2001/WS/2

<http://whc.unesco.org/en/conventiontext>

UNESCO, Ủy ban Liên Chính phủ về bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên thế giới. *Điều lệ Hoạt động*, WHC.2003/5

<http://whc.unesco.org/en/committee>

UNESCO, Hội đồng các Quốc gia thành viên Công ước liên quan tới việc bảo vệ các Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới, *Điều lệ Hoạt động*, WHC-03/GA/1 Rev.2 (tính đến 15 tháng 10 năm 2003)

<http://whc.unesco.org/en/garules>

UNESCO, Ủy ban Liên Chính phủ về việc bảo vệ các Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới, *Quy chế Tài chính của Quỹ Di sản Thế giới*, Paris 1995 (WHC/7, tháng 8 năm 1995)

<http://whc.unesco.org/en/committeerules>

UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, *Những di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới*

<http://whc.unesco.org/en/list>

UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, *Mô tả vắn tắt 754 di sản có tên trong Danh sách Di sản Thế giới*.

<http://whc.unesco.org/briefdescriptions>

Pressouyre, Léon, *Công ước Di sản Thế giới, 20 năm sau*, UNESCO, Paris 1993

Batisse, Michael và Bolla, Gérard, *Sự ra đời của “Di sản Thế giới”*, Les Cahiers de l’Histoire, AAFU, Paris 2003.

CÁC TÀI LIỆU CHIẾN LƯỢC

Ủy ban Di sản Thế giới, *Các Định hướng chiến lược*, trong Phụ lục II của Báo cáo Phiên họp lần thứ 16 của Ủy ban Di sản Thế giới tại Santa Fe, Hoa Kỳ từ ngày 7-14 tháng 12 năm 1992, Paris, tháng 12 năm 1992 (WHC-92/CONF.002/12)

Báo cáo của Hội nghị chuyên gia về “Chiến lược toàn cầu” và các nghiên cứu chủ đề vì một Danh sách Di sản Thế giới tiêu biểu (20-22 tháng 6 năm 1994) (WHC-94/CONF.003/INF.6)

Ủy ban Di sản Thế giới, *Kế hoạch chiến lược dành cho việc tư liệu hóa, quảng bá thông tin và các hoạt động giáo dục về Di sản Thế giới*, Paris, 1998 (WHC-98/CONF.203/15)

Ủy ban Di sản Thế giới, *Chiến lược đào tạo toàn cầu dành cho Di sản Văn hóa và Di sản Thiên nhiên Thế giới*, được Ủy ban Di sản Thế giới thông qua tại phiên họp lần thứ 25 tại Helsinki, Phần Lan, từ 11-16 tháng 12 năm 2001 (xem PHỤ LỤC X của WHC-01/CONF.208/24)

Ủy ban Di sản Thế giới, *Tuyên bố Budapest về Di sản Thế giới, 2002*
<http://whc.unesco.org/en/budapestdeclaration>

CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU VỀ DI SẢN THẾ GIỚI

Pedersen, A., *Quản lý Du lịch tại các Khu Di sản Thế giới: Sổ tay Thực hành cho Các nhà Quản lý Di sản Thế giới*, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 1, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2002.

Đầu tư vào Di sản Thế giới: Thành tựu trong quá khứ, tham vọng trong tương lai, Nghiên cứu Di sản Thế giới số 2, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2002.

Báo cáo Định kỳ Châu Phi, Báo cáo Di sản Thế giới Số 3, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2003.

Hillary, A., Kokkonen, M. và Max, L., (hiệu đính), *Kỷ yếu Hội thảo Đa dạng Sinh học biển Di sản Thế giới, Hà Nội, Việt Nam, (25 tháng 2 đến mừng 1 tháng 3, 2002)*, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 4, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2003.

Xác định và Lưu trữ tài liệu Di sản hiện đại, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 5, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2003.

Fowler, P.J., (hiệu đính), *Cảnh quan Văn hóa Di sản Thế giới 1992-2002*, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 6, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2003.

Cảnh quan Văn hóa: Những thách thức về Bảo tồn, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 7, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2003.

Kêu gọi Thế hệ Trẻ vì Di sản Thế giới, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 8, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới Paris 2003.

Đối tác của các thành phố Di sản Thế giới: Văn hóa là Véc-tơ định hướng cho Phát triển Đô thị Bền vững, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 9, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2004.

Giám sát Di sản Thế giới, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 10, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2004.

Báo cáo Định kỳ và Chương trình Khu vực – các nước Á-rập – 2000-2003, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 11, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2004.

Tình trạng của Di sản Thế giới ở Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương – 2003, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 12, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris, 2004.

Kết nối Giá trị Toàn cầu và Giá trị Địa phương: Quản lý một Tương lai Bền vững cho Di sản Thế giới, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 13, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2004.

CẢNH QUAN VĂN HÓA

Von Droste, Bernd, Plachter, và Rossler, Mechtild (hiệu đính), *Những Cảnh quan Văn hóa có Giá trị Toàn cầu, Các thành tố của một Chiến lược Toàn cầu*, Stuttgart New York 1995.

Rossler, Mechtild, và Saouma-Forero, Galia (hiệu đính), *Công ước Di sản Thế giới và Cảnh quan Văn hóa ở Hội nghị chuyên gia Châu Phi* (Tiwi, Kenya ngày 9-14 tháng 3, 1999), UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2000.

Fowler, P.J., (hiệu đính), *Cảnh quan Văn hóa Di sản Thế giới 1992-2002*, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 6, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2003.

Cảnh quan Văn hóa: Thách thức về Bảo tồn, Nghiên cứu Di sản Thế giới Số 7, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2004.

CHIẾN LƯỢC TOÀN CẦU VÌ MỘT DANH SÁCH DI SẢN THẾ GIỚI CÂN ĐỐI, TIÊU BIỂU VÀ ĐÁNG TIN CẬY

Báo cáo Hội nghị Chuyên gia về “Chiến lược toàn cầu” và Nghiên cứu Chủ đề về một Danh sách Di sản Thế giới Tiêu biểu (20 -22 tháng 6, 1994) (WHC-94/CONF.003/INF.6).

Báo cáo Hội nghị Chuyên gia về Đánh giá những Nguyên tắc và Tiêu chí chung đối với các Hồ sơ Đề cử các khu Di sản Thiên nhiên Thế giới (Vườn Quốc gia Vanoise, Pháp, 22-24 tháng 3, 1996) (WHC-96/CONF.202/INF.9).

Di sản Văn hóa Châu Phi và Công ước Di sản Thế giới, Hội nghị Chiến lược Toàn cầu lần thứ 4 (Porto-Novo, Benin, 16-19 tháng 9, 1998), UNESCO 1998.

Von Droste, Bernd, và Rossler, Mechtild và Titchen, Sarah (hiệu đính), *Kết nối Văn hóa và Thiên nhiên, Báo cáo Chiến lược Toàn cầu, Hội nghị Chuyên gia về Di sản Văn hóa và Thiên nhiên* (Viện Sân khấu, Amsterdam, Hà Lan 25-29 tháng 3, 1998), (WHC – Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2001).

Saouma-Forero, Galia (hiệu đính), *Tính xác thực và Tính Toàn vẹn trong Bối cảnh Châu Phi: Hội nghị Chuyên gia, Zimbabwe Ví đại*. Zimbabwe, 26-29 tháng 5, 2000, UNESCO – Trung tâm Di sản Thế giới, Paris 2001.

Hội thảo Khoa học Chuyên đề của UNESCO về những Ngọn Núi Thiêng ở Châu Á-Thái Bình Dương (5-10 tháng 9, 2001, Thành phố Wakayama, Nhật Bản), Báo cáo Tổng kết, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Vụ các Vấn đề Văn hóa, Nhật Bản, Tokyo 2001.

Kết nối giá trị toàn cầu với giá trị địa phương: Quản lý một tương lai bền vững cho Di sản Thế giới, Amsterdam, Hà Lan (22-24 tháng 5, 2003).

http://whc.unesco.org/archive/2003/Amsterdam_05_2003_en.pdf

HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ

Feilden, Bernard M., và Jokilehto, Jukka, *Hướng dẫn Quản lý các Khu Di sản Văn hóa Thế giới*, ICCROM, Rome 1993.

Stovel, Herb, *Ứng phó Rủi ro: Sổ tay Quản lý Di sản Văn hóa Thế giới*, ICCROM, Rome 1998.

Philips, Adrian, (hiệu đính), *Giá trị Kinh tế của các Khu Bảo tồn - Tài liệu Hướng dẫn dành cho các Nhà quản lý Khu Bảo tồn* (Nhóm công tác về lợi ích kinh tế của các Khu Bảo tồn của Ủy ban Thế giới về các Khu Bảo tồn (WCPA) của IUCN, phối hợp với Economics Service Unit của IUCN), IUCN, Hiệp hội Bảo

tôn Thế giới, Ủy ban Thế giới về các Khu Bảo tồn (WCPA), Những kinh nghiệm hay về các Khu Bảo tồn, loạt tài liệu Hướng dẫn Số 2, 1998.

Kelleher, G. và Philips, Adrian (hiệu đính), *Hướng dẫn cho các Khu bảo tồn biển*, IUCN, Ủy ban Thế giới về các khu bảo tồn (WCPA), Loạt Tài liệu Hướng dẫn về các thực hành tốt tại khu bảo tồn, Số 3, 1999.

Philips, Adrian (hiệu đính), *Đánh giá Tính Hiệu quả - Khung đánh giá việc Quản lý các Khu bảo tồn*, IUCN, Hiệp hội Bảo tồn Thế giới 2001, Ủy ban Thế giới về các khu bảo tồn (WCPA). Loạt Tài liệu Hướng dẫn về các thực hành tốt tại khu bảo tồn, Số 6, 2001.

Philips, Adrian (hiệu đính), *Các Khu Bảo tồn xuyên Quốc gia vì Hòa bình và Hợp tác (Dựa trên biên bản hội thảo tổ chức tại Bormio (1998) và Gland (2002))*, IUCN, Hiệp hội Bảo tồn Thế giới, Ủy ban Thế giới về các khu bảo tồn (WCPA), Loạt Tài liệu Hướng dẫn về các thực hành tốt tại khu bảo tồn, Số 7, 2001.

Philips, Adrian, *Hướng dẫn Quản lý đối với các Khu vực bảo tồn Nhóm V của IUCN, cảnh quan đất liền/cảnh quan biển*, Đại học Cardiff, IUCN, Cambridge 2002.

Thomas, Lee và Middleton, Julie, và Philips, Adrian (hiệu đính), *Hướng dẫn Quy hoạch Quản lý các Khu bảo tồn*, Đại học Cardiff, IUCN, Cambridge 2003.

TÀI LIỆU KHÁC

Di sản Thế giới trong tay Thế hệ Trẻ: Hiểu biết, Trân trọng và Hành động, bộ Tài liệu Giáo dục cho Giáo viên, UNESCO 2002.

Di sản Thế giới 2002. Di sản chung, Trách nhiệm chung, Hội nghị Quốc tế do Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO và Ban Khoa học Khu vực tại Châu Âu (ROSTE) tổ chức, với sự hỗ trợ của Chính phủ Ý nhân dịp kỷ niệm 30 năm Công ước Di sản Thế giới, Quỹ Cini, Đảo San Giorgio Maggiore, Venice, Ý từ ngày 14-16 tháng 11 năm 2002, UNESCO, Trung tâm Di sản Thế giới, Paris, 2003.

CÁC ĐỊA CHỈ WEB

UNESCO

<http://www.unesco.org>

Trung tâm Di sản Thế giới của UNESCO (UNESCO World Heritage Centre)

<http://www.whc.unesco.org>

ICCROM

<http://www.iccrom.org>

ICOMOS

<http://www.icomos.org>

Trung tâm Tư liệu UNESCO-ICOMOS (UNESCO-ICOMOS Documentation Centre)

http://www.international.icomos.org/centre_documentation/index.html

IUCN
<http://www.iucn.org>

UNEP-Trung tâm Giám sát Bảo tồn, Cơ sở Dữ liệu về Khu Bảo tồn
(UNEP - World Conservation Monitoring Centre, Protected Area Database)
<http://sea.unep-wcmc.org/wdbpa/>

Ủy ban Quốc tế về Lập hồ sơ và Bảo tồn các Di tích và Di chỉ của Trào lưu Hiện đại
Documentation and Conservation of Monuments and Sites of the Modern Movement
(DOCOMOMO)
<http://www.docomomo-us.org/>
<http://www.docomomo.nl>

Ủy ban Quốc tế về Bảo tồn Di sản Công nghiệp
(The International Committee for the Conservation of the Industrial Heritage) (TICCIH)
<http://www.mnactec.com/TICCIH/>

Liên đoàn Kiến trúc Cảnh quan Quốc tế
(The International Federation of Landscape Architects)
(IFLA)
Email: info@iflaonline.org
<http://www.iflaonline.org/home.html>



Tổ chức Giáo dục,
Khoa học và Văn hóa
của Liên Hiệp Quốc



Công ước
Di sản Thế giới

*Để có thêm thông tin chi tiết,
xin vui lòng liên hệ:*

Văn phòng UNESCO Hà Nội
23 Cao Bá Quát, Ba Đình, Hà Nội
Tel: 043 747 0275
Email: registry@unesco.org.vn
<http://unesco.org/new/en/hanoi>